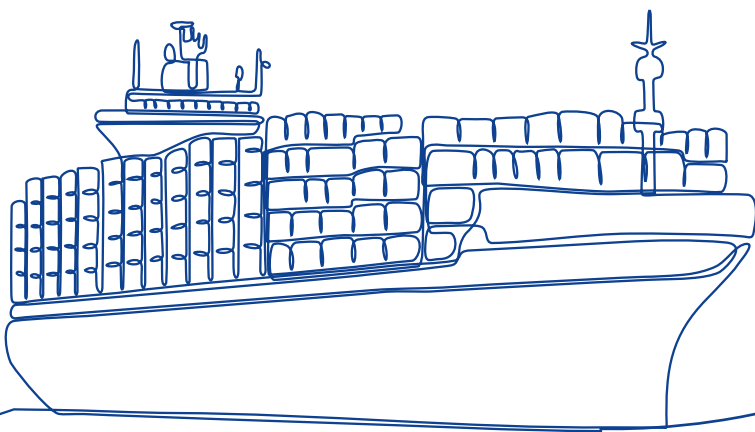




35 NĂM VƯỢT SÓNG KIẾN TẠO GIÁ TRỊ BỀN VỮNG



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

MỤC LỤC

1	THÔNG TIN CHUNG	2	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM
Thông tin khái quát	10	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	32
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	18	Tổ chức và nhân sự	36
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	20	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	48
Định hướng phát triển	22	Tình hình tài chính	56
Các rủi ro	26	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	60

3	BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	4	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	64	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	72
Tình hình tài chính	64	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty	75
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	66	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	76
Kế hoạch phát triển trong tương lai	68		

5	QUẢN TRỊ CÔNG TY	6	BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
Hội đồng quản trị	80	Tác động lên môi trường	98
Ban kiểm soát	90	Tiêu thụ năng lượng	104
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát	90	Tiêu thụ nước	104
		Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	105
		Chính sách liên quan đến người lao động	106
		Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	107

7	BÁO CÁO TÀI CHÍNH		DANH MỤC VIẾT TẮT
Ý kiến kiểm toán	112	PDN	: Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai
Báo cáo tài chính được kiểm toán	113	ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
		HĐQT	: Hội đồng quản trị
		BKS	: Ban kiểm soát
		TGD	: Tổng Giám đốc
		BCTC	: Báo cáo tài chính
		CTCP	: Công ty Cổ phần
		Công ty CP	: Công ty Cổ phần
		TP.HCM	: Thành phố Hồ Chí Minh
		CB-CNV	: Cán bộ công nhân viên
		KCN	: Khu công nghiệp

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



35 NĂM PHÁT TRIỂN
PDN KIẾN TẠO GIÁ TRỊ BỀN VỮNG

Ông Trần Thanh Hải
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Kính gửi: Quý vị cổ đông, Quý khách hàng, đối tác và các bên hữu quan!

Lời đầu tiên, tôi xin thay mặt HĐQT, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể CB-CNV Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai gửi lời chào trân trọng và lời cảm ơn chân thành đến toàn thể Quý vị Cổ đông, Quý Khách hàng, Đối tác, các Cơ quan chức năng và các bên hữu quan. Sự tin tưởng, đồng hành và hỗ trợ của Quý vị chính là động lực to lớn để Công ty vững bước phát triển, khẳng định vị thế trên suốt chặng đường 35 năm vừa qua.

Năm 2024, chúng ta đã chứng kiến nhiều thách thức từ bối cảnh kinh tế toàn cầu và trong nước. Kinh tế thế giới tiếp tục có những biến động mạnh, dù lạm phát giảm so với các năm trước, nhưng áp lực chi phí vẫn kéo dài do giá nguyên vật liệu tăng, biến động giá năng lượng và sự gián đoạn chuỗi cung ứng. Xung đột Nga - Ukraine cùng căng thẳng địa chính trị tại Châu Á gây ảnh hưởng lớn đến thương mại quốc tế. Bên cạnh đó, chính sách thắt chặt tiền tệ từ các ngân hàng trung ương lớn như Cục Dự trữ Liên bang Mỹ và Ngân hàng Trung ương Châu Âu khiến chi phí vốn gia tăng, làm suy giảm nhu cầu tiêu dùng và đầu tư trên nhiều thị trường quan trọng.

Tại Việt Nam, các số liệu cho thấy nền kinh tế đang trên đà phục hồi, nhờ sự hỗ trợ đáng kể từ hoạt động xuất nhập khẩu và dòng vốn đầu tư nước ngoài (FDI). Tuy nhiên, các doanh nghiệp Việt Nam còn đối mặt với nhiều thách thức do nội lực còn hạn chế, đồng thời chịu ảnh hưởng từ thiên tai, đặc biệt là thiệt hại nặng nề do cơn bão Yagi đổ bộ Việt Nam vào tháng 9 năm nay. Trong lĩnh vực vận tải, sản lượng vận tải hàng hóa ghi nhận mức hồi phục đáng kể so với cùng kỳ do sự tăng trưởng của kim ngạch xuất nhập khẩu. Tuy nhiên, mức cạnh tranh trong ngành ngày càng gay gắt do sự gia nhập của các doanh nghiệp nước ngoài và sự phát triển của các doanh nghiệp nội địa.

Tại Cảng Đồng Nai, nhờ tập trung vào công tác chuyển đổi số, đầu tư cơ sở hạ tầng bến bãi cùng sự nỗ lực của toàn thể CB-CNV, Công ty đã ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực trong năm 2024. Cụ thể, Tổng doanh thu năm 2024 đạt 1.364 tỷ đồng, tăng 14,18% so với năm 2023 và đạt 112,04% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 347 tỷ đồng, tăng 17,31% so với năm 2023 và đạt 117,88% kế hoạch.

Năm 2025, Cảng Đồng Nai tiếp tục hướng đến mục tiêu **“Củng cố nội lực, hoạt động an toàn và tăng trưởng bền vững”**. Với sự quyết tâm của Ban lãnh đạo và toàn thể nhân viên, Cảng Đồng Nai không ngừng nỗ lực nâng cao thương hiệu PDN, mang đến sự tin cậy cho khách hàng và trở thành lựa chọn an toàn, đúng với phương châm “Đồng hành cùng bạn, vươn tới tương lai”.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin kính chúc Quý vị Cổ đông, Quý Khách hàng, Đối tác, các Cơ quan chức năng và các bên hữu quan sức khỏe dồi dào, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng.

Chủ tịch Hội đồng quản trị

TRẦN THANH HẢI

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI



TẦM NHÌN

Trở thành một trong những đơn vị tiên phong trong lĩnh vực Khai thác container và Kho vận logistics tại khu vực Miền Nam, Việt Nam.



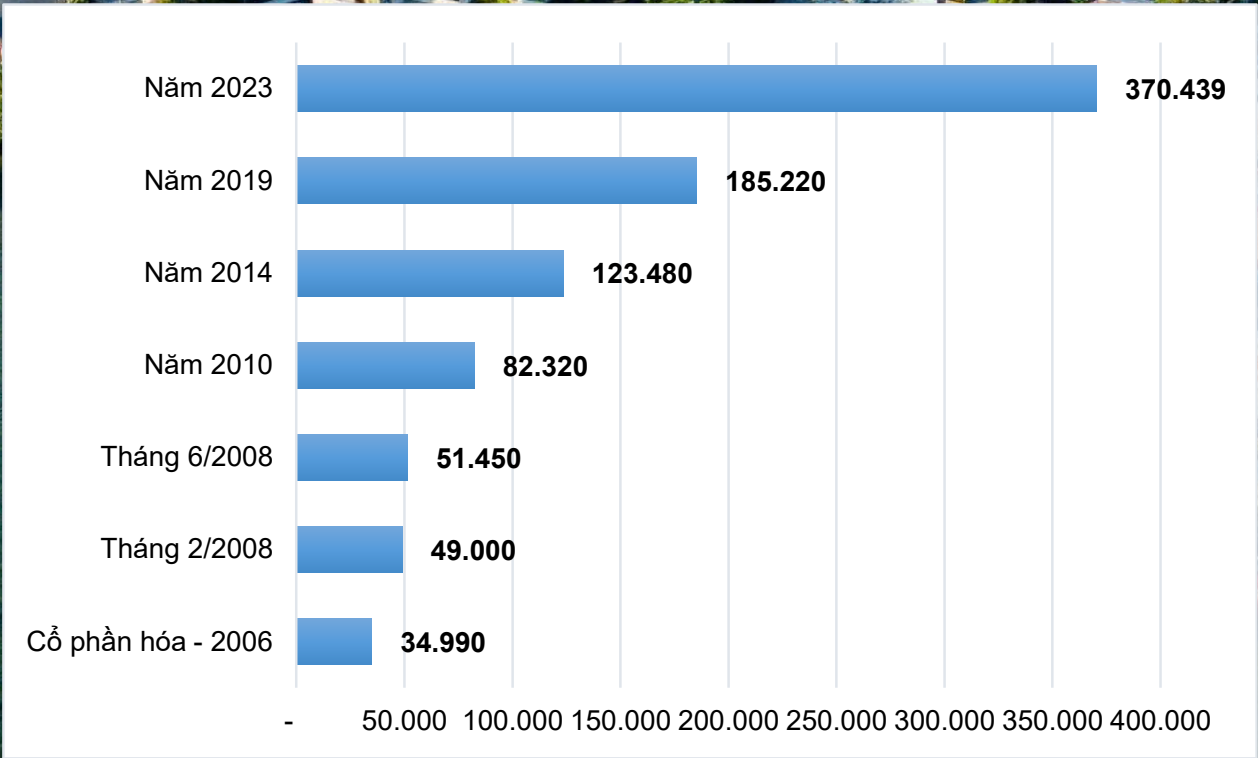
SỨ MỆNH

PDN tiếp tục hoạt động và phát triển bền vững nhằm “Thúc đẩy dòng chảy kinh tế, tạo ra giá trị gia tăng cho đất nước, doanh nghiệp và đối tác, người đồng hành thông qua chuỗi dịch vụ, giải pháp vượt trội”.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Trách nhiệm – Hợp tác – Hành động – Ảnh hưởng tích cực – Đạt mục tiêu.



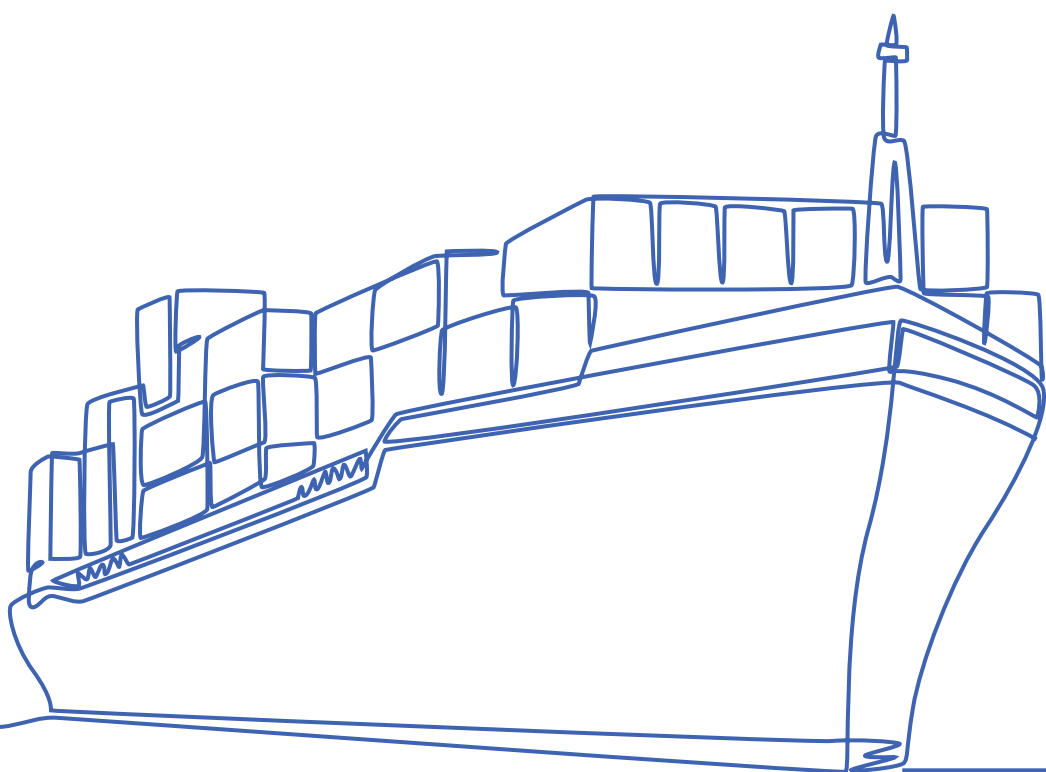
BIỂU ĐỒ

THỜI ĐIỂM TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CỦA PDN TỪ KHI CỔ PHẦN HÓA

01

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	10
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	18
Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	20
Định hướng phát triển	22
Các rủi ro	26





Cảng Đồng Nai (PDN) được xác định là cảng biển loại 1 thuộc nhóm cảng biển số 4, là nhóm cảng biển lớn và quan trọng nhất miền Nam – Việt Nam, chiếm đến 43% tổng lượng hàng hóa thông qua hệ thống cảng biển cả nước.

Cảng Đồng Nai gồm 2 khu vực cảng thương mại quốc tế: Cảng Long Bình Tân và Cảng Gò Dầu, là đầu mối giao thông quan trọng của khu vực tứ giác kinh tế trọng điểm phía Nam là TP. Hồ Chí Minh - Đồng Nai - Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu.

Hệ thống sông Thị Vải, sông Đồng Nai cho phép hàng hóa được vận chuyển đường sông từ cảng biển nước sâu cụm cảng Cái Mép tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cụm cảng TP. HCM đến trung tâm trung chuyển là Cảng Đồng Nai (và ngược lại), từ đó tiếp tục kết nối quá trình xuất nhập khẩu hàng hóa bằng đường bộ của các vùng nội địa Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, Lâm Đồng, Bình Thuận v.v...

Với vị trí địa lý thuận tiện trong hệ sinh thái phức hợp giữa các cảng biển nước sâu và cảng nằm sâu trong nội địa, Cảng Đồng Nai là mắt xích quan trọng trong chuỗi hoạt động tập kết và trung chuyển hàng hóa; là trung tâm kết nối vùng và quốc tế về dịch vụ thương mại, chuỗi cung ứng logistics.

“

Tên công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI
Tên viết bằng tiếng nước ngoài	: DONG NAI PORT JOINT STOCK COMPANY
Trụ sở chính	: 1B-D3, Khu phố Bình Dương, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Số điện thoại	: 02513.832.225
Số fax	: 02513.831.259
Website	: www.dongnai-port.com

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 3600334112 (Giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu số 4703000301 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 04 tháng 01 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 9 vào ngày 17 tháng 07 năm 2023)

Người đại diện pháp luật : Ông Trần Thanh Hải – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Vốn điều lệ : 370.439.080.000 đồng

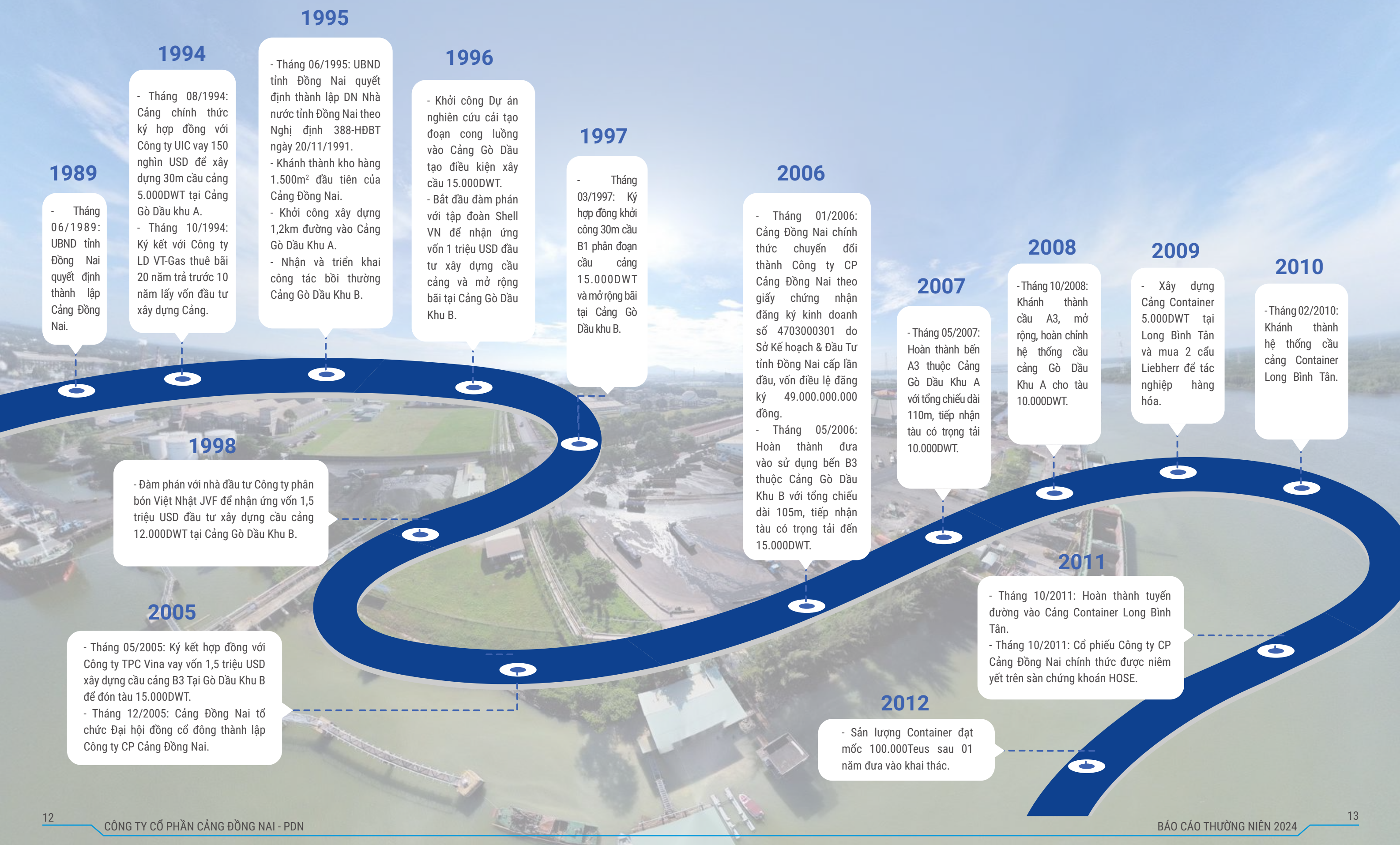
Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 370.439.080.000 đồng

Mã cổ phiếu : PDN

Logo : 

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN





THÔNG TIN KHÁI QUÁT

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2013

- Được UBND Tỉnh Đồng Nai tôn vinh là Doanh nghiệp hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Hệ thống kho CFS được chính thức đưa vào hoạt động.
- Khởi công xây dựng cầu cảng 3.000DWT tại Long Bình Tân.

2014

- Tháng 09/2014: Khởi công xây dựng cầu cảng 30.000DWT tại Cảng Gò Dầu.
- Kho ngoại quan được cấp phép hoạt động.

2015

- Đưa vào hoạt động bến 3.000DWT và kho 5.000m² tại Cảng Long Bình Tân.
- Đưa vào khai thác 9,3ha bãi tại Gò Dầu.
- Tháng 09/2015: Khánh thành và đưa vào hoạt động bến tàu 30.000DWT tại Cảng Gò Dầu Khu B.

2016

- Đại hội đồng cổ đông bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 3 – Giai đoạn 2016 – 2020.
- Đầu tư thiết bị cầu Macgregor tải trọng 40T và các thiết bị kèm theo tại khu vực Gò Dầu.
- Triển khai thi công 7,0 ha bãi tại khu vực Gò Dầu.
- Đưa vào khai thác 2,5 ha bãi tại khu vực Long Bình Tân.

2017

- Năm đầu tiên sản lượng ngành hàng tổng hợp vượt mốc 5 triệu tấn/năm; Tổng doanh thu vượt 500 tỷ đồng.
- Đội Hải Quan thủ tục đã được phê duyệt chủ trương và hoàn thành các thủ tục đặt trụ sở làm việc tại Cảng Long Bình Tân.
- Bộ GTVT chấp thuận chủ trương cho phép cầu cảng A3 & B3 tiếp nhận tàu có tải trọng 30.000DWT.

2019

- Tiếp tục hoàn thiện thủ tục công bố bến tàu A3 (30.000DWT giảm tải) và bến tàu B3 (30.000DWT giảm tải) đưa vào khai thác chính thức kể từ đầu năm.
- Đầu tư mở rộng bãi và hoàn thành việc mở rộng thêm 50m cầu tàu khu vực Cảng Long Bình Tân.

2020

- Góp vốn 40,4 tỷ đồng thành lập Công ty CP Sonadezi Bình Thuận.
- Khảo sát thiết kế bến sà lan 5.000DWT và bến B6 chuyên dụng tiếp nhận tàu xăng dầu.
- Đầu tư thêm 01 cầu Liebherr sức nâng 40 tấn, tầm với 30m tại Cảng Long Bình Tân.
- Triển khai nạo vét luồng để xây dựng bến B5 tại Gò Dầu.

2021

- Hoàn thành và đưa vào khai thác bến 30.000DWT (B5).
- Thành lập Hải quan cửa khẩu.
- Hoàn thành mở rộng và phát triển CSHT theo yêu cầu của Tổng Cục Hải quan đảm bảo điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan tại Long Bình Tân và Gò Dầu.
- Thi công cầu 5.000DWT tại Long Bình Tân (cầu cảng số 3 mở rộng).

2022

- Được bình chọn là một trong 385 DNYY đạt chuẩn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Tổng doanh thu vượt mốc 1.000 tỷ đồng.
- Đưa vào khai thác cầu cảng 5.000DWT tại Long Bình Tân (Cầu cảng số 3 mở rộng).
- Triển khai hoạt động máy soi container di động tại Long Bình Tân.

2023

- Khu Quản lý Đường bộ khu vực IV chấp nhận cho xe ô tô từ TP.HCM sau khi qua cầu Đồng Nai được phép rẽ phải vào Cảng Đồng Nai tạo thuận tiện cho khách hàng khu vực Bình Dương, TP.HCM vào cảng.
- Thành lập Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Đồng Nai.
- Khu vực Cảng Long Bình Tân đưa vào khai thác thêm 97,65m chiều dài cầu cảng.

2018

- Tổng doanh thu vượt 670 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế vượt 123 tỷ đồng.
- Đội Hải quan thủ tục chính thức hoạt động hiệu quả tại Cảng Long Bình Tân.
- Doanh nghiệp được bình chọn vào bảng xếp hạng "Doanh nghiệp vì Người lao động" do Tổng Liên đoàn Lao động tổ chức xét duyệt.
- Đầu tư bến tàu 5.000 DWT nối K1 – K2; bãi 3.000m²; triển khai công trình mương thoát nước chung.

2024

- Được bình chọn là một trong 424 DNYY đạt chuẩn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Cơ quan ban ngành chấp thuận phân luồng 2 chiều dưới dầm cầu Đồng Nai tạo thuận lợi cho đối tác và khách hàng lưu thông ra vào Cảng Đồng Nai.
- Cảng điện tử E-port chính thức đưa vào áp dụng.
- Bộ Giao thông Vận tải chấp thuận chủ trương chuyển đổi công năng khai thác cầu cảng 30.000DWT (bến B6) từ hàng tổng hợp sang hàng lỏng (xăng dầu) và được Cục Hàng Hải Việt Nam thoả thuận vị trí, quy mô cầu cảng 30.000DWT (bến B6) – Cảng Gò Dầu B.

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

CÁC DANH HIỆU TIÊU BIỂU TRONG NĂM 2024

01

Ngày 17/01/2024, Công ty CP Cảng Đồng Nai được Bộ trưởng Bộ Công an tặng khen “Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2023” theo quyết định số 342/QĐ-BCA.

02

Ngày 04/5/2024, Chủ tịch UBND tỉnh ký quyết định số 1248/QĐ-UBND tặng Cờ thi đua xuất sắc đối với Công ty CP Cảng Đồng Nai. Tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc đối với Công ty và 05 đơn vị (Phòng Tài chính kế toán, Phòng Kho vận Logistics, Phòng Tổ chức nhân sự, Phòng Hành chính tổng hợp, Cảng Long Bình Tân). Tặng Bằng khen cho 02 đơn vị là Phòng Kho vận Logistics, Phòng Tổ chức nhân sự.

03

Ngày 14/6/2024, được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ký quyết định số 1073/QĐ-TLĐ khen tặng “Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động năm 2024”.

04

Ngày 25/6/2024 Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và xã hội tặng Bằng khen Công ty CP Cảng Đồng Nai “Đã thực hiện tốt pháp luật lao động và làm tốt công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động năm 2024” theo quyết định số 808/QĐ-BLĐTBXH.



➤ **NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH**

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- ⚙ Dịch vụ kho bãi
- ⚙ Dịch vụ ICD, xếp dỡ, kiểm đếm, đóng rút, lưu trữ, giao nhận hàng hóa
- ⚙ Dịch vụ giao nhận door to door nội địa
- ⚙ Dịch vụ logistics và khai thuê hải quan
- ⚙ Dịch vụ vận tải hàng hóa thủy bộ, vận tải đa phương thức
- ⚙ Dịch vụ sửa chữa khác

ĐỊA BÀN KINH DOANH

PDN đang cung cấp các dịch vụ cho khách hàng chủ yếu tại khu vực Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, TP.HCM, Lâm Đồng, Bình Thuận, Bình Dương.



➤ **THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ**

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh Nghiệp hiện hành và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sửa đổi ngày 04/07/2023.

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
-----	-----------	---------

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- | | | |
|---|----------------------|--------------------------------------|
| 1 | Ông Trần Thanh Hải | Chủ tịch Hội đồng Quản trị |
| 2 | Ông Huỳnh Ngọc Tuấn | Thành viên Hội đồng Quản trị |
| 3 | Ông Trần Văn Nguyên | Thành viên Hội đồng Quản trị |
| 4 | Ông Đặng Doãn Kiên | Thành viên Hội đồng Quản trị |
| 5 | Ông Nguyễn Tiến Hùng | Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập |

BAN KIỂM SOÁT

- | | | |
|---|-------------------------|--------------------------|
| 1 | Bà Nguyễn Thị Thu Trang | Trưởng Ban Kiểm soát |
| 2 | Bà Hoàng Thị Thu Thủy | Thành viên Ban Kiểm soát |
| 3 | Ông Hồ Sĩ Tuấn | Thành viên Ban Kiểm soát |

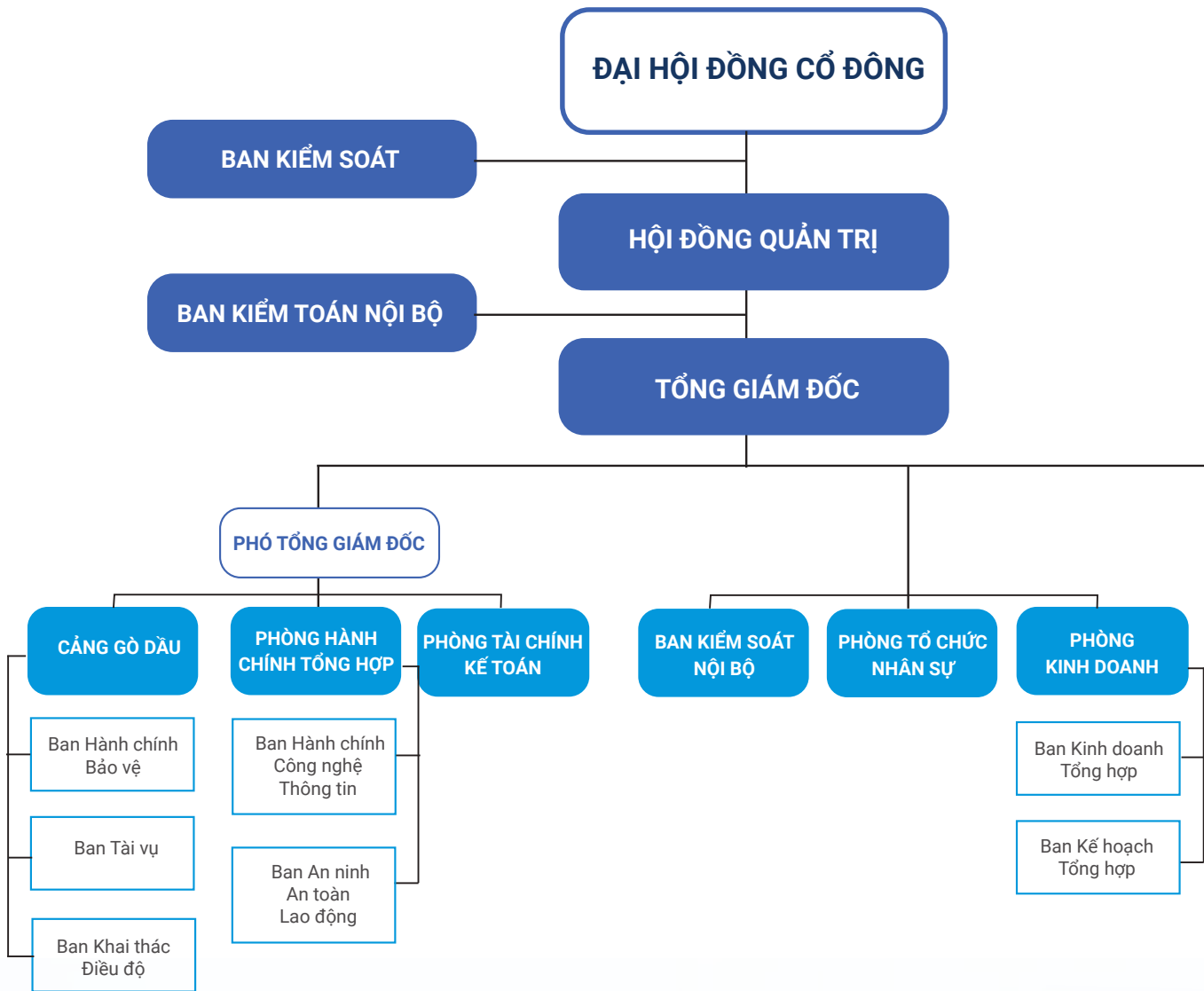
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- | | | |
|---|----------------------|-------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Ngọc Tuấn | Tổng Giám đốc |
| 2 | Ông Huỳnh Ngọc Tuấn | Phó Tổng Giám đốc |
| 3 | Ông Nguyễn Văn Ban | Phó Tổng Giám đốc |
| 4 | Ông Đỗ Minh Tuấn | Phó Tổng Giám đốc |

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

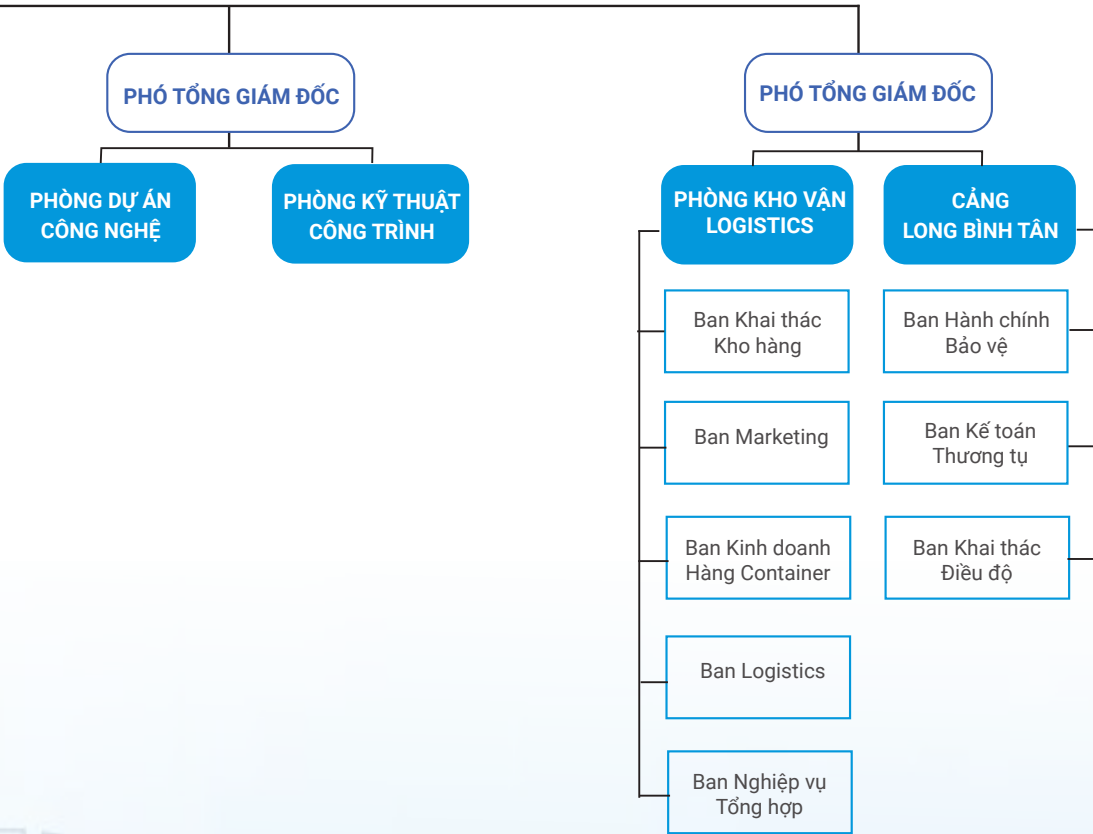
CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

PDN có cơ cấu tổ chức tính đến ngày 31/12/2024 như sau:



CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	VBL thực góp (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Công ty
1	Công ty CP Cảng Long Thành	KCN Gò Dầu, Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	Khai thác dịch vụ, hạ tầng cảng biển và xếp dỡ hàng hóa	1.665.000.000	30%
2	Công ty CP Dịch vụ Cảng Đồng Nai	Phường Long Bình Tân, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Kinh doanh dịch vụ xếp dỡ, xăng dầu, vận tải...	13.500.000.000	45%



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY



Cung cấp dịch vụ chuỗi cung ứng logistics đa dạng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.



Hoàn thành kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



Tận dụng nguồn thông tin của thị trường, chính sách của khu quản lý đường bộ và chính sách thu phí hạ tầng cảng biển của chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Đồng Nai để khai thác khách hàng mới, khai thác container hàng từ hãng tàu.



Tận dụng triệt để diện tích kho chứa hàng, các dịch vụ cước nội địa, tuyến vận tải đường dài hàng nội địa, vận tải bộ hàng hóa xuất nhập khẩu, thuyết phục khách hàng cũ sử dụng thêm dịch vụ khác.



Tiến hành củng cố nội lực thông qua việc triển khai mở rộng cầu cảng, đầu tư thêm trang thiết bị tác nghiệp hiện đại, nâng cấp hệ thống kho bãi để gia tăng sản lượng hàng hóa lưu trữ, giảm tình trạng tắc nghẽn hàng hóa nhằm đáp ứng sự hài lòng của khách hàng.



Nâng cao công tác quản lý, quản trị tại đơn vị, đặc biệt tăng cường nâng cao chất lượng công tác quản lý an toàn, quản lý kỹ thuật. Thực hành tiết kiệm, quản lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí nhiên liệu, chi phí quản lý kỹ thuật trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Duy trì được mối quan hệ với các chủ hàng lớn đáp ứng yêu cầu khai thác trên thị trường quốc tế.

Triển khai công tác chuyển đổi số, áp dụng công nghệ thông tin vào dịch vụ cung cấp cho khách hàng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu tốt nhất của khách hàng.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Quan điểm phát triển

Phát triển Cảng Đồng Nai một cách đồng bộ, có trọng tâm, theo hướng chuyên nghiệp hóa. Luôn đặt uy tín công ty lên hàng đầu, lấy hiệu quả kinh doanh làm mục tiêu chủ đạo song song lấy con người làm gốc, lấy chất lượng nguồn nhân lực với năng lực quản lý cao làm giá trị bền vững cạnh tranh lâu dài.

PDN tập trung vào lĩnh vực thương mại điện tử, chuỗi cung ứng và phát triển thêm dịch vụ mới, đồng thời tích cực phát huy sức mạnh hợp tác từ khách hàng, đối tác hoạt động cùng ngành nghề mang đến cho khách hàng các giải pháp logistics toàn diện trên phạm vi cả nước.

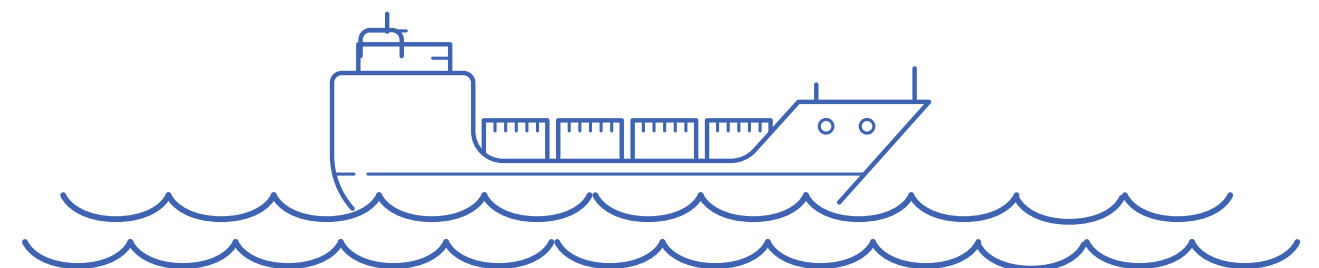
Đảm bảo mục tiêu lợi nhuận đi cùng với phát triển bền vững của Công ty, đảm bảo lợi ích kinh tế của cổ đông và các bên liên quan, vừa chú trọng đời sống người lao động, đồng thời bảo vệ môi trường, cống hiến cho xã hội.

Định hướng phát triển

Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển thông qua việc hoàn thành kế hoạch mở rộng diện tích kho bãi và đầu tư CSHT nhằm tận dụng tối đa vị trí của mình tại khu vực Đồng Nai.

Với những nhận định đánh giá về tình hình thị trường trong và ngoài nước, bối cảnh kinh tế, điểm mạnh, lợi thế, cơ hội và thách thức... Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã đưa ra những định hướng chính:

- Chiến lược của PDN nhấn mạnh đến các yếu tố quan trọng là “tăng trưởng hiệu quả” với nhu cầu tiếp tục đầu tư mở rộng cơ sở hạ tầng để đạt mức tăng trưởng, đổi mới về cả công nghệ và quản trị doanh nghiệp, hướng tới sự phát triển bền vững.
- Mục tiêu đến năm 2030: Phát triển hệ thống cảng cạn có khả năng tiếp nhận sản lượng thông qua khoảng từ 25% đến 30% nhu cầu hàng hóa vận tải container xuất nhập khẩu theo các hành lang vận tải. Hình thành các cảng cạn, cụm cảng cạn với công suất khoảng từ 6,8 triệu TEU/năm đến 9,5 triệu Teu/năm.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Với Cảng Đồng Nai, phát triển bền vững không chỉ được định nghĩa sự tăng trưởng về lợi nhuận mà còn là bền vững các giá trị mà Cảng Đồng Nai cống hiến cho môi trường, xã hội và cộng đồng. Với đặc thù ngành nghề tác động đến môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Cảng Đồng Nai luôn nỗ lực giảm thiểu ảnh hưởng, đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Luật Bảo vệ môi trường, quy định của Nhà nước Việt Nam và Quốc tế.

Đối với người lao động

Mục tiêu phát triển bền vững của PDN được triển khai theo hình thức quản trị tập trung theo chiều dọc, phân định rõ ràng quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm ở từng cấp bậc, đảm bảo hoạt động điều hành, quản lý chặt chẽ, thông suốt, chủ động và phát huy hiệu quả tốt nhất. Công ty luôn nỗ lực đảm bảo thu nhập tốt nhất cho người lao động cùng với phúc lợi xã hội kèm theo, đảm bảo chế độ làm việc cho người lao động.

Đối với xã hội

Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai luôn ý thức rõ vai trò và trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng. Công ty gắn liền hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh với những giá trị bền vững mang đến cho cộng đồng, xã hội. Theo đó, Công ty đóng góp vì sự phát triển bền vững của xã hội thông qua việc xác định các mục tiêu chính, khuyến khích sự tham gia tích cực của Cán bộ - Công nhân viên. Với ý thức trách nhiệm và tâm niệm chung tay xây dựng cộng đồng, lan tỏa yêu thương và những giá trị nhân văn trong cuộc sống, Công ty luôn chú trọng trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp thông qua các chính sách, chương trình và hành động thiết thực: Hỗ trợ người dân có hoàn cảnh khó khăn, sinh viên nghèo hiếu học, trẻ em mồ côi v.v...; Chung tay khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra; Nỗ lực đóng góp nguồn lực cho an sinh xã hội qua các hoạt động thiện nguyện, hoạt động thăm hỏi gia đình khó khăn, trở thành những đôi chân không biết mệt mỏi trong hành trình vì cộng đồng.

Đối với Cơ quan quản lý Nhà nước

Công ty tuân thủ các quy định pháp luật trong các lĩnh vực an toàn, bảo vệ môi trường và các quy định đặc thù của ngành cảng biển; Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật để thay đổi cho phù hợp với những quy định mới, đảm bảo sự tuân thủ, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty, và tuân thủ các nghĩa vụ tài chính, nghĩa vụ thuế.

Vai trò và Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị đóng vai trò định hướng, hoạch định chiến lược phát triển bền vững, phân công, giám sát bộ máy điều hành tuân thủ chiến lược đề ra và đảm bảo trách nhiệm đệ trình lên Đại hội đồng cổ đông đối với các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Vai trò và Trách nhiệm của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát có trách nhiệm giám sát, kiểm soát hoạt động, việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, kiểm soát nội bộ và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông đối với các nhiệm vụ, quyền hạn được Đại hội đồng cổ đông giao phó.

Vai trò và Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm điều hành, triển khai hiệu quả các chiến lược phát triển bền vững đã được Hội đồng quản trị vạch ra; hiện thực hóa các kế hoạch của Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền và nghĩa vụ được giao phó.

Vai trò và Trách nhiệm của các Phòng Ban chức năng

Các Phòng ban chức năng chịu trách nhiệm triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể trong kế hoạch phát triển bền vững được Hội đồng quản trị & Ban Tổng Giám đốc giao phó và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị & Ban Tổng Giám đốc về kết quả triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công.

1 RỦI RO KINH TẾ

Trong năm 2024, kinh tế Việt Nam ghi nhận tăng trưởng 7,09% – vượt mục tiêu 6,5 – 7,0% cả năm của Chính phủ nhờ sự phục hồi của các hoạt động xuất khẩu mặt hàng chế biến, chế tạo cũng như thu hút vốn đầu tư. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê (GSO), tính chung cả năm 2024, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 405,53 tỷ USD, tăng 14,3% so với năm trước; kim ngạch nhập khẩu hàng hóa đạt 380,76 tỷ USD, tăng 16,7% so với năm trước.

Hoạt động kinh doanh của PDN chịu tác động từ tình hình kinh tế Việt Nam nói chung và tình hình xuất nhập khẩu nói riêng. Năm 2024, tình hình kinh tế Việt Nam phục hồi, hoạt động xuất nhập khẩu tăng trưởng mạnh mẽ đã tác động tích cực đến hoạt động kinh doanh của PDN.

2 RỦI RO LÃI SUẤT

Sau 11 lần tăng lãi suất liên tục từ tháng 3/2022 và giữ nguyên mức kỷ lục 5,25-5,5% kể từ tháng 7/2023, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã giảm lãi suất 3 lần trong năm 2024 xuống mức 4,25%-4,5%, quay trở lại mức của tháng 12/2022. Điều này đã tiếp thêm động lực cho các ngân hàng trung ương trên thế giới, trong đó có Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) thêm dự địa duy trì mặt bằng lãi suất thấp, kích cầu tăng trưởng kinh tế.

Tại Việt Nam, lãi suất cho vay duy trì ở mức thấp trong năm 2024 để hỗ trợ các doanh nghiệp. Tuy nhiên, Thống đốc NHNN cho biết, áp lực tỷ giá khiến lãi suất khó giảm thêm. Nếu NHNN giảm lãi suất thì tỷ giá lại tăng, ảnh hưởng đến tâm lý thị trường, nhà đầu tư nước ngoài sẽ rút vốn khi tỷ giá diễn biến không như kỳ vọng.

Nắm được tình hình đó, ban lãnh đạo luôn theo dõi sát sao và liên tục đánh giá về mức độ ảnh hưởng của các chính sách tiền tệ cũng như chính sách cho vay của các Ngân hàng, để đưa ra những quyết định về tài chính một cách hợp lý và hiệu quả nhất.

Năm 2025, trong bối cảnh chịu tác động bởi tình hình kinh tế và chính trị thế giới, ngành cảng biển của Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội hưởng lợi từ việc chuyển dịch nguồn cung. Tuy nhiên, các doanh nghiệp vẫn không thể chủ quan vì tình hình kinh tế thế giới vẫn đang biến động với nhiều yếu tố phức tạp và khó dự báo. Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistics, Công ty CP Cảng Đồng Nai luôn cập nhật và theo sát diễn biến kinh tế vĩ mô để có thể đề ra các chủ trương và hướng đi phù hợp, giúp Công ty dễ dàng thích ứng và đối phó những thách thức. Từ đó, hạn chế tối đa sự tác động tiêu cực đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.



3 RỦI RO PHÁP LUẬT

Công ty CP Cảng Đồng Nai là công ty đại chúng và hiện đang được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cần phải đảm bảo tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Lao động,... cũng như các văn bản luật, thông tư và nghị định liên quan khác.

Hệ thống pháp lý Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện, do đó các văn bản pháp lý thường xuyên được cập nhật và chỉnh sửa. Năm 2024, Quốc hội ban hành Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi 9 bộ luật, trong đó có Luật Chứng khoán; Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 68/2024/TT-BTC sửa đổi một số thông tư trên Thị trường Chứng khoán nhằm mục đích đáp ứng các tiêu chuẩn nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam.

Bên cạnh đó, với đặc thù là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực lưu trữ, bốc xếp hàng hóa qua cảng, Công ty còn phải chịu sự chi phối từ Luật Thuế Xuất Nhập khẩu, Bộ Luật Hàng hải,... tại Việt Nam và quốc tế. Năm 2024, Thông tư số 12/2024/TT-BGTVT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ tại cảng biển Việt Nam có hiệu lực từ ngày 1/7/2024, quy định cụ thể cách tính giá dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo cho tàu thuyền, thay thế Thông tư số 39/2023 của Bộ GTVT ban hành biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu và dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam.

Công ty luôn cập nhật, theo dõi sát sao các chính sách cũng như các văn bản pháp luật hiện hành. Từ đó, đảm bảo các hoạt động kinh doanh của Công ty đúng quy định, phòng ngừa các rủi ro pháp lý trong quá trình vận hành.

4 RỦI RO CẠNH TRANH

Công ty CP Cảng Đồng Nai tọa lạc tại khu vực tứ giác kinh tế bao gồm: Đồng Nai – Bình Dương – Vũng Tàu – Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đây được xem là khu vực kinh tế năng động nhất nước, có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng, do đó cũng tạo nên sự cạnh tranh gay gắt. Tại Bình Dương, PDN chịu áp lực cạnh tranh mới từ sự tham gia của các công ty logistics Trung Quốc khai thác các dịch vụ cước biển, khai thuê hải quan và vận tải, chi phí nâng hạ tại các cảng tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Trung Quốc. Bên cạnh đó, khu vực Cảng Cái Mép – Thị Vải cũng chịu sự cạnh tranh bởi một số doanh nghiệp có thể tiếp nhận phương tiện có kích thước lớn, sức chứa cao, thuận lợi hơn so với Cảng Gò Dầu chỉ có sức chứa 30.000DWT.

Ngoài ra, Công ty còn chịu sự cạnh tranh trực tiếp khi các bến thủy nội địa tại Đồng Nai, Bình Dương và Bà Rịa-Vũng Tàu đang nhận được sự quan tâm đầu tư (theo quyết định 1829/QĐ-TTg ngày 31/10/2021) và có khả năng tiếp nhận tàu VR-SB (tàu pha sông biển) tới 3.500 DWT, thu hút một lượng lớn tàu từ Cảng Đồng Nai.

Nhìn chung, đối với thị trường ngành khai thác Cảng hiện nay, các doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực này có vai trò vô cùng quan trọng trong thời kỳ mở cửa và hội nhập nhằm nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa trong nước trên thị trường thế giới. Nhận thức được tình thần đó, Cảng Đồng Nai luôn không ngừng tìm kiếm các cơ hội đầu tư và phát triển hạ tầng để tăng cường chất lượng dịch vụ của kho bãi. Trong đó, Công ty cố gắng đảm bảo về mặt thời gian giao nhận hàng, cải thiện chất lượng kho bãi, phương tiện vận tải và hệ thống công nghệ thông tin. Hơn nữa, Công ty còn nỗ lực nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ công nhân viên. Ngoài ra, việc duy trì quan hệ với khách hàng hiện hữu và mở rộng thị trường thông qua hợp tác với các đối tác tiềm năng tại nước và các nước lân cận trong khu vực Đông Nam Á cũng được chú trọng thực hiện. Công ty luôn tập trung mở rộng các tuyến vận chuyển liên khu vực để phục vụ nhu cầu của khách hàng.



5 RỦI RO GIÁ NGUYÊN VẬT LIỆU

Năm 2024, xung đột địa chính trị leo thang, chính sách cắt giảm sản lượng của OPEC (Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ) và ảnh hưởng của tăng trưởng kinh tế đã gây biến động giá xăng dầu ở cả hai chiều tăng giảm. Tính từ 04/01/2024, giá xăng dầu trong nước trải qua 51 kỳ điều chỉnh. Trong đó, giá xăng có 24 lần tăng giá, và 27 kỳ giảm giá. Với giá dầu diesel (dầu DO), con số lần lượt là 21 lần và 30 lần.

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistics, biến động giá xăng, dầu cũng như các khoản phí có liên quan sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả hoạt động kinh doanh vận tải của Công ty. Do đó, để giảm các rủi ro ảnh hưởng từ biến động giá nhiên liệu, Công ty luôn chủ động nắm bắt tình hình nhằm kịp thời đưa ra những giải pháp phù hợp trong mọi tình huống. Ngoài ra Công ty còn theo dõi, cập nhật định mức tiêu hao nhiên liệu cũng như thường xuyên tiến hành kiểm tra kỹ thuật, bảo dưỡng đội xe, triển khai các chương trình giúp tiết kiệm nhiên liệu,... đảm bảo lợi nhuận của Công ty không bị ảnh hưởng.



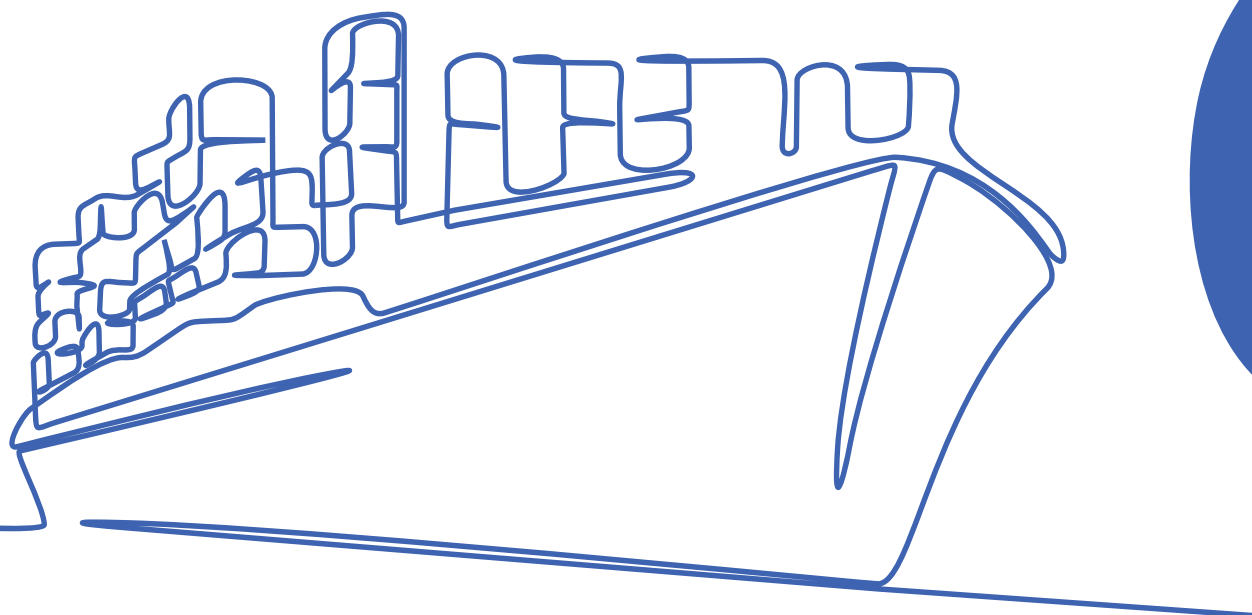
6 RỦI RO GIÁ NGUYÊN VẬT LIỆU

Bên cạnh những rủi ro đã nói trên, Công ty cũng phải đối mặt với một số rủi ro khác cũng tiềm ẩn nguy cơ xảy ra trong các trường hợp bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, động đất, dịch bệnh,... Những rủi ro này thường rất ít khi xảy ra, rất khó dự báo nhưng khi xảy ra sẽ để lại những hậu quả khó lường cho Công ty cả về người và tài sản. Nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng, Công ty luôn chủ động bằng cách mua bảo hiểm cho người lao động và tài sản của Công ty. Đồng thời, Công ty luôn cố gắng lường trước các kịch bản xấu và xây dựng các phương án chủ động phòng ngừa và xử lý khi có biến cố xảy ra. Ngoài ra, Công ty đã luôn tích cực tập trung vào việc nâng cao kiến thức và kỹ năng của cán bộ công nhân viên về phòng cháy chữa cháy. Việc phổ cập kiến thức này không chỉ giúp tăng cường khả năng phản ứng nhanh chóng trong trường hợp khẩn cấp mà còn đảm bảo an toàn cho mọi người liên quan đến hoạt động sản xuất.

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	32
Tổ chức và nhân sự	36
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	48
Tình hình tài chính	56
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	60



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024 (ĐHĐCĐ giao)	Thực hiện 2024	% Tỷ lệ hoàn thành	% Tỷ lệ so cùng kỳ
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.217.000	1.363.487	112,04	114,18
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	296.000	347.242	117,31	117,88
3	Nộp ngân sách (số phải nộp)	Triệu đồng	125.000	148.670	118,94	115,52
4	Tỷ suất LNST/ Vốn CSH	%	39,66	46,21	116,52	98,59
5	Đầu tư XDCB	Triệu đồng	71.556	19.237	26,88	83,40
6	Mức trả cổ tức dự kiến (VĐL: 370.439 Trđ)	%	40	45	112,50	128,57

Năm 2024, kinh tế Việt Nam phục hồi cùng sự tăng trưởng của hoạt động xuất nhập khẩu đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển ngành cảng biển, được thúc đẩy bởi sự phục hồi kinh tế toàn cầu sau đại dịch và nỗ lực vượt bậc của các doanh nghiệp trong việc tối ưu hóa hoạt động, mở rộng thị phần.

Trong năm, Cảng Đồng Nai đã đối mặt với những khó khăn và thuận lợi như sau:

Thuận lợi

- Cảng Đồng Nai tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng bến bãi, trang thiết bị xếp dỡ chuyên dụng làm hàng container kịp thời, đáp ứng nhu cầu sản lượng tăng cao của khách hàng cũng như gia tăng sự hài lòng khách hàng khi sử dụng dịch vụ. Bên cạnh đó, Cảng Đồng Nai cũng phát triển thêm chuỗi cung cấp dịch vụ vận chuyển thủy, vận chuyển bộ và dịch vụ gia tăng khác góp phần đảm bảo doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Đồng Nai được thành lập, tạo điều kiện thuận lợi để khách hàng xuất khẩu hàng hóa từ Campuchia quá cảnh tại Cảng Đồng Nai trung chuyển đến Cái Mép để xuất sang các thị trường Mỹ, Châu Âu.

Khó khăn

- Xung đột địa chính trị và biến động kinh tế toàn cầu ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng.
- Cơn bão số 3 - YAGI đổ bộ Việt Nam vào tháng 9 năm nay đã gây ra thiệt hại nghiêm trọng về cơ sở hạ tầng, đặc biệt tại các cảng biển, nhà xưởng và kho bãi ở khu vực phía Bắc, làm gián đoạn chuỗi cung ứng.
- Dịch vụ vận tải bộ ngày càng cạnh tranh gay gắt do cung vượt cầu. Sự gia nhập của nhiều công ty logistics Trung Quốc, khai thác các dịch vụ như cước biển, khai thuê hải quan, vận tải và chi phí năng hạ tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư Trung Quốc ở Bình Dương, càng làm gia tăng áp lực cạnh tranh.

Thuận lợi

- Việc phát triển cơ sở hạ tầng giao thông kết nối liên tỉnh, liên vùng trong khu vực vùng kinh tế trọng điểm phía Nam ngày càng được chú trọng, bao gồm các trục đường vành đai 3 vành đai 4, hay cầu Bạch Đằng 2 v.v... tạo thuận lợi cho việc lưu thông hàng hóa, kết nối thuận tiện các doanh nghiệp các khu công nghiệp phía thành phố Tân Uyên, huyện Bắc Tân Uyên của tỉnh Bình Dương đến Cảng Đồng Nai.
- Cảng Đồng Nai được các cơ quan ban ngành chấp thuận phân luồng 2 chiều dưới dạp cầu Đồng Nai tạo thuận lợi cho đối tác và khách hàng lưu thông ra vào Cảng Đồng Nai.
- Nguồn hàng truyền thống như hàng alumin, gỗ viên nén, hóa chất, than đá (của các đơn vị thuê bãi kinh doanh thương mại) phục vụ cho nhà máy sản xuất có sản lượng ổn định so với cùng kỳ.
- Chiến dịch quảng bá thương hiệu và dịch vụ của Cảng Đồng Nai tại các nhà máy ở Campuchia đã đạt được những kết quả tích cực. Nhờ sự hỗ trợ từ Hiệp hội Đài Loan tại Campuchia, lượng hàng quá cảnh qua Cảng Đồng Nai để trung chuyển về khu vực Cái Mép, sau đó xuất đi các nước châu Âu và Mỹ đã được triển khai một cách thuận lợi.
- Đến kỷ niệm 35 năm thành lập, Cảng Đồng Nai đã triển khai thành công chiến dịch quảng bá và tri ân khách hàng thông qua nhiều hình thức trực tiếp và gián tiếp, bao gồm các hoạt động trên báo đài và các sự kiện do công ty tổ chức. Chiến dịch này đã giúp khách hàng nhận diện rõ hơn về quá trình hình thành và phát triển của công ty, từ đó góp phần nâng cao uy tín và vị thế thương hiệu của Cảng Đồng Nai.

Dưới sự nỗ lực của toàn thể CB-CNV cùng sự điều hành sáng suốt của Ban lãnh đạo, sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp, cùng với sự hợp tác và ủng hộ của các đơn vị bạn trong cùng ngành, hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Cảng Đồng Nai đạt được những thành tựu tích cực, vượt mốc chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ giao.

Cụ thể, Tổng doanh thu năm 2024 đạt 1.364 tỷ đồng, tăng 14,18% so với năm 2023 và đạt 112,04% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 347 tỷ đồng, tăng 17,31% so với năm 2023 và đạt 117,88% kế hoạch.

Khó khăn

- Nguyên vật liệu phục vụ cho các công trình trọng điểm đang sử dụng dịch vụ tại các bến thủy nội địa nhằm tiết kiệm chi phí vận chuyển và chi phí dịch vụ. Quy định của quản lý nhà nước đối với bến thủy nội địa thông thoáng hơn dẫn đến các chi phí đảm bảo an ninh, an toàn thấp hơn so với cảng biển. Ngoài ra, bến thủy nội địa cũng gần các nhà máy sản xuất hơn cảng biển.
- Sắt thép xây dựng, bột đá, xỉ lò cao, titan, nhựa đường và một số nguyên liệu khác phục vụ cho sản xuất và công trình xây dựng là các hàng hóa chủ yếu qua Cảng. Nhu cầu thị trường suy giảm, các nguyên liệu nội địa đang được ưu tiên sử dụng dẫn đến sản lượng hàng hóa qua Cảng không ổn định. Trong khi đó, sản lượng than nội địa khan hiếm do phân phối về các thị trường khác, bên cạnh đó với tải trọng phương tiện thủy nội địa SB (sông biển) dễ dàng cập bến thủy nội địa xếp dỡ hàng hóa, dẫn đến sản lượng hàng than nội địa qua cảng giảm mạnh chỉ bằng 50% so cùng kỳ.



➤

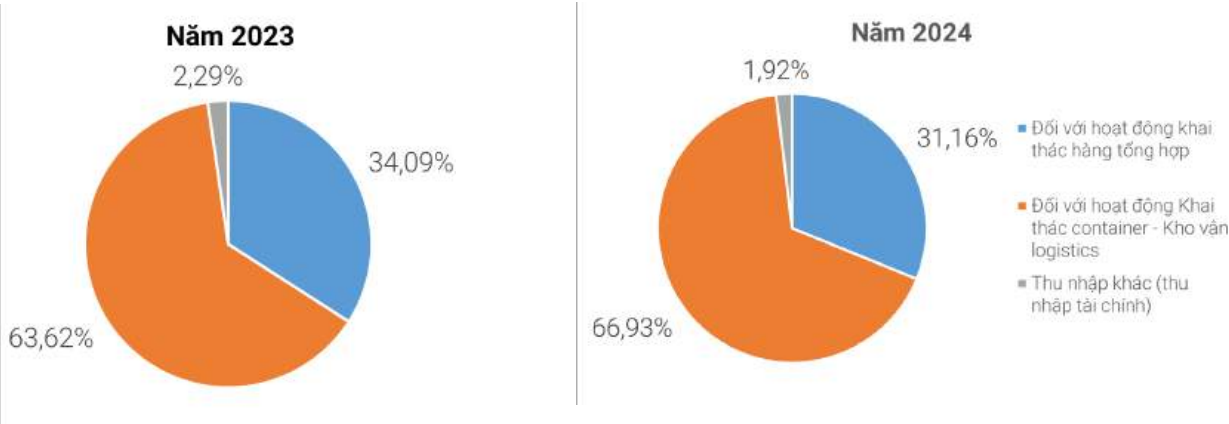
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

CƠ CẤU DOANH THU

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2024/ Năm 2023	Tỷ trọng năm 2023	Tỷ trọng năm 2024
1	Đối với hoạt động khai thác hàng tổng hợp	407.222	424.797	+4,32%	34,09%	31,16%
2	Đối với hoạt động Khai thác container - Kho vận logistics	760.015	912.518	+20,07%	63,62%	66,93%
3	Thu nhập khác (hoạt động tài chính)	27.341	26.172	-4,28%	2,29%	1,92%
Tổng cộng		1.194.578	1.363.487	+14,18%	100,00%	100,00%

- Hoạt động khai thác hàng tổng hợp: Sản lượng đạt 6.852.102 tấn, đạt 107% so cùng kỳ 2023; Doanh thu đạt 424,797 tỷ đồng, vượt 4,32% so cùng kỳ 2023.
- Hoạt động Khai thác container - Kho vận logistics: Sản lượng đạt 1.404.216 teus, vượt 16% so cùng kỳ 2023; Doanh thu đạt 912,518 tỷ đồng, vượt 20,07% so cùng kỳ 2023.



Khu vực Cảng Long Bình Tân

Cảng Long Bình Tân có diện tích 226.600m² nằm ở phía bắc hạ lưu cầu Đồng Nai được xây dựng với tổng chiều dài cầu cảng gần 376,9m có mực nước trước bến sâu nhất đạt 8.0m, khả năng tiếp nhận tàu/ salan có tải trọng tới 5.000DWT. Hàng hóa thông qua cảng chủ yếu là container, sắt thép nguyên liệu và thành phẩm, than đá, vật liệu xây dựng, nông sản trung chuyển đến các Doanh nghiệp nằm trên địa bàn Đồng Nai, Bình Dương, và một số doanh nghiệp trên địa bàn TP.HCM.

Cảng Long Bình Tân bắt đầu chuyển đổi công năng sang khai thác hàng container từ cuối năm 2011 và tập trung vào nâng cao năng lực sản xuất và năng suất xếp dỡ hàng hóa, đầu tư các trang thiết bị xếp dỡ và công cụ hỗ trợ hợp lý, hiện đại nên năng suất xếp dỡ đạt trung bình hơn 17 container/giờ/cầu; năng suất hàng tổng hợp thực hiện đạt từ 1.500 - 4.500 tấn/ ngày.

Khu vực Cảng Gò Dầu

Tọa lạc trong KCN Gò Dầu liền kề cụm KCN Mỹ Xuân - Phú Mỹ thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Cảng Gò Dầu có diện tích 560.400m² gồm 08 cầu cảng với tổng chiều dài cầu hơn 1.066m và khả năng tiếp nhận tàu lên đến 30.000DWT. Hoạt động chính tại cảng là xếp dỡ hàng tổng hợp, dịch vụ kho, bãi. Hàng hóa thông qua cảng chủ yếu là khoáng sản, than đá, nguyên vật liệu để sản xuất vật liệu xây dựng, sắt thép, phân bón và hóa chất.

Cảng Gò Dầu đã hoàn thiện và đưa vào sử dụng gần 250m cầu cảng với khả năng tiếp nhận tàu tới 30.000DWT kể từ tháng 10/2021, góp phần làm tăng nguồn lực hạ tầng của cảng, nâng cao năng lực tiếp nhận các lượt phương tiện trong năm 2024, giảm thời gian chờ cầu của các phương tiện vận chuyển.

Công ty CP Cảng Đồng Nai được Bộ Giao thông Vận tải chấp thuận chủ trương chuyển đổi công năng khai thác cầu cảng 30.000DWT (bến B6) từ hàng tổng hợp sang hàng lỏng (xăng dầu) và được Cục Hàng Hải Việt Nam thoả thuận vị trí, quy mô cầu cảng 30.000DWT (bến B6) – Cảng Gò Dầu B. Năm 2025 sẽ triển khai xây dựng đáp ứng nhu cầu cung cấp nhiên liệu cho sân bay quốc tế Long Thành.

PDN đặc biệt chú trọng công tác đầu tư mở rộng cơ sở hạ tầng, kho bãi và đầu tư thêm một số thiết bị chuyên dụng để nâng cao năng lực khai thác. Năm 2024, PDN đã hoàn thành đầu tư và đưa vào sử dụng các công trình sau: Mặt bãi cấp phối đá dăm số 8; Bãi gạch bê tông tự chèn – Bãi số 6 và Khu thủ tục giao nhận container và hải quan giám sát thuộc Dự án Mở rộng cảng Đồng Nai giai đoạn 2A; Nâng cấp Trạm cân 80T thành 100T thuộc Dự án Cảng Đồng Nai – giai đoạn 1.



Năm 2024, PDN đã hoàn thành đầu tư và đưa vào sử dụng các công trình sau: Trụ neo thượng lưu Bến Tổng hợp số 1 (Bến B1); Trạm biến áp 750KV (TBA số 2); Đường BTXM sau cầu dẫn bến B5 và Hệ thống thu gom nước mưa từ lưu vực 6 về trạm xử lý nước thải số 2 thuộc Dự án Giai đoạn 1 Cảng Gò Dầu B; Hệ thống thoát nước đường A3 và đường A4 thuộc Dự án Cảng Gò Dầu A.



➤ TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Tính tại ngày 31/12/2024

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Tổng Giám đốc	80.240	0,217%
2	Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	7.560	0,02%
3	Ông Nguyễn Văn Ban	Phó Tổng Giám đốc	200	0,0005%
4	Ông Đỗ Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	12.420	0,03%
5	Bà Vũ Thị Quỳnh Trang	Kế toán trưởng	-	-

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2024

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Văn Nguyên	Phó Tổng Giám đốc	06/01/2016	01/07/2024
2	Ông Đỗ Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	01/08/2024	



Lý lịch Ban điều hành



- **Năm sinh:** 1970
- **Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư Kinh tế vận tải thủy bộ, Cử nhân Anh Văn

Quá trình công tác:

- 1995 - 1996: Nhân viên Điều độ Phân Cảng Gò Dầu - thuộc Cảng Đồng Nai
- 1996 - Tháng 04/1998: Cán bộ phụ trách Thương vụ Cảng Đồng Nai
- Tháng 04/1998 - Tháng 12/1998: Cán bộ phụ trách phòng Thương vụ Cảng Đồng Nai
- Tháng 12/1998 - 2000: Phó phòng Thương vụ Cảng Đồng Nai
- 2000 - 2005: Trưởng phòng khai thác thương vụ Cảng Đồng Nai
- 2006 - Tháng 08/2007: Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng khai thác - Điều độ Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Tháng 09/2007 - Tháng 08/2009: Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng khai thác - Điều độ Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Tháng 09/2009 - Tháng 02/2012: Trợ lý Tổng Giám đốc kiêm Trưởng Phòng Khai thác Container Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Tháng 03/2012 - Tháng 03/2016: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Tháng 03/2016 - nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Tháng 04/2024 - nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Tiếp vận số 1 Đồng Nai

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Tiếp vận số 1 Đồng Nai

Tỷ lệ sở hữu cổ phần:

- Sở hữu cá nhân: 0,217%
- Sở hữu đại diện: 0%
- Sở hữu của người có liên quan: 0,04% (Vợ)



➤ TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Lý lịch Ban điều hành



- **Năm sinh:** 1972
- **Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân kế toán ngân hàng

Quá trình công tác:

- Tháng 06/1995 - Tháng 09/2005: Nhân viên kế toán, xuất nhập khẩu Công ty May Công nghiệp Đồng Nai
- Tháng 10/2005 – Tháng 11/2006: Nhân viên kế toán Cảng Gò Dầu B - Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Tháng 12/2006 - 27/04/2011: Trưởng ban tài vụ Cảng Gò Dầu B - Công ty CP Cảng Đồng Nai
- 28/04/2011 - Tháng 10/2011: Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban tài vụ Cảng Gò Dầu B - Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Tháng 10/2011 - Tháng 12/2015: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó phòng Tài chính kế toán Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Tháng 12/2015 - Tháng 04/2019: Thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng, Giám đốc Tài chính, Người đại diện Công bố thông tin Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Tháng 04/2019 - Tháng 10/2019: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Tài chính, Người đại diện Công bố thông tin Công ty CP Cảng Đồng Nai. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Cảng Long Thành
- Tháng 10/2019 - Nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Người đại diện Công bố thông tin, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính Công ty CP Cảng Đồng Nai

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Cảng Long Thành

Tỷ lệ sở hữu cổ phần:

- Sở hữu cá nhân: 0,02%
- Sở hữu đại diện: 10% (SNZ)
- Sở hữu của người có liên quan: 1,43% (Công ty Cổ phần Cảng Long Thành)

Lý lịch Ban điều hành



- **Năm sinh:** 1974
- **Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- 2012 - 2021: Giám đốc khai thác container Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Tháng 04/2019 - Nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Dịch vụ Cảng Đồng Nai
- 2021 - Nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cảng Đồng Nai

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty CP Dịch vụ Cảng Đồng Nai

Tỷ lệ sở hữu cổ phần:

- Sở hữu cá nhân: 0,0005%
- Sở hữu đại diện: 0%
- Sở hữu của người có liên quan: 0%



➤ TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Lý lịch Ban điều hành



- **Năm sinh:** 1983
- **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư xây dựng cầu đường, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- Từ năm 2007 đến năm 2012: Nhân Viên kỹ thuật công trình Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Từ năm 2012 đến năm 2014: Phó trưởng Phòng kỹ thuật công trình Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Từ năm 2014 đến năm 2015: Phó phụ trách Phòng kỹ thuật công trình Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Từ năm 2015 đến năm 2018: Trưởng phòng kỹ thuật công trình Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Từ năm 2018 đến tháng 8 năm 2024: Giám đốc kỹ thuật công trình Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Từ tháng 8 năm 2024 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Cảng Đồng Nai

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Tỷ lệ sở hữu cổ phần:

- Sở hữu cá nhân: 0,03%
- Sở hữu đại diện: 0%
- Sở hữu của người có liên quan: 0%

Lý lịch Ban điều hành



- **Năm sinh:** 1987
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác:

- 2010 - tháng 10/2019: Kế toán tổng hợp Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Tháng 04/2019 - nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Cảng Long Thành
- Tháng 10/2019 - nay: Kế toán trưởng Công ty CP Cảng Đồng Nai

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty CP Cảng Long Thành

Tỷ lệ sở hữu cổ phần:

- Sở hữu cá nhân: 0%
- Sở hữu đại diện: 0%
- Sở hữu của người có liên quan: 1,43% (Công ty Cổ phần Cảng Long Thành)



➤ TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	285	100,00%
1	Đại học và trên đại học	168	58,95%
2	Cao đẳng, trung cấp nghề	47	16,49%
3	Sơ cấp nghề	49	17,19%
4	Lao động phổ thông	21	7,37%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	285	100,00%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	45	15,79%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	238	83,51%
3	Hợp đồng thử việc	2	0,70%
C	Theo cấp bậc quản lý	285	100,00%
1	Lãnh đạo điều hành	6	2,11%
2	Quản lý cấp trung	13	4,56%
3	Quản lý cơ sở	18	6,32%
4	Nhân viên	248	87,02%
D	Theo độ tuổi	285	100,00%
1	18 - 35	71	24,91%
2	36 - 45	126	44,21%
3	Trên 45	88	30,88%
Tổng cộng		285	100,00%

Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Tổng số lượng người lao động (người)	267	267	271	273	275	285
Thu nhập bình quân (triệu đồng /người/ tháng)	22,031	23,855	24,942	26,500	27,261	28,659

Chính sách nhân sự

Cơ cấu lao động

Lực lượng lao động của PDN hiện nay gồm 285 CB-CNV, trong đó có 69,12% đang ở độ tuổi dưới 45. Đây là nguồn tài nguyên quý báu với tỷ lệ 16,49% có trình độ cao đẳng và trung cấp nghề, 58,95% đại học và trên đại học. Tỷ lệ thôi việc thấp cũng là một điểm sáng về nguồn lực, thể hiện sự quan tâm tốt và mức độ gắn kết giữa Công ty và cán bộ công nhân viên.



Quan hệ lao động

Tất cả CB-CNV đều được ký hợp đồng lao động và được đảm bảo quyền lợi theo quy định của Bộ luật lao động hiện hành. Thỏa ước lao động tập thể, nội qui lao động, thang bảng lương được đăng ký đầy đủ với cơ quan quản lý lao động và được cập nhật khi các chính sách của Nhà nước thay đổi. Tuyệt đối không sử dụng lao động trẻ em và lao động cưỡng bức.

Tổ chức công đoàn

Từ khi thành lập đến nay, Công đoàn PDN đã thực sự là cầu nối giữa người lao động và Ban lãnh đạo nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng của người lao động cũng như góp phần chăm lo đời sống tinh thần ngày càng tốt hơn.



➤ TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Chế độ đãi ngộ với người lao động



1

Điều kiện làm việc:

Người lao động được trang bị đầy đủ các công cụ, dụng cụ làm việc, bảo hộ lao động cũng như được huấn luyện về an toàn lao động để làm việc hiệu quả hơn.



Bảo hiểm cho người lao động:

Thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ theo đúng quy định của Luật hiện hành. Tổng chi phí đóng BHXH, BHYT, BHTN cho CB-CNV năm 2024 là 8,055 tỷ đồng.



2

Chăm lo sức khỏe, chế độ du lịch:

Trong năm 2024 PDN tiếp tục thực hiện chương trình kiểm tra sức khỏe toàn diện cho CB-CNV, tạo cơ hội cho CB-CNV lắng nghe các chuyên gia Bác sỹ tư vấn trực tiếp về các bệnh lý thường gặp hiện nay nhằm khuyến khích CB-CNV chăm sóc sức khỏe cá nhân và người thân được tốt hơn. Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức bếp ăn để phục vụ ăn trưa tại chỗ cho CB-CNV với tiêu chí đảm bảo dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm. Điều này giúp cho CB-CNV thuận tiện trong sinh hoạt, đảm bảo sức khỏe phục vụ tốt công việc.

Hàng năm CB-CNV có 4 ngày nghỉ du lịch hưởng nguyên lương



3

Các phúc lợi khác:

Ngoài các chính sách trên, PDN còn chăm lo đời sống của CB-CNV thông qua việc tặng quà trong dịp Lễ, Tết, hiếu hỉ, thăm hỏi khi ốm đau, hỗ trợ CB-CNV gặp khó khăn. Đối với CB-CNV nữ, Công ty tặng quà và chúc mừng nhân dịp Lễ 8-3, 20-10. Ban lãnh đạo còn dành sự quan tâm qua những phần quà động viên dành cho con của CB-CNV vào dịp Quốc tế thiếu nhi 1-6; tặng quà tết cho bố mẹ của CB-CNV vào mỗi dịp cuối năm.



4

Chính sách tuyển dụng:

Nhằm mục tiêu xây dựng nguồn nhân lực ổn định, Công ty ưu tiên tuyển dụng các đối tượng là con/em người lao động đã hoặc đang công tác tại Công ty nếu đảm bảo yêu cầu. Công tác tuyển dụng nhân sự được thực hiện căn cứ vào kế hoạch tuyển dụng được Công ty phê duyệt hàng năm và quy trình tuyển dụng nhân sự của Công ty.



➤ TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Chế độ đãi ngộ với người lao động

Giáo dục và Đào tạo

“Chú trọng công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lực là một trong những mục tiêu trọng tâm của Công ty. PDN triển khai các chương trình đào tạo toàn diện, không chỉ nâng cao kỹ năng chuyên môn mà còn phát triển kỹ năng mềm, huấn luyện nghiệp vụ, bổ sung kiến thức về luật ở đa dạng lĩnh vực nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và xây dựng đội ngũ CB-CNV mạnh, gắn bó với Công ty.”

Năm 2024, Công ty cử 49 lượt CB-CNV tham gia các khóa đào tạo tại các đơn vị bên ngoài gồm “Thạc sỹ Quản trị kinh doanh”, “Chuyên viên Xuất nhập khẩu – Hải quan”, “Bồi dưỡng kiến thức pháp luật về Luật đấu thầu”, “Bổ sung kiến thức pháp luật hải quan cho nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan”, “Huấn luyện nghiệp vụ An ninh cảng biển”, “Bồi dưỡng kiến thức pháp luật

về Luật đất đai, Luật nhà ở và Luật kinh doanh bất động sản”, “Chuyên sâu về IAS và IFRS”, “Kỹ năng Sales - Marketing trong Logistics”.



Trong thời gian tới, PDN sẽ tiếp tục tập trung vào việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Công ty sẽ triển khai các chương trình đào tạo chuyên sâu và đa dạng từ các tổ chức đào tạo uy tín nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng mềm cho CB-CNV, đồng thời đặc biệt chú trọng phát triển đội ngũ kế thừa. Với định hướng phát triển bền vững và ý thức trách nhiệm đối với cộng

đồng, PDN không ngừng đẩy mạnh công tác đào tạo nhằm nâng cao nhận thức của CB-CNV về phát triển xanh. Công ty cũng triển khai các chương trình hành động cụ thể trong vận hành, khai thác, hướng tới bảo vệ môi trường, đáp ứng nhanh chóng các yêu cầu của Chính phủ, nhà đầu tư, khách hàng và các bên liên quan, đồng thời bắt kịp xu hướng phát triển toàn cầu.

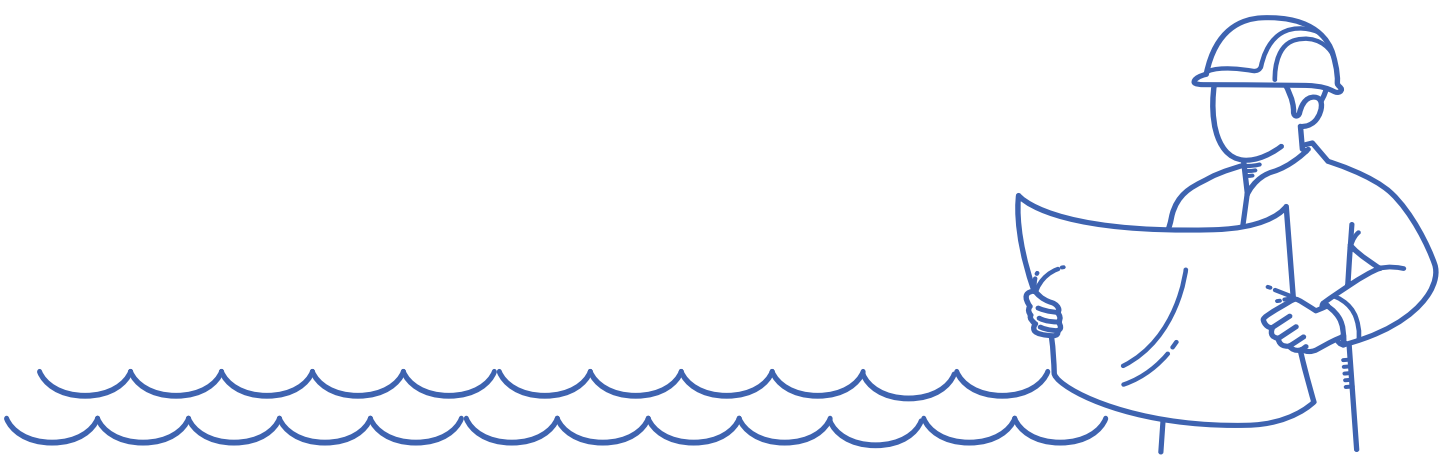


TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Các dự án tại khu vực Long Bình Tân

Mở rộng Cảng Đồng Nai Giai đoạn 1

- » **Mục tiêu dự án** Đầu tư xây dựng Mở rộng Cảng Đồng Nai giai đoạn 1
- » **Diện tích** 3 ha
- » **Quy mô dự án** Xây dựng mới bến tàu tổng hợp phục vụ khối lượng hàng hóa xuất nhập khẩu
- » **Công suất** 280.000 tấn/năm
- » **Cỡ tàu tiếp nhận** 5.000 DWT
- » **Địa điểm** Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- » **Tổng vốn đầu tư** 126.824.000.000 đồng
- » **Mô tả dự án**
 - Giải tỏa, đền bù diện tích 30.295,4m²;
 - San lấp tạo bãi với cao độ hoàn thiện +2,0m (hệ Hòn Dấu). Độ chặt hoàn thiện K=0,9;
 - Xây dựng cầu tàu 5.000DWT dạng bến xa bờ, kết cấu bến là hệ thống dầm bản BTCT trên nền cọc BTCT tiết diện 40mx40m, cầu dài 150m;
 - Đường bãi nội bộ trong cảng chịu tải trọng của các loại hàng hóa tổng hợp và các thiết bị vận chuyển;
 - Kè bảo vệ bờ với kết cấu gồm các lớp đá hộc, đá dăm, vải địa kỹ thuật và cát đắp, mái dốc nghiêng 1:1.5 và 1:2;
 - Hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đường, hệ thống điện nước, chiếu sáng;
 - Nhà điều độ, bảo vệ, hàng rào bảo vệ, bờ kè, cây xanh;
 - Nạo vét khu nước trước bến với cao trình đáy nạo vét -10m;
 - Đầu tư thiết bị chuyên dùng;
 - Và một số nội dung khác.
- » **Tình hình thực hiện**
 - Tháng 08/2012: Dự án bắt đầu chính thức được khai thác;
 - Năm 2015: Đầu tư bến sà lan 3000DWT và cầu cố định.



Mở rộng Cảng Đồng Nai Giai đoạn 2A

- » **Mục tiêu dự án** Đầu tư xây dựng Cảng Đồng Nai giai đoạn 2
- » **Diện tích** 9,18 ha
- » **Quy mô dự án** Xây dựng mới bến, bãi và kho để phục vụ khai thác hàng container
- » **Cỡ tàu tiếp nhận** 3.000 DWT
- » **Địa điểm** Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- » **Tổng vốn đầu tư** 438.557.369.000 đồng
- » **Mô tả dự án**
 - 01 bến sà lan 3.000T: Cầu chính: dài 100,52m, chiều rộng 21m. Cầu dẫn: dài 87m, rộng 12,5m;
 - San lấp tạo bãi: diện tích khoảng 9,18 ha;
 - Nạo vét khu nước trước bến đảm bảo cho sà lan 3.000T đầy tải neo đậu.
 - Đầu tư xây dựng bãi chứa hàng container, đường nội bộ trong cảng, kho CFS, xưởng sửa chữa, nhà văn phòng, nhà bảo vệ khu văn phòng, nhà nghỉ cho công nhân.
 - Các công trình hạ tầng kỹ thuật:
 - Hàng rào, trồng cây xanh: giảm ô nhiễm bụi bẩn trong quá trình khai thác
 - Hệ thống cấp điện, hệ thống cấp, thoát nước; Hệ thống thông tin liên lạc
 - Kè bảo vệ bờ: đảm bảo cho khu đất của cảng không bị sạt lở cần xây dựng kè bảo vệ dọc theo đường bờ sông và kênh rạch của khu đất.
 - Diện tích đất sử dụng: Tổng diện tích sử dụng đất : 91.843 m² (bao gồm đất xây dựng kho bãi, đất xây dựng công trình - bãi phụ trợ, đất giao thông, đất cây xanh...).
- » **Giá trị đầu tư năm 2024** 4,766 tỷ đồng
- » **Tình hình thực hiện**
 - Năm 2014: Đã hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng được 5ha/9,18ha
 - Năm 2015: Hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng; Đầu tư xây dựng đường bãi, nhà kho, kè bảo vệ bờ, công trình hạ tầng kỹ thuật.
 - Năm 2016: Tiếp tục san lấp mặt bằng, xây dựng bãi, nhà kho, kè bảo vệ bờ, hệ thống thoát nước, hệ thống điện chiếu sáng.
 - Năm 2017: Đầu tư hoàn thiện mặt bãi 3ha và tiếp tục san lấp bãi.
 - Năm 2018: Đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng (hệ thống thoát nước chung).
 - Năm 2019: Tiếp tục đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng (hệ thống thoát nước chung và nhà kho số 5).
 - Năm 2020: Đầu tư mở rộng bãi và tuyến tường rào bao quanh bãi.
 - Năm 2021, 2022: Tiếp tục đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng và đường bãi.
 - Năm 2023: Hoàn thành thi công Bãi CPĐD số 7; Bãi gạch bê tông tự chèn khu vực 2 và Bãi gạch tự chèn khu vực 3 (dt 0,44ha); Hệ thống điện chiếu sáng khu bãi số 7 và số 8.
 - Năm 2024: Hoàn thành thi công và đưa vào sử dụng: Mặt bãi cấp phối đá dăm số 8; Bãi gạch bê tông tự chèn – Bãi số 6 và Khu thủ tục giao nhận container và hải quan giám sát.

➤ TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN



Các dự án tại khu vực Long Bình Tân

Mở rộng Cảng Đồng Nai Giai đoạn 2B

- » **Mục tiêu dự án** Đầu tư xây dựng Cảng Đồng Nai giai đoạn 2 (Mở rộng hệ thống kho bãi)
- » **Diện tích** 5,37 ha
- » **Quy mô dự án** Xây dựng hệ thống kho, bãi phục vụ khai thác hàng container

- » **Cỡ tàu tiếp nhận** 5.000 DWT
- » **Địa điểm** Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

» Mô tả dự án

- Các công trình hạ tầng kỹ thuật:
 - San lấp mặt bằng;
 - Đường - bãi: Xây dựng hệ thống đường - bãi phục vụ cho việc khai thác;
 - Cầu nội bộ qua rạch Tham Mạn;
 - Kè bảo vệ bờ;
 - Kho hàng;
 - Tường rào: Xây dựng tường rào bao quanh khu đất;
 - Cổng ra vào, Chốt gác;
 - Hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, hệ thống cấp thông tin liên lạc;
 - Phòng chống cháy nổ, Đánh giá tác động môi trường.
- Diện tích đất sử dụng: Tổng diện tích sử dụng đất : 5,38 ha (bao gồm đất xây dựng kho bãi, đất xây dựng công trình phụ trợ, đất giao thông, đất cây xanh...)

» Tình hình thực hiện

- Năm 2017: Triển khai san lấp mặt bằng 1,2ha.
- Năm 2018: Chưa hoàn thành đền bù giải phóng mặt bằng nên chưa có kế hoạch triển khai tiếp theo.
- Năm 2019: Đã hoàn thành đền bù khoảng 1,5ha nên triển khai san lấp bãi để mở rộng mặt bằng khai thác.
- Năm 2020: San lấp tạm 1,4ha bãi.
- Năm 2021, năm 2022: Tiếp tục triển khai san lấp bãi tạm.
- Năm 2023, năm 2024: tạm ngưng đầu tư.



Mở rộng Cảng Đồng Nai - Giai đoạn 1

- » **Mục tiêu dự án** Đầu tư xây dựng Cảng Đồng Nai
- » **Diện tích** 5,6 ha
- » **Cỡ tàu tiếp nhận** 5.000 DWT

- » **Tổng vốn đầu tư** 32.400.000.000 đồng
- » **Giá trị đầu tư năm 2024** 1,246 tỷ đồng

» Tình hình thực hiện

- Năm 2003 bắt đầu đưa vào khai thác chính thức.
- Năm 2009: Đầu tư nâng cấp bến 2000DWT lên 5000DWT và bãi container Long Bình Tân.
- Năm 2018: Đầu tư cầu cảng số 2 mở rộng và nâng cấp bãi container Long Bình Tân.
- Năm 2019: Hoàn thành đầu tư cầu cảng số 2 mở rộng và nâng cấp bãi container Long Bình Tân; Mua sắm thiết bị làm hàng container.
- Năm 2020: Hoàn thành mua sắm cầu 40T và hệ thống điện phục vụ khai thác hàng.
- Năm 2021: Hoàn thành mở rộng làn đường Trạm kiểm soát container, triển khai đầu tư cầu cảng số 3 mở rộng.
- Năm 2022: Hoàn thành thi công cầu cảng số 3 mở rộng; Lắp đặt Trụ đỡ cầu và Trạm biến áp 1000KVA.
- Năm 2023: Triển khai thiết kế Nhà văn phòng số 2 (7 tầng); Hoàn thành thi công Văn phòng bộ phận làm thủ tục Cảng Long Bình Tân
- Năm 2024:
 - Đầu tư hoàn thành Nâng cấp Trạm cân 80T thành 100T và Khu thủ tục giao nhận container và hải quan giám sát; Hoàn thành đấu thầu thi công Nhà văn phòng mới (7 tầng).
 - Đang lập thủ tục đầu tư thêm cầu nối số 2 để tạo điều kiện lưu thông thuận tiện cho các phương tiện trong Cảng.

Mở rộng Cảng Đồng Nai giai đoạn 3

Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai đang nghiên cứu để lập dự án đầu tư mở rộng Cảng Đồng Nai giai đoạn 3.

➤ TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Các dự án tại khu vực Gò Dầu

Cảng Gò Dầu B giai đoạn 2

- » **Mục tiêu dự án** Xây dựng Cảng Gò Dầu B giai đoạn 2
- » **Diện tích** 18,63 ha
- » **Quy mô dự án** Xây dựng bến 15.000DWT phục vụ lượng hàng hóa 760.000T, xây dựng kho với diện tích 16,800m² và hệ thống bãi 58,133m²
- » **Công suất** 760.000T
- » **Cỡ tàu tiếp nhận** 15.000 DWT

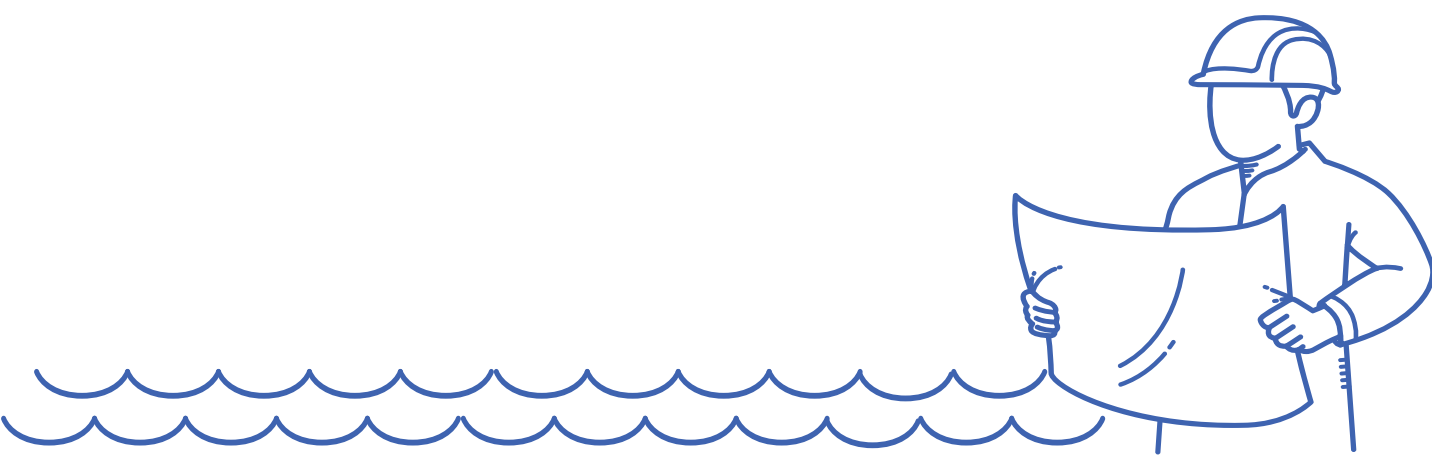
- » **Tổng vốn đầu tư** 318.213.147.000 đồng
- » **Mô tả dự án**

- Đầu tư xây dựng bến tàu 15.000 DWT nối dài bến tàu 15.000 DWT hiện hữu (bến B3) về phía hạ lưu. Bến có dạng bến xa bờ gồm cầu chính và cầu dẫn. Chiều dài cầu chính 212,08m, chiều rộng 21,0m. Cầu dẫn gồm 02 cầu dẫn: cầu dẫn 1 dài 82m, rộng 12m, cầu dẫn 2 dài 52m, rộng 12m. Mặt trong của bến về phía hạ lưu được mở rộng để tiếp nhận sà lan 1000T neo cập.
- San lấp tạo bãi: Công tác san lấp nhằm tạo bãi có diện tích khoảng 18,64 ha.
- Nạo vét khu nước trước bến đảm bảo cho tàu 15.000 DWT đầy tải neo đậu.
- Đầu tư xây dựng bãi chứa hàng tổng hợp, đường nội bộ trong cảng, kho CFS, Xưởng sửa chữa, nhà văn phòng, nhà bảo vệ khu văn phòng, nhà nghỉ.
- Các công trình hạ tầng kỹ thuật: Hàng rào, trồng cây xanh, hệ thống cấp điện, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước, hệ thống thông tin liên lạc.

- » **Giá trị đầu tư năm 2024** 537 triệu đồng

» **Tình hình thực hiện**

- Bắt đầu đưa Dự án vào khai thác năm từ năm 2015.
- Năm 2016: Hoàn thành thi công bãi số 4 (diện tích 2,7ha).
- Năm 2017: Hoàn thành thi công bãi số 5 (diện tích 4ha) và hàng rào.
- Năm 2018: Đầu tư hoàn thiện mặt đường và hệ thống thoát nước.
- Năm 2019: Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống đường bãi và hệ thống chống bụi cho cảng Gò Dầu.
- Năm 2020: Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống đường bãi.
- Năm 2021: Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống đường bãi và Trạm xử lý nước thải số 1.
- Năm 2022: Thiết kế nạo vét bến B6 và Lập thủ tục xin đầu tư bến xăng dầu bến B6
- Năm 2023: Không triển khai công tác đầu tư.
- Năm 2024: Tiếp tục thiết kế nạo vét và thiết kế cầu cảng B6 (Sau khi được Bộ Giao thông vận tải chấp thuận chủ trương chuyển đổi công năng bến B6).



Giai đoạn 1 Cảng Gò Dầu B

- » **Mục tiêu dự án** Điều chỉnh Dự án Giai đoạn 1 Cảng Gò Dầu B
- » **Diện tích** 224.793,5m²
- » **Quy mô dự án** Điều chỉnh 15.000 DWT lên 30.000 DWT

- » **Tổng vốn đầu tư** 423.579.581.000 đồng

» **Mô tả dự án**

- Đầu tư xây dựng cầu cảng (B4, B5) nối từ cầu cảng số 1 (B1) hiện hữu đến cầu cảng số 3 (B3) hiện hữu, quy mô tiếp nhận tàu trọng tải đến 30,000 DWT cụ thể:
- Bến có dạng bến xa bờ gồm cầu chính và cầu dẫn. Tổng chiều dài cầu chính là 457,7m, chiều rộng 22m. Đoạn chuyển tiếp giữa cầu cảng B3 với B4 là 17,8m, cầu cảng B4 có chiều dài 232,8m kể cả đoạn chuyển tiếp là 250,6m và 01 cầu dẫn dài 32m, rộng 12m. Cầu cảng B5 có chiều dài 207,1m rộng 22m và 01 cầu dẫn dài 32m, rộng 12m.
- Cầu dẫn: 02 cầu dẫn, mỗi cầu dẫn dài 32m, rộng 12m.
- Nạo vét khu nước trước bến đảm bảo cho tàu 30,000 DWT đầy tải neo đậu làm hàng và nạo vét khu nước từ khu neo đậu ra luồng.
- Đầu tư xây dựng tuyến kè phía trong cầu cảng B4, B5 với tổng chiều dài 375m.
- Hệ thống cấp điện, cấp nước cho cầu cảng: Nguồn điện lấy từ nguồn điện hiện hữu. Cấp nước cho cầu cảng đầu nối từ hệ thống nước của khu cảng hiện hữu.
- Kè bảo vệ bờ: Xây dựng kè bảo vệ bờ từ cầu cảng B1 đến cầu cảng B3.

- » **Giá trị đầu tư năm 2024** 4,060 tỷ đồng

» **Tình hình thực hiện**

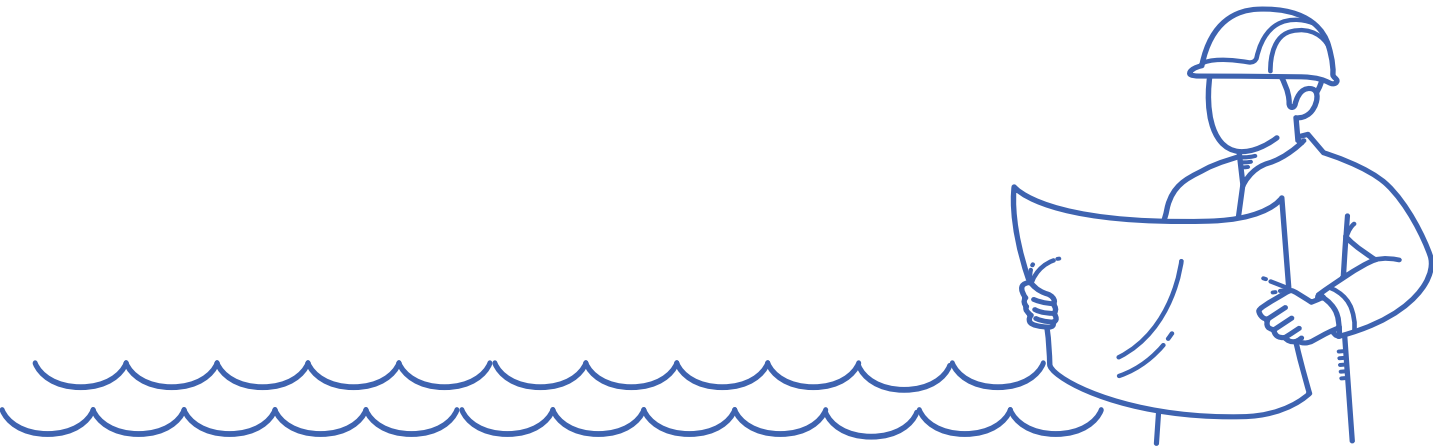
- Năm 2015: đưa vào khai thác chính thức bến tàu 30.000DWT (bến B4).
- Năm 2016: Đầu tư mua sắm cầu, thiết bị làm hàng cho bến tàu 30.000DWT (bến B4).
- Năm 2017: Đầu tư hệ thống điện và trạm biến áp; Đầu tư hoàn thành đường nội bộ; Đầu tư hệ thống PCCC cầu cảng.
- Năm 2018: Đầu tư nâng cấp cầu cảng số 3 (Bến B3) từ 15.000DWT lên 30.000DWT; Mua sắm 01 xe chữa cháy chuyên dụng.
- Năm 2019: Hoàn thành bãi CPĐD diện tích 0,64ha và hố rửa xe.
- Năm 2020: Đầu tư hoàn thành hệ thống chống bụi giai đoạn 2; Triển khai đấu thầu thi công Bến tàu 30.000DWT (Bến B5) và một số đường bãi.
- Năm 2021: Hoàn thành thi công bến tàu 30.000DWT (Bến B5) và tiếp tục hoàn thiện hệ thống đường bãi.
- Năm 2022: Hoàn thành đầu tư Trạm xử lý nước thải số 2 và Đường dẫn vào bến B5.
- Năm 2023: Hoàn thành đầu tư hệ thống công nghệ, hệ thống điện và cấp nước - Trạm xử lý nước thải số 2; Tuyến mương thoát nước bãi sau cầu B3, bãi số 8.
- Năm 2024: Hoàn thành đầu tư Trụ neo thượng lưu Bến Tổng hợp số 1 (Bến B1); Trạm biến áp 750KVa; Đường BTXM sau cầu dẫn bến B5 và Hệ thống thu gom nước mưa từ lưu vực 6 về trạm xử lý nước thải số 2.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN
CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Các dự án tại khu vực Gò Dầu

Cảng Gò Dầu A

- Mục tiêu dự án Điều chỉnh Dự án Đầu tư Xây dựng Cảng Gò Dầu A
- Diện tích 176.978,2m²
- Quy mô dự án
 - Bãi hàng xây dựng mới có tổng diện tích 23,544.5m²
 - Trụ neo mũi lái trên nền cọc BTCT dự ứng lực D500-300, dài 28m, đài cọc bằng BTCT M300 đá 1x2, bích neo bằng gang đúc 75T
 - Kè bảo vệ bờ với tổng chiều dài 341m
- Tổng vốn đầu tư 129.791.033.000 đồng
- Mô tả dự án
 - Xây dựng trụ neo tàu, cầu công tác rộng 2m, kè bảo vệ bờ và hệ thống đường bãi;
 - Đánh giá tác động môi trường - các giải pháp phòng chống cháy nổ;
 - Tính toán điều chỉnh tổng mức đầu tư của dự án.
- Giá trị đầu tư năm 2024 1,244 tỷ đồng
- Tình hình thực hiện
 - Năm 2013: Đầu tư nâng cấp đường nội bộ.
 - Năm 2016: Đầu tư hệ thống xử lý nước thải.
 - Năm 2017: Đầu tư hệ thống PCCC cầu cảng; Đầu tư hoàn thành đường nội bộ.
 - Năm 2018: Đầu tư hoàn thiện đường A6.
 - Năm 2019: Không đầu tư.
 - Năm 2020: Không đầu tư.
 - Năm 2021: Di dời hệ thống điện phục vụ khách hàng thuê bãi.
 - Năm 2022,2023: Không đầu tư.
 - Năm 2024: Đầu tư hệ thống thoát nước đường A3 và đường A4.



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG LONG THÀNH

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	TH 2024	%2024/2023
1	Tổng tài sản	31.442	27.409	-12,83%
2	Doanh thu thuần	20.719	16.283	-21,41%
3	Giá vốn hàng bán	7.791	6.866	-11,87%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	2.945	1.920	-34,82%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	7.797	6.902	-11,47%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.076	4.434	-45,09%
7	Lợi nhuận khác	921	-	-100,00%
8	Lợi nhuận trước thuế	8.997	4.434	-50,71%
9	Lợi nhuận sau thuế	7.380	3.672	-50,24%

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CẢNG ĐỒNG NAI

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	TH 2024	%2024/2023
1	Tổng tài sản	45.664	45.185	-1,05%
2	Doanh thu thuần	95.864	90.369	-5,73%
3	Giá vốn hàng bán	87.193	83.141	-4,65%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	155	313	101,77%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	4.176	3.913	-6,31%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.650	3.629	-21,97%
7	Lợi nhuận khác	(50)	12	-123,73%
8	Lợi nhuận trước thuế	4.600	3.641	-20,86%
9	Lợi nhuận sau thuế	3.523	2.817	-20,05%

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% 2024/2023
Tổng giá trị tài sản	1.359.306	1.548.725	13,94%
Doanh thu thuần	1.167.237	1.337.315	14,57%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	369.211	433.139	17,31%
Lợi nhuận khác	(909)	425	-146,76%
Lợi nhuận trước thuế	368.302	433.564	17,72%
Lợi nhuận sau thuế	294.575	347.242	17,88%



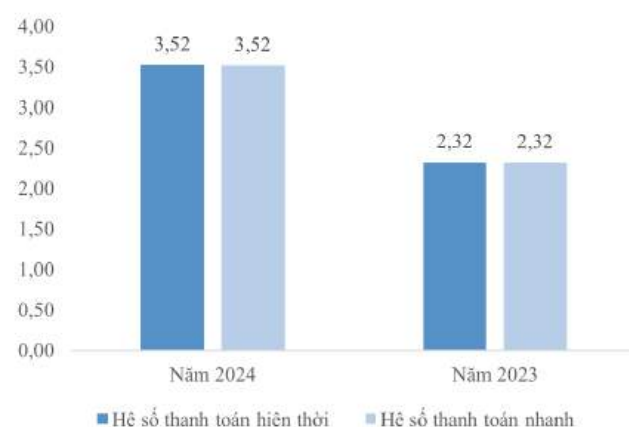
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
• Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,32	3,52
• Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,32	3,52
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
• Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	26,40%	19,95%
• Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	%	35,87%	24,92%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
• Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	645,39	657,42
• Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,90	0,92
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	25,24%	25,97%
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	%	32,22%	31,00%
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	22,68%	23,88%
• Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	31,63%	32,39%



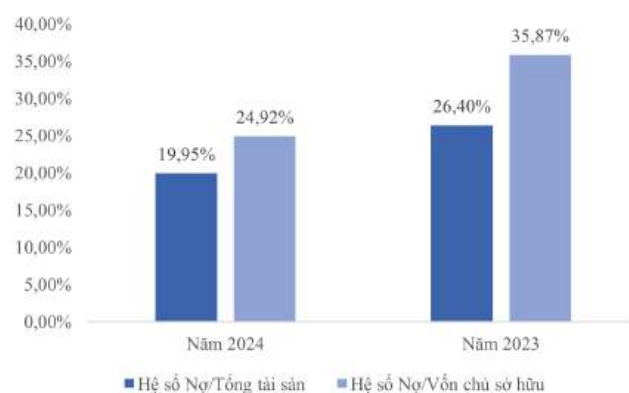
➤ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN



Tính tới ngày 31/12/2024, chỉ tiêu về khả năng thanh toán của PDN tăng đáng kể so với năm 2023, hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh đều là 3,52. Nguyên nhân là do tài sản ngắn hạn năm 2024 tăng mạnh trong khi nợ ngắn hạn năm 2024 giảm so với năm 2023. Trong năm 2024, Công ty đã tập trung chi trả các khoản vay ngắn hạn nhằm giảm áp lực chi phí lãi vay. Bên cạnh đó, Công ty tăng nắm giữ các khoản tiền gửi có kỳ hạn, tăng khả năng thanh khoản, đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của Công ty ổn định.

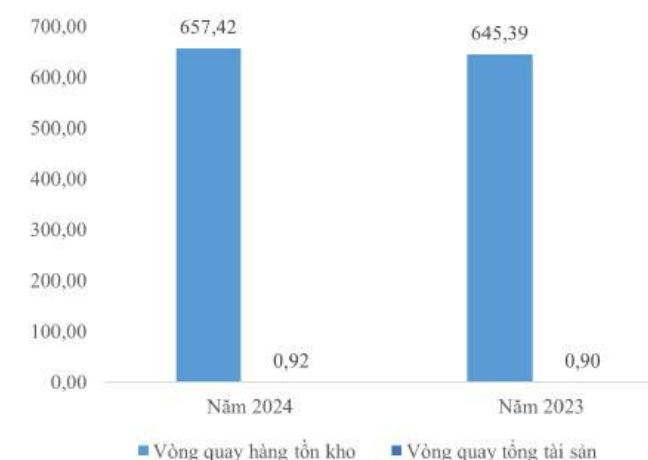
CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN



Tính tới ngày 31/12/2024, chỉ tiêu về cơ cấu vốn của PDN đều giảm so với năm 2023. Cụ thể, hệ số Nợ/Tổng tài sản giảm từ 26,40% xuống mức 19,95%, hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu giảm từ 35,87% xuống mức 24,92%. Năm 2024, tổng tài sản và vốn chủ sở hữu của Công ty tăng mạnh so với cùng kỳ do kết quả kinh doanh của Công ty năm 2024 tương đối khả quan. Đồng thời, Công ty chủ trương chi trả các khoản vay ngắn hạn và dài hạn, xây dựng tình hình tài chính lành mạnh và ổn định.

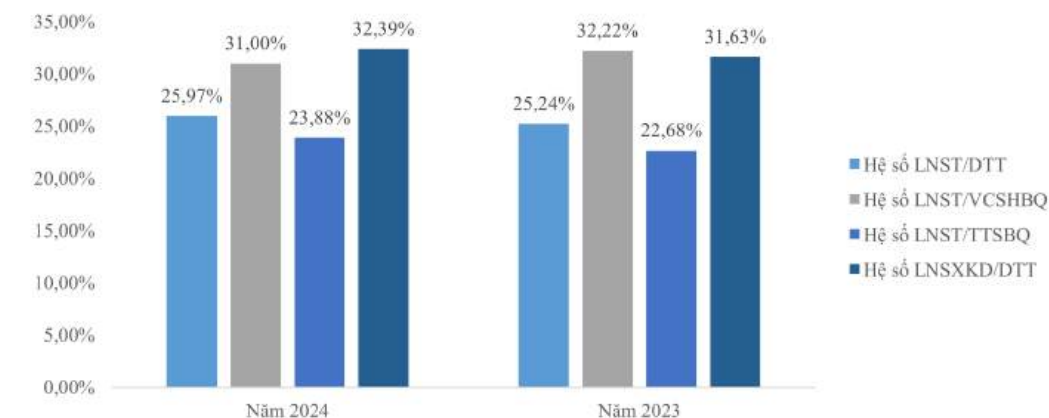


CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG



Hoạt động kinh doanh chính của Cảng Đồng Nai là cung cấp dịch vụ kho bãi, xếp dỡ và lưu giữ hàng hóa... ở cảng biển nên hàng tồn kho chiếm tỷ trọng không đáng kể. Do đó, chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho của Công ty luôn giữ tỷ lệ ở mức cao. Năm 2024, vòng quay hàng tồn kho đạt mức 657,42 và vòng quay tổng tài sản đạt mức 0,92.

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI



Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty đều duy trì ở mức cao qua các năm, cho thấy hoạt động kinh doanh của Công ty luôn tăng trưởng ổn định. Là một doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, biên lợi nhuận của PDN ở mức tương đối cao, cụ thể hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần và Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần năm 2024 lần lượt là 25,97% và 32,39%. Trong năm 2024, hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam phục hồi mạnh mẽ đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự tăng trưởng của các doanh nghiệp ngành cảng biển. Bên

cạnh đó, Công ty cũng không ngừng đầu tư cơ sở hạ tầng, bến bãi, trang thiết bị làm hàng container kịp thời nhằm đáp ứng nhu cầu sản lượng tăng cao. Do đó, doanh thu thuần năm 2024 tăng 14,57% so với năm 2023, cùng với chủ trương chi trả nợ vay để tiết giảm chi phí lãi vay, lợi nhuận sau thuế năm 2024 tăng 17,88% so với năm 2023. Theo đó, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời đều tương đối khả quan, hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân và Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân năm 2024 lần lượt là 31,00% và 23,88%.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 37.043.908 cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 37.043.908 cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phiếu.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	26.392.440	71,25	2	2	-
2	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên không phải là NĐTCKCN	3.438.080	9,28	1	1	-
	Trong nước	3.438.080	9,28	1	1	-
	Nước ngoài					
3	Công đoàn Công ty	15.410	0,04	1	1	-
4	Cổ đông khác	7.197.978	19,43	382	17	365
Tổng cộng		37.043.908	100,00	386	21	365

(*) Căn cứ vào Danh sách cổ đông được chốt ngày 12/06/2024.

TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA

Căn cứ công văn số 1143/UBCK-PTTT ngày 09/03/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về Hồ sơ thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai (PDN), tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa của PDN là 0%.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có

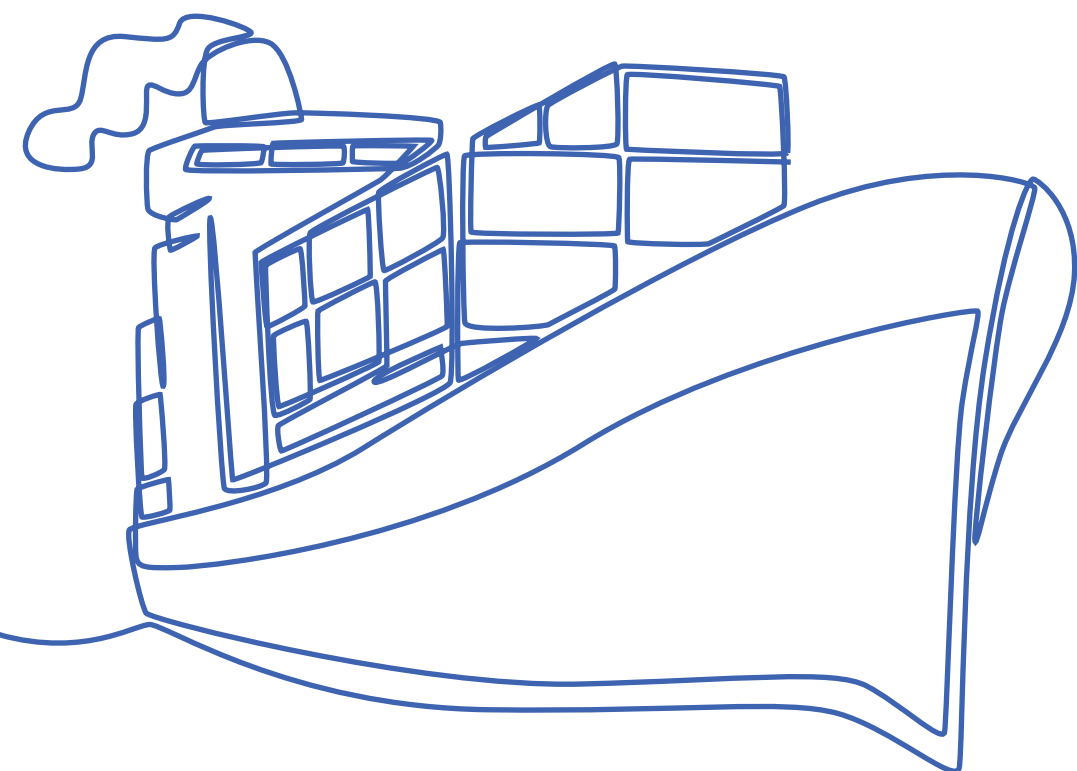
TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

STT	Thời điểm tăng vốn	VĐL tăng thêm (đồng)	VĐL sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
0	Cổ phần hóa - 2006		34.990.000.000		
1	Tháng 2/2008	14.010.000.000	49.000.000.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	
2	Tháng 6/2008	16.460.000.000	51.450.000.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	
3	2010	30.869.980.000	82.319.980.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	
4	2014	41.159.890.000	123.479.870.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	- Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 18/04/2014; - Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3600334112 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, thay đổi lần thứ 4 ngày 17/09/2014.
5	2019	61.739.670.000	185.219.540.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 26/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2019; - Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3600334112 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, thay đổi lần thứ 7 ngày 14/08/2019.
6	2023	185.219.540.000	370.439.080.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 20/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023; - Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3600334112 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, thay đổi lần thứ 9 ngày 17/07/2023.

03

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	64
Tình hình tài chính	65
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	66
Kế hoạch phát triển trong tương lai	68



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Bước sang năm 2024, nền kinh tế thế giới ghi nhận những tín hiệu khả quan nhờ sự phục hồi của nhu cầu hàng hóa, áp lực lạm phát giảm dần và nguồn cung được cải thiện, kéo theo giá hàng hóa bình quân giảm. Tuy nhiên, nhiều thách thức vẫn hiện hữu, ảnh hưởng đến triển vọng tăng trưởng bền vững. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng quyết liệt, tình hình địa chính trị diễn biến phức tạp, cùng với xung đột quân sự leo thang tại một số khu vực đã làm suy yếu hệ thống thương mại toàn cầu, kìm hãm dòng vốn đầu tư và gây bất ổn cho hoạt động sản xuất, tiêu dùng. Đồng thời, biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng, khiến thiên tai xảy ra với tần suất và mức độ lớn hơn, đe dọa an ninh lương thực, an ninh năng lượng và ổn định xã hội.

Tại Việt Nam, đà phục hồi từ cuối năm 2023 tiếp tục tạo nền tảng vững chắc cho hoạt động vận tải hàng hóa năm 2024. Nhờ sự tăng trưởng của kim ngạch xuất nhập khẩu và sản xuất công nghiệp, sản lượng vận tải hàng hóa ghi nhận mức tăng đáng kể so với cùng kỳ. Đặc biệt, lĩnh vực vận tải biển chứng kiến những biến động mạnh. Ngay từ đầu năm, tình trạng tắc nghẽn nghiêm trọng trên hai tuyến hàng hải huyết mạch – Biển Đỏ và kênh đào Panama – đã ảnh hưởng lớn đến chuỗi cung ứng toàn cầu. Cùng với nhu cầu gia tăng từ thị trường Trung Quốc, cước phí vận tải biển quốc tế tăng mạnh, tương tự giai đoạn bị tác động bởi đại dịch.



Tại Cảng Đồng Nai, nhờ vào sự chỉ đạo quyết liệt của Ban lãnh đạo, tinh thần đoàn kết của tập thể cán bộ công nhân viên và sự tin tưởng từ đối tác, cổ đông, Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai (PDN) đã hoàn thành và vượt các chỉ tiêu theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2024. Các mục tiêu quan trọng như doanh thu, lợi nhuận và nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước đều đạt kết quả tích cực. Đời sống người lao động được đảm bảo với công việc ổn định, chế độ lương thưởng được duy trì và cải thiện so với năm trước.

Tổng doanh thu năm 2024 đạt 1.364 tỷ đồng, tăng 14,18% so với năm 2023 và đạt 112,04% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 347 tỷ đồng, tăng 17,88% so với năm 2023 và đạt 117,31% kế hoạch.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	TH 2024/ TH 2023	Tỷ trọng năm 2023	Tỷ trọng năm 2024
Tài sản ngắn hạn	627.952	842.986	34,24%	46,20%	54,43%
Tài sản dài hạn	731.354	705.740	-3,50%	53,80%	45,57%
Tổng tài sản	1.359.306	1.548.725	13,94%	100,00%	100,00%

Tại ngày 31/12/2024, Tổng tài sản của Công ty là 1.549 tỷ đồng, tăng 13,94% so với năm 2023. Trong đó, sự gia tăng chủ yếu là Tài sản ngắn hạn, cụ thể Tài sản ngắn hạn tại ngày 31/12/2024 là 842.986 triệu đồng, tăng 34,24% so với năm 2023. Nguyên nhân là do Công ty tăng nắm giữ các khoản tiền gửi có kỳ hạn nhằm đảm bảo khả năng thanh khoản cho Công ty. Theo đó, Tiền và các khoản tương đương tiền tại ngày 31/12/2024 là 278.056 triệu đồng, tăng 52,12% so với cùng kỳ, Đầu tư tài chính ngắn hạn tại ngày 31/12/2024 là 412.700 triệu đồng, tăng 42,31% so với cùng kỳ.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	TH 2024/ TH 2023	Tỷ trọng năm 2023	Tỷ trọng năm 2024
Nợ ngắn hạn	270.613	239.226	-11,60%	75,41%	77,42%
Nợ dài hạn	88.231	69.775	-20,92%	24,59%	22,58%
Tổng nợ phải trả	358.844	309.000	-13,89%	100,00%	100,00%

Tại ngày 31/12/2024, Nợ ngắn hạn là 239.226 triệu đồng, giảm 11,60% so với năm 2023. Trong năm 2024, nhờ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh tích cực, Công ty đã chi trả các khoản vay ngắn hạn, số dư tính tới ngày 31/12/2024 là khoản vay dài hạn tới hạn trả. Theo đó, Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tại ngày 31/12/2024 là 23.456 triệu đồng, giảm 65,07% so với cùng kỳ.

Tại ngày 31/12/2024, Nợ dài hạn là 69.775 triệu đồng, giảm 20,92% so với năm 2023. Trong đó, giảm chủ yếu là Vay và nợ thuê tài chính dài hạn, do trong năm Công ty không vay mới và tập trung chi trả các khoản vay trước đó. Theo đó, Vay và nợ thuê tài chính dài hạn tại ngày 31/12/2024 là 45.205 triệu đồng, giảm 34,16% so với cùng kỳ.



“

Cảng Đồng Nai luôn chú trọng công nghệ và chuyển đổi số trong giao dịch vận hành và khai thác. Từ đó hướng tới mục tiêu tự động hóa hoàn toàn các nghiệp vụ cảng biển, nâng cao năng suất, tăng hiệu quả, bắt kịp xu hướng logistics hiện đại và phát triển bền vững.

Tháng 6/2024, Cảng Đồng Nai đã triển khai phần mềm Cảng điện tử E-port (giải pháp quản lý và vận hành hệ thống cảng). Đây là giải pháp toàn diện về giám sát, điều hành cảng tại Việt Nam, có đầy đủ chức năng phục vụ cho việc quản lý cảng, cho phép thiết lập kế hoạch xếp dỡ sà lan, bãi chứa container tối ưu rút ngắn thời gian làm hàng, quản lý chi tiết container trên bãi và cũng là giải pháp cung cấp cho khách hàng các dịch vụ trên nền tảng trực tuyến, ứng dụng công nghệ thông tin cải tiến thủ tục quy trình giao nhận, đăng ký lệnh, thanh toán điện tử theo hướng đơn giản, nhanh chóng, thuận tiện. E-port chính thức đưa vào áp dụng thực tế từ tháng 11/2024 mang tới cho khách hàng nhiều sự tiện lợi, giảm thiểu thời gian, chi phí phát sinh khi phải làm thủ tục trực tiếp tại Cảng.

”



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

- Doanh thu: 1.400 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 360 tỷ đồng.

(*) Kế hoạch chính xác sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Giải pháp thực hiện

- **Chuyển đổi số:** Tận dụng tối đa các ứng dụng công nghệ như E-Port (hỗ trợ khai báo và thanh toán phí nâng, hạ container), E-Invoice (hóa đơn điện tử) và E-Cargo (giám sát hải quan tự động) nhằm đơn giản hóa thủ tục hải quan và quy trình xếp dỡ hàng hóa, nâng cao hiệu quả vận hành.
- **Duy trì và phát triển khách hàng hiện hữu:** Ổn định chính sách giá, tăng cường dịch vụ chăm sóc khách hàng, đáp ứng linh hoạt các yêu cầu hợp lý, đồng thời rút ngắn thời gian xử lý hàng hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ.
- **Đầu tư và nâng cấp thiết bị:** Cải thiện hệ thống thiết bị xếp dỡ tại cầu cảng và bãi nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng, nâng cao năng suất khai thác.
- **Quản trị tài chính hiệu quả:** Tối ưu hóa lợi nhuận trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo sử dụng nguồn vốn đầu tư một cách hiệu quả và bền vững.



Ngành hàng tổng hợp

- Tình hình thị trường bất động sản và nhu cầu nguyên vật liệu: Hiện tại, thị trường bất động sản chưa có dấu hiệu phục hồi, kéo theo nhu cầu về nguyên vật liệu xây dựng và sắt thép tại khu vực Đông Nam Bộ dự báo sẽ duy trì ở mức thấp đến hết năm 2025.
- Cạnh tranh trong khu vực cảng và bến thủy nội địa: Với sự phân bố dày đặc của các cảng và bến thủy nội địa tại Phú Mỹ, Mỹ Xuân, Nhơn Trạch, thị trường mục tiêu giữa các cảng đang có sự chùng chểnh, làm gia tăng thách thức trong việc thu hút sản lượng hàng hóa từ các cảng khác về Cảng Gò Dầu. Do đó, trong năm 2025, cần đẩy mạnh triển khai thi công bến B6 và kho nhiên liệu phục vụ sân bay Long Thành, đồng thời tập trung đàm phán với khách hàng lớn để cho thuê bãi làm bồn, giúp giảm áp lực doanh thu và sản lượng của ngành hàng tổng hợp tại khu vực Gò Dầu.
- Phát triển khách hàng hàng lớn: Thúc đẩy đàm phán với các khách hàng hóa chất mới tại khu vực Gò Dầu nhằm kết nối tuyến ống về kho khách hàng, gia tăng sản lượng hàng lớn thông qua cảng.
- Chuyển đổi số: Tiếp tục triển khai đầu tư phần mềm E-Port tại Cảng Gò Dầu sau khi đánh giá hiệu quả ứng dụng tại Cảng Long Bình Tân, nhằm nâng cao hiệu suất khai thác và tối ưu hóa quy trình vận hành.

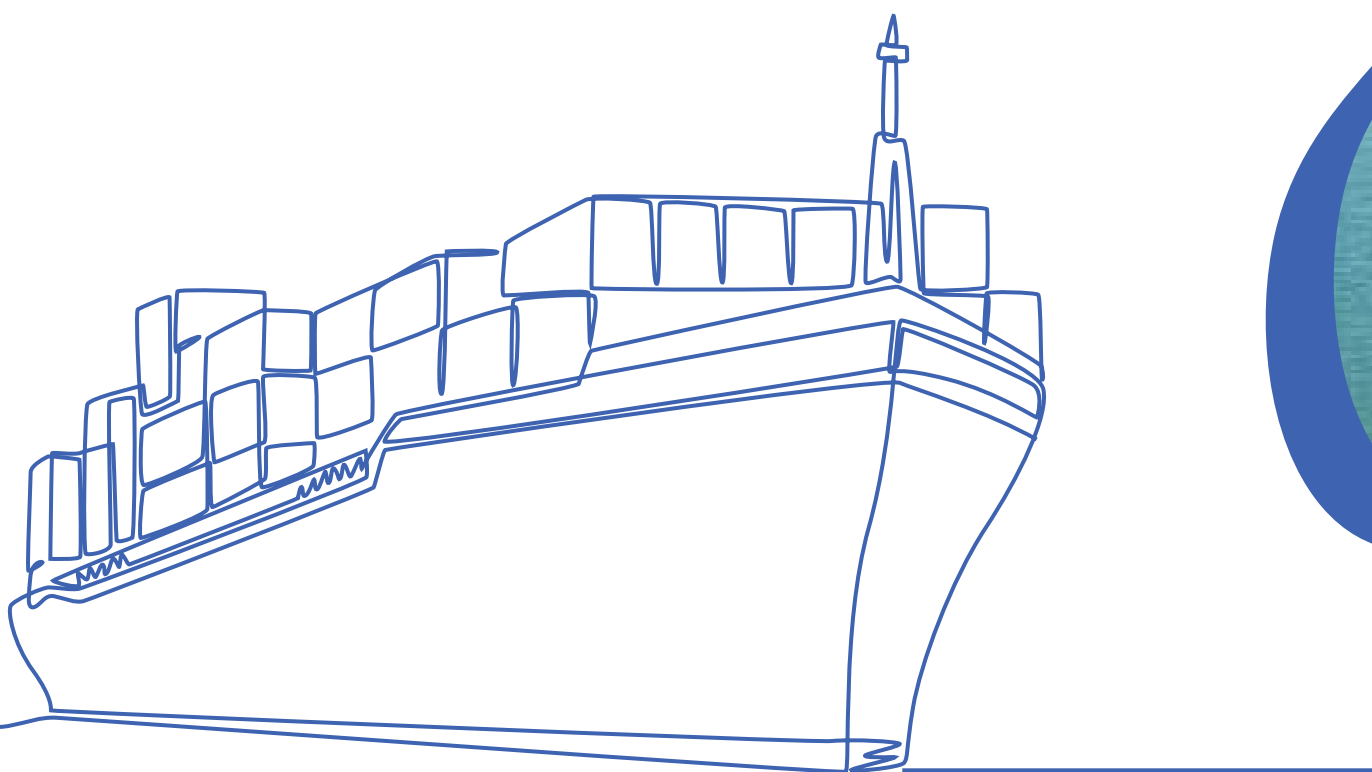
Hoạt động khai thác container – kho vận logistics

- Mở rộng thị trường và khai thác hàng nhập khẩu: Tăng cường thu hút hàng nhập, mở rộng hoạt động sang thị trường hàng quá cảnh Campuchia và khu vực Bình Phước – Tây Ninh nhằm gia tăng sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Long Bình Tân.
- Đáp ứng xu hướng khách hàng sử dụng dịch vụ trọn gói: Ngày càng nhiều khách hàng ưu tiên lựa chọn dịch vụ logistics tích hợp từ một nhà cung cấp để dễ quản lý và hưởng chính sách giá ưu đãi. Đây là cơ hội để phát triển dịch vụ logistics tại Đồng Nai nói chung và PDN nói riêng. Nhờ vào chất lượng dịch vụ ngày càng được cải thiện, chính sách chăm sóc và hỗ trợ khách hàng hiệu quả, PDN đã nhận được sự tin tưởng từ khách hàng và cam kết tăng cường đưa hàng về cảng khi hoạt động sản xuất và xuất khẩu phục hồi.
- Đề xuất chính sách giá cạnh tranh: Xây dựng mức giá hợp lý nhằm cạnh tranh với các đối thủ trực tiếp và bến nội địa, đồng thời tăng cường liên kết với các hãng tàu, công ty logistics để cung cấp cho khách hàng dịch vụ có giá cả cạnh tranh và chất lượng tối ưu.
- Tăng cường hợp tác để mở rộng chuỗi cung ứng: Kết nối với các đối tác chiến lược để gia tăng khả năng cạnh tranh và mở rộng quy mô khai thác, đón đầu lượng hàng hóa qua khu vực Long Bình Tân khi các ICD tại Thủ Đức di dời.
- Đầu tư hạ tầng và trang thiết bị: Đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng và thiết bị phục vụ khai thác tại cả hai khu vực cảng. Đặc biệt, với lượng container đưa về cảng ngày càng tăng, việc gấp rút hoàn thiện kho bãi là yêu cầu cấp thiết nhằm đảm bảo khả năng khai thác hiệu quả, hạn chế rủi ro mất khách hàng do hạn chế về không gian lưu trữ.

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	72
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty	75
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	76





Công tác quản trị tài chính



- Thực hiện chính sách tài chính chặt chẽ: Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành tuân thủ đầy đủ các chế độ, chính sách và quy định của Nhà nước trong quản lý tài chính. Công ty đảm bảo quản lý chặt chẽ các nguồn thu - chi, cân đối vốn để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh và đầu tư. Đồng thời, thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán kế toán, nộp ngân sách đúng hạn và giám sát việc thu hồi công nợ, đặc biệt đối với khách hàng có dư nợ cao. Hiện tại, không có rủi ro ngắn hạn đáng kể cần xây dựng biện pháp phòng ngừa. Các chỉ tiêu tài chính như ROE, ROA duy trì ở mức tốt so với mặt bằng ngành, tài sản được bảo toàn và phát triển, hệ số bảo toàn vốn được đảm bảo.
- Tăng cường kiểm soát nội bộ: Hệ thống kiểm soát nội bộ tiếp tục được củng cố nhằm nâng cao khả năng cảnh báo, ngăn chặn rủi ro, giảm thiểu tổn thất và hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững trong hoạt động tài chính.
- Quản lý dòng tiền hiệu quả: Công ty triển khai các biện pháp tối ưu hóa dòng tiền, đảm bảo sử dụng vốn linh hoạt, cân đối hợp lý giữa nguồn thu và chi phí vận hành.
- Hiệu quả đầu tư tài chính: Trong những năm qua, PDN đã thực hiện đầu tư thông qua hình thức góp vốn, mang lại lợi nhuận cao và góp phần gia tăng hiệu quả sử dụng vốn.
- Phân tích và tối ưu hóa chi phí đầu tư: Công ty thực hiện phân tích chi tiết chi phí đầu tư, đánh giá toàn diện tiềm lực vốn và khả năng đầu tư, đặc biệt đối với các dự án xây dựng cơ bản quy mô lớn. Việc cân đối giữa hiệu quả dự án và chi phí sử dụng vốn được đảm bảo, giúp duy trì dòng tiền khả dụng theo tiến độ xây dựng.
- Quản trị rủi ro tài chính: Công ty chủ động nhận diện và xử lý các rủi ro tiềm tàng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm hạn chế tối đa thiệt hại và đảm bảo an toàn tài chính.
- Theo dõi chặt chẽ nguồn vốn luân chuyển và công nợ: Công tác quản lý vốn và công nợ được giám sát sát sao để tối ưu hiệu quả sử dụng dòng tiền, đồng thời thực hiện trích lập dự phòng các khoản phải thu theo đúng quy định pháp luật.
- Công tác thu hồi nợ: Việc thu hồi công nợ được triển khai kịp thời, đảm bảo luân chuyển dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh, duy trì tỷ lệ nợ xấu ở mức thấp.

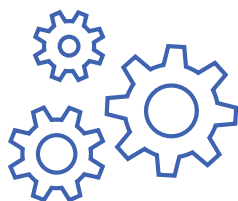


Công tác quản trị nhân sự



- Kiện toàn bộ máy tổ chức: Công ty tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo hướng chuyên môn hóa, tối ưu hóa hiệu quả công việc và quản trị. Đồng thời, thực hiện tuyển dụng, bổ nhiệm các vị trí chuyên môn phù hợp và điều chỉnh nhân sự một cách hợp lý.
- Xây dựng tiêu chuẩn năng lực: Triển khai dự án xây dựng tiêu chuẩn năng lực nhằm đánh giá chính xác năng lực đội ngũ nhân sự, từ đó phục vụ công tác sắp xếp, bổ nhiệm, đào tạo và quy hoạch nhân sự theo chiến lược phát triển của công ty.
- Mô hình quản lý tập trung: Công ty xây dựng mô hình quản lý theo cơ cấu các Khối hoạt động, giúp nâng cao hiệu quả điều hành và giám sát.
- Hệ thống lương theo KPI: Áp dụng hệ thống lương dựa trên chỉ số hiệu suất (KPI), đảm bảo tính công bằng, minh bạch, tạo động lực cho người lao động đồng thời duy trì mức thu nhập ổn định.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:
 - Đào tạo là một trong những trọng tâm chiến lược của Công ty. Trong năm 2024, Công ty đã cử 49 lượt CB-CNV tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu tại các đơn vị uy tín, bao gồm: “Thạc sĩ Quản trị kinh doanh”, “Chuyên viên Xuất nhập khẩu – Hải quan”, “Bồi dưỡng kiến thức pháp luật về Luật đấu thầu”, “Bổ sung kiến thức pháp luật hải quan cho nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan”, “Huấn luyện nghiệp vụ An ninh cảng biển”, “Bồi dưỡng kiến thức pháp luật về Luật đất đai, Luật nhà ở và Luật kinh doanh bất động sản”, “Chuyên sâu về IAS và IFRS”, “Kỹ năng Sales - Marketing trong Logistics”.
 - Chương trình đào tạo ngoại khóa: Trong quý 4/2024, Công ty phối hợp với đơn vị tổ chức du lịch để thực hiện chương trình đào tạo ngoại khóa tại Madagui Forest City và TP. Đà Lạt với chủ đề “One Team One Dream”. Chương trình nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết, tăng cường sự kết nối giữa các bộ phận trong công ty, tạo môi trường làm việc gắn kết và tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả công việc.
- Công ty tích cực tham gia các hiệp hội, hội thảo chuyên ngành và tổ chức các hoạt động xã hội nhằm quảng bá thương hiệu. Đồng thời, triển khai các chương trình tôn vinh thương hiệu để nâng cao hình ảnh và vị thế của Công ty trên thị trường.

➤ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

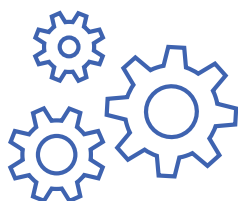


Công tác xã hội - đoàn thể



Công ty luôn kết hợp giữa hiệu quả sản xuất kinh doanh với việc tạo ra giá trị bền vững cho cộng đồng và xã hội. Để thực hiện cam kết này, Công ty đặt ra các mục tiêu cụ thể và khuyến khích sự tham gia tích cực của toàn thể CB-CNV.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa và phong trào nội bộ: Công ty thường xuyên tổ chức các sự kiện như Ngày Gia đình PDN (6/6), chương trình team building, hoạt động thể thao – văn nghệ nhằm nâng cao tinh thần gắn kết. Đồng thời, Công ty tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do Tổng Công ty Sonadezi và các đoàn thể phát động.
- Chăm lo đời sống nhân viên và đóng góp cho cộng đồng: Các đoàn thể trong công ty tổ chức chương trình nghỉ dưỡng nhằm tạo điều kiện cho người lao động được thư giãn và tái tạo năng lượng. Bên cạnh đó, PDN chủ động phối hợp với chính quyền địa phương trong các hoạt động xã hội, với tổng số tiền ủng hộ 1.450.186.746 đồng, thể hiện trách nhiệm đối với cộng đồng và định hướng phát triển bền vững.



Công tác an toàn, an ninh, vệ sinh môi trường



- Kiểm tra và giám sát hoạt động: Công ty thực hiện kế hoạch kiểm tra, kiểm soát định kỳ và thường xuyên tại Cảng Long Bình Tân và Cảng Gò Dầu, nhằm đảm bảo mọi hoạt động vận hành đúng quy trình và đạt hiệu quả cao.
- Đào tạo và diễn tập an toàn: Định kỳ hàng năm, Công ty tổ chức tập huấn, tuyên truyền và diễn tập về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy (PCCC) để nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng phó cho CB-CNV. Đồng thời, các quyết định và văn bản liên quan đến công tác an toàn lao động được rà soát, điều chỉnh để phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn hoạt động của Công ty.
- Ứng phó sự cố khẩn cấp: Hàng năm, Công ty xây dựng kế hoạch và tổ chức diễn tập ứng cứu sự cố tràn dầu và diễn tập an ninh cảng biển theo đúng quy định, đảm bảo sẵn sàng xử lý các tình huống phát sinh, hạn chế rủi ro trong quá trình khai thác cảng.

➤ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ được giao trong năm 2024, đạt được những kết quả đáng khích lệ và tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật cũng như quy chế hoạt động của Công ty. Công tác điều hành được triển khai hiệu quả, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra ổn định, duy trì việc làm, bảo vệ an toàn sức khỏe cho nhân viên và thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với các bên liên quan.

Hội đồng Quản trị thực hiện giám sát chặt chẽ việc Ban Tổng Giám đốc triển khai các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT. Các nhiệm vụ được triển khai đúng thời hạn, đảm bảo chất lượng và kịp thời theo yêu cầu.

Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc định kỳ lập báo cáo hàng tháng, hàng quý về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các báo cáo theo quy chế của HĐQT. Những công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị luôn được xử lý kịp thời, đảm bảo tính hiệu quả trong quản lý và vận hành doanh nghiệp.



➤ CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hoạt động của HĐQT

- Tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Công ty: Hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT) luôn được thực hiện theo đúng các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty, đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong quản trị.
- Bảo vệ lợi ích cổ đông và Công ty: HĐQT luôn hoạt động trên nguyên tắc ưu tiên lợi ích của Công ty và cổ đông, đảm bảo quyền lợi của cổ đông theo đúng quy định pháp luật.
- Nâng cao hiệu quả quản trị: Tiếp tục cải tiến và hoàn thiện bộ máy HĐQT theo các quy định pháp luật về quản trị công ty đối với doanh nghiệp đại chúng, hướng đến tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế.
- Tăng cường kiểm toán nội bộ: Đẩy mạnh việc triển khai và hoàn thiện công tác kiểm toán nội bộ, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và nâng cao tính minh bạch trong quản lý.



Hoạt động kinh doanh

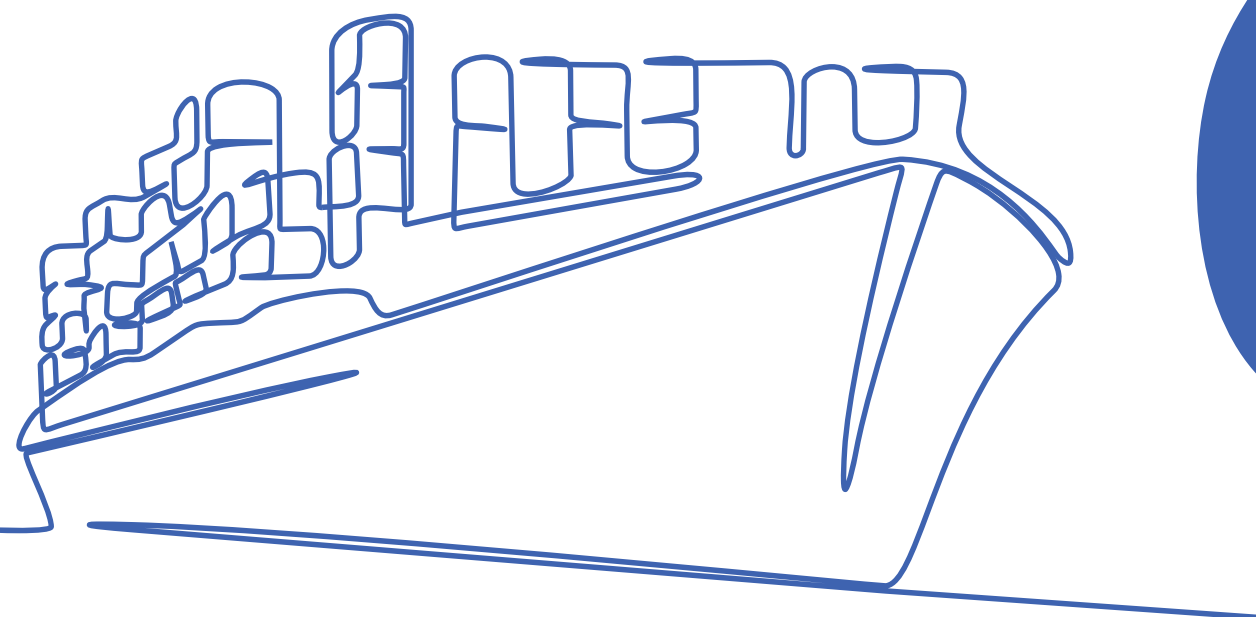
- Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch chi tiết và giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 giao.
- Tổ chức các phiên họp thường kỳ và bất thường để thảo luận, ban hành nghị quyết/quyết định chỉ đạo Ban điều hành kịp thời trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh với mục tiêu đạt hiệu quả cao nhất.



05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	80
Ban kiểm soát	90
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát	90



➤

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, chức vụ và số cổ phần sở hữu cuối kỳ theo Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024 như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU SỞ HỮU	TỶ LỆ %
1	Ông Trần Thanh Hải	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	-	-
2	Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	Thành viên Hội đồng Quản trị	7.560	0,02%
3	Ông Trần Văn Nguyên	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	-
4	Ông Đặng Doãn Kiên	Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành	-	-
5	Ông Nguyễn Tiến Hùng	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập	-	-

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 5 năm giai đoạn 2021 đến 2026 gồm 5 thành viên được Đại hội đồng cổ đông bầu thành công tại Đại hội đồng cổ đông ngày 27/4/2021, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập.



Lý lịch Hội đồng quản trị



- **Năm sinh:** 1971
- **Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư cầu đường

Quá trình công tác:

- 08/1994 – 09/1995: Nhân viên Phòng Thiết kế - Kỹ thuật - Xí nghiệp xây lắp công nghiệp thuộc Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa
- 09/1995 – 07/2000: Nhân viên Bộ phận phát triển hạ tầng - Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa
- 07/2000 – 01/2002: Tổ trưởng Tổ Phát triển hạ tầng - Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa
- 01/2002 – 12/2002: Phó Phòng Kinh doanh - Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa
- 01/2003 – 12/2003: Phó phòng Phụ trách Phòng Kỹ thuật - Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa
- 01/2004 – 09/2005: Phó Tổng Giám đốc Xí nghiệp Phát triển nhà Sonadezi - Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa
- 09/2005 – 12/2005: Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Địa ốc Sonadezi
- 01/2006 – 05/2007: Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Sonadezi Long thành
- 05/2007 – 07/2007: Chuyên viên Phòng Dự án - Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa
- 07/2007 – 09/2007: Tổng Giám đốc - Công ty CP Phát triển hạ tầng Sonadezi
- 09/2007 – 11/2007: Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Sonadezi Châu Đức
- 12/2007 – 10/2008: Trưởng Ban Chuẩn bị Dự án kiêm Trưởng Ban Phát triển hạ tầng - Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa
- 11/2008 – 06/2010: Phó Tổng Giám đốc - Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa
- 07/2010 – 11/2010: Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp (Sonadezi)
- 11/2010 – 01/2016: Thành viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng Giám đốc, Phó Bí thư Chi bộ 2 thuộc Đảng bộ Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp - Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp (Sonadezi)
- 02/2016 – 15/03/2016: Thành viên Hội đồng quản trị – Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp
- 15/03/2016 - 28/04/2021: Thành viên Hội đồng quản trị – Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị - Người đại diện theo pháp luật Công ty CP Cảng Đồng Nai
- 28/04/2021 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị – Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị - Người đại diện theo pháp luật Công ty CP Cảng Đồng Nai

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị – Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp

Tỷ lệ sở hữu cổ phần:

- Sở hữu cá nhân: 0%
- Sở hữu đại diện: 21% (SNZ)
- Sở hữu của người có liên quan: 51% (SNZ)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Lý lịch Hội đồng quản trị



Ông Trần Văn Nguyên
Thành viên HĐQT

- **Năm sinh:** 1976
- **Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

- 1999 - 2001: Nhân viên Công ty Xây dựng Giao thông Sài Gòn
- 2001 - 2003: Nhân viên Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Việt Hưng
- 2003 - 2010: Trưởng Ban Quản lý Dự án Khu quản lý đường bộ - đường thủy Đồng Nai
- 2010 - 2015: Trưởng Ban Quản lý Dự án Tổng công ty CP Phát triển Khu công nghiệp
- Tháng 01/2016 – 06/2024: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cảng Đồng Nai
- Tháng 04/2019 - Nay: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Dịch vụ Cảng Đồng Nai
- Tháng 06/2020 - Nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Sonadezi Bình Thuận
- 27/04/2021 - Nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Cảng Đồng Nai

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty CP Dịch vụ Cảng Đồng Nai
- Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty CP Sonadezi Bình Thuận

Tỷ lệ sở hữu cổ phần:

- Sở hữu cá nhân: 0%
- Sở hữu đại diện: 10% (SNZ)
- Sở hữu của người có liên quan: 0%

Lý lịch Hội đồng quản trị



Ông Đặng Doãn Kiên
Thành viên HĐQT

- **Năm sinh:** 1971
- **Trình độ chuyên môn:** Cao học tài chính

Quá trình công tác:

- Từ 4/2014 đến nay: Văn phòng phụ trách đầu tư Công ty CP giao nhận và vận chuyển Indo Trần
- Từ 4/2015 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty vận tải Đa Phương Thức (VTX)
- Từ 4/2017 đến 6/2021: Thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình (HBC)
- Từ 4/2018 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Kho vận Miền Nam (STG)
- Từ 6/2020 đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty CP Đường Sông Miền Nam (SWC)
- Từ tháng 4/2021 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Cảng Đồng Nai

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex
- Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Giao Nhận và Vận Chuyển Indo Trần
- Chủ tịch HĐQT - Tổng Công ty CP Đường Sông Miền Nam
- Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH North Star Logistics
- Chủ tịch HĐQT - Công ty LD Phát triển Tiếp vận Số 1

Tỷ lệ sở hữu cổ phần:

- Sở hữu cá nhân: 0%
- Sở hữu đại diện: 20,25% (Tổng Công ty CP Đường Sông Miền Nam)
- Sở hữu của người có liên quan: 20,25% (Tổng Công ty CP Đường Sông Miền Nam)

➤ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Lý lịch Hội đồng quản trị



- **Năm sinh:** 1989
- **Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- 8/2011 đến 8/2012: Chuyên viên khách hàng cá nhân - Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam
- 9/2012 đến 1/2017: Chuyên viên khách hàng thể nhân - Ngân hàng Thương mại CP Ngoại thương Việt Nam - CN TP.HCM
- 2/2017 đến 4/2019: Chuyên viên Phòng Khách hàng bán lẻ - Ngân hàng Thương mại CP Ngoại thương Việt Nam - CN Đồng Nai
- 05/2019 - 04/2021: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Cảng Đồng Nai, Chuyên viên Phòng Khách hàng bán lẻ - Ngân hàng Thương mại CP Ngoại thương Việt Nam - CN Đồng Nai
- 04/2021 đến nay: Phó phòng Tài chính Kế toán - Công ty CP Sonadezi Châu Đức, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty CP Cảng Đồng Nai

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Tỷ lệ sở hữu cổ phần:

- Sở hữu cá nhân: 0%
- Sở hữu đại diện: 0%
- Sở hữu của người có liên quan: 0%



(Đã nêu trong mục Ban điều hành)



Đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành

Là những chuyên gia có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực tài chính, đầu tư, pháp luật, các thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành đã có nhiều đóng góp quan trọng cho hoạt động của Hội đồng quản trị.
 Với bối cảnh năm 2024, thông qua nhiều hình thức họp và tham vấn, các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành đã đóng góp nhiều ý kiến kịp thời về công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông, hợp tác đầu tư, nguồn vốn, chia sẻ nhiều thông lệ quản trị, v.v...

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai đã ban hành Nghị quyết HĐQT số 41/2021/NQ-HĐQT ngày 15/06/2021 về việc thành lập Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị, đồng thời bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Thu Trang (chức vụ hiện tại là Trưởng Ban kiểm soát) làm Trưởng Ban kiểm toán nội bộ và ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ.
 Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp, trao đổi, cách thức đưa ra Nghị quyết của HĐQT đồng thời thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua việc chấp hành các Nghị quyết của HĐQT. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm toán nội bộ được triển khai đa dạng qua hình thức tiếp cận với các báo cáo và tiếp xúc với Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Trưởng ban Kiểm soát nội bộ, Kiểm toán độc lập.
 Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm toán nội bộ luôn phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý liên quan và luôn nhận được sự hợp tác. Ban Kiểm toán nội bộ đánh giá kết quả hoạt động năm 2024 như sau:

- Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ chủ trương, định hướng của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ công ty cũng như chiến lược kinh doanh phù hợp với xu thế của thị trường, đảm bảo công ty phát triển một cách hiệu quả, an toàn và bền vững.
- Công ty đã cập nhật và ban hành các quy định, quy chế nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
- Cho đến nay, chưa phát hiện sai sót trọng yếu, gian lận hoặc rủi ro gian lận tiềm tàng trên báo cáo tài chính. Người phụ trách Quản trị Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT.

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ BUỔI HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP	LÝ DO
1	Ông Trần Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	13	100%	-
2	Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT	13	100%	-
3	Ông Trần Văn Nguyên	Thành viên HĐQT	13	100%	-
4	Ông Đặng Doãn Kiên	Thành viên HĐQT không điều hành	13	100%	-
5	Ông Nguyễn Tiến Hùng	Thành viên HĐQT độc lập	13	100%	-

Nội dung và kết quả của các cuộc họp

Hội đồng quản trị đã tổ chức 13 phiên họp, trong đó có 03 phiên họp trực tiếp và 10 phiên họp được tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản.
 Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
1	Nghị quyết HĐQT số: 09/2024/NQ-HĐQT	27/02/2024	Mua cổ phiếu phát hành thêm của Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	100%
2	Nghị quyết HĐQT số: 10/2024/NQ-HĐQT	27/02/2024	Chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tố chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
3	Nghị quyết HĐQT số: 17/2024/NQ-HĐQT	29/03/2024	Thông nhất các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023	100%
4	Nghị quyết HĐQT số: 18/2024/NQ-HĐQT	29/03/2024	Thông qua phương án vay vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	100%
5	Quyết định HĐQT số: 19/2024/QĐ-HĐQT	29/03/2024	Phê duyệt quỹ lương năm 2023	100%
6	Quyết định HĐQT số: 20/2024/QĐ-HĐQT	29/03/2024	Phê duyệt quỹ lương kế hoạch năm 2024	100%
7	Quyết định HĐQT số: 21/2024/QĐ-HĐQT	29/03/2024	Cử nhóm người đại diện quản lý vốn góp của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai tại Công ty Cổ phần Cảng Long Thành	100%
8	Nghị quyết HĐQT số: 37/2024/NQ-HĐQT	20/05/2024	Thông nhất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam làm đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2024	100%
9	Nghị quyết HĐQT số: 38/2024/NQ-HĐQT	20/05/2024	Chốt ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức đợt 2 (đợt cuối) năm 2023 bằng tiền	100%
10	Quyết định HĐQT số: 40/2024/QĐ-HĐQT	20/05/2024	Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư (thuộc dự án mở rộng Cảng Đồng Nai giai đoạn 1 tại Phường Long Bình Tân)	100%
11	Nghị quyết HĐQT số: 51/2024/NQ-HĐQT	28/06/2024	Thông nhất miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc đối với ông Trần Văn Nguyên kể từ ngày 01/07/2024	100%

Nội dung và kết quả của các cuộc họp

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
12	Quyết định HĐQT số: 52/2024/QĐ-HĐQT	28/06/2024	Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc đối với ông Trần Văn Nguyên kể từ ngày 01/07/2024	100%
13	Nghị quyết HĐQT số: 53/2024/NQ-HĐQT	28/06/2024	Thông qua phương án vay vốn lưu động để bổ sung hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tại Ngân hàng Agribank – CN Bắc Sài Gòn	100%
14	Nghị quyết HĐQT số: 68/2024/NQ-HĐQT	26/07/2024	Thống nhất bổ nhiệm ông Đỗ Minh Tuấn giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc kể từ ngày 01/08/2024	100%
15	Nghị quyết HĐQT số: 69/2024/NQ-HĐQT	26/07/2024	Bổ nhiệm ông Đỗ Minh Tuấn giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc kể từ ngày 01/08/2024	100%
16	Quyết định HĐQT số: 82/2024/QĐ-HĐQT	09/10/2024	Điều chỉnh dự án đầu tư – Dự án: Cảng Gò Dầu A – Địa điểm: Phường Long Bình Tân, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	100%
17	Quyết định HĐQT số: 83/2024/QĐ-HĐQT	09/10/2024	Điều chỉnh dự án đầu tư – Dự án: Giai đoạn 1 Cảng Gò Dầu B – Địa điểm: Phường Long Bình Tân, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	100%
18	Nghị quyết HĐQT số: 91/2024/NQ-HĐQT	04/12/2024	Ký hợp đồng/ Phụ lục với tổ chức có liên quan là Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	100%
19	Nghị quyết HĐQT số: 93/2024/NQ-HĐQT	17/12/2024	Tái ký hợp đồng/ Phụ lục/ Giao dịch với các bên có liên quan đến NNB	100%
20	Nghị quyết HĐQT số: 94/2024/NQ-HĐQT	17/12/2024	Thông qua phương án vay vốn ngắn hạn bổ sung phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Biên Hòa	100%

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Trong năm 2024, thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã luôn lấy tính minh bạch, khách quan trong công việc làm phương châm hoạt động, góp phần hạn chế, phòng ngừa và kiểm soát rủi ro trong mọi hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó, thành viên Hội đồng quản trị độc lập cũng đóng góp một phần không nhỏ trong việc nâng cao hiệu quả chất lượng các quyết định của Hội đồng quản trị bằng cách phản biện các định hướng, kế hoạch kinh doanh, đóng góp tư vấn mang tính chiến lược và sâu sắc, đồng thời theo dõi sát sao hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

- Kết quả đánh giá của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024:
- Các vấn đề được đánh giá, thảo luận thấu đáo, cẩn trọng để đi đến quyết định thống nhất trước khi ra Nghị quyết. Ban điều hành luôn bám sát và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã ban hành.
 - Hội đồng quản trị đã không ngừng cập nhật, cải thiện hoạt động của mình nhằm hướng đến các chuẩn mực quốc tế về Quản trị công ty.
 - Công tác giám sát, quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị Công ty đã tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Trần Thanh Hải	Chủ tịch Hội đồng Quản trị Thành viên Hội đồng Quản trị
2	Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc Giám đốc Tài chính Đại diện công bố thông tin
3	Ông Trần Văn Nguyên	Thành viên Hội đồng Quản trị Phó Tổng Giám đốc



>>

BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026 gồm 3 thành viên được Đại hội đồng cổ đông bầu thành công tại đại hội ngày 27/04/2021. Danh sách Ban Kiểm soát, chức vụ và số cổ phần sở hữu cuối kỳ theo Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024 như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU SỞ HỮU	TỶ LỆ %
1	Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng Ban Kiểm soát	-	-
2	Bà Hoàng Thị Thu Thủy	Thành viên Ban Kiểm soát	-	-
3	Ông Hồ Sĩ Tuấn	Thành viên Ban Kiểm soát	-	-

Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Cùng với sự phối hợp chặt chẽ của HĐQT và BDH, BKS đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật và quy định nội bộ của Công ty về hoạt động kinh doanh. Hàng tháng, Trưởng Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp giao ban do Ban lãnh đạo tổ chức nhằm tăng cường hoạt động giám sát mọi lĩnh vực hoạt động trong toàn công ty.

Hàng quý, Ban kiểm soát tiến hành kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá việc quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhằm đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cổ đông.

Ngoài ra, BKS cũng như đưa ra các khuyến nghị nhằm tăng cường quản trị rủi ro và nâng cao chất lượng quản trị của Công ty. Trong năm BKS đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ có sự tham gia đầy đủ

của các thành viên trong BKS. Nội dung chính các cuộc họp gồm có:

Tổng kết các hoạt động của BKS năm 2023 và định hướng năm 2024

Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023

Thẩm định Báo cáo tài chính quý của năm 2024

Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2024

Định hướng kế hoạch hoạt động của BKS năm 2025

>>

CÁC GIAO DỊCH THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Chính sách thù lao của Công ty

Bộ phận tiền lương khảo sát, xem xét và đề xuất với Hội đồng quản trị chính sách thù lao phù hợp và cạnh tranh. Việc quyết định thù lao cho từng thành viên quản lý chủ chốt được phê chuẩn thông qua quy trình minh bạch; không thành viên nào được tự quyết định mức lương/ thù lao của mình.

Mức thù lao, tiền lương và cơ cấu lương

Mức thù lao và tiền lương cần phải phù hợp để thu hút, giữ chân và khích lệ các thành viên quản lý chủ chốt nhằm quản lý, điều hành Công ty thành công. Mức thù lao và tiền lương được căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh chung của toàn Công ty và của từng cá nhân.

Thu nhập của Hội đồng quản trị

THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	NĂM 2023	NĂM 2024
Ông Trần Thanh Hải	Chủ tịch Hội đồng quản trị	281.638.000	340.314.000
Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị	194.981.000	235.602.000
Ông Trần Văn Nguyên	Thành viên Hội đồng quản trị	194.980.000	235.600.000
Ông Đặng Doãn Kiên	Thành viên Hội đồng quản trị	194.980.000	235.600.000
Ông Nguyễn Tiến Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	194.980.000	235.600.000
Tổng cộng		1.061.559.000	1.282.716.000

Thu nhập của Ban điều hành

THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	NĂM 2023	NĂM 2024
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Tổng Giám đốc	1.382.400.000	1.699.010.000
Ông Trần Văn Nguyên	Phó Tổng Giám đốc	1.059.840.000	651.284.000
Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	1.059.840.000	1.302.567.000
Ông Nguyễn Văn Ban	Phó Tổng Giám đốc	921.600.000	1.302.567.000
Bà Vũ Thị Quỳnh Trang	Kế toán trưởng	898.560.000	920.288.000
Ông Đỗ Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	-	471.939.000
Tổng cộng		5.322.240.000	6.347.655.000

Thu nhập của Ban kiểm soát

THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	NĂM 2023	NĂM 2024
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng Ban Kiểm soát	898.560.000	1.104.345.000
Bà Hoàng Thị Thu Thủy	Thành viên Ban Kiểm soát	129.987.000	157.068.000
Ông Hồ Sĩ Tuấn	Thành viên Ban Kiểm soát	129.987.000	157.068.000
Tổng cộng		1.158.534.000	1.418.481.000

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỲ		SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Ngọc Tuấn		113.840	0,307%	80.240	0,217%	Đầu tư tài chính

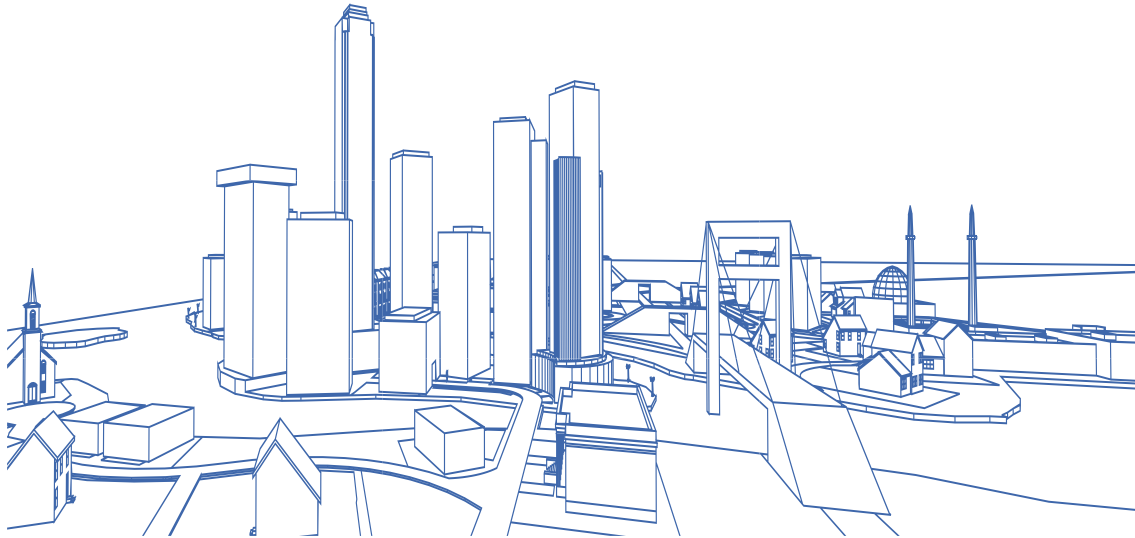
Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Giao dịch trong năm với Công ty, các Công ty con, các Công ty mà Công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:

STT	TÊN TV HĐQT/ TV BKS/TGD TẠI CÔNG TY NIÊM YẾT	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY NIÊM YẾT	TÊN CÔNG TY CÓ GIAO DỊCH	HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH (*)	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CÓ GIAO DỊCH
1	Huỳnh Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Người đại diện CBTT	Công ty CP Cảng Long Thành	- Hợp đồng cung ứng dịch vụ xếp dỡ hàng hóa - Hợp đồng cung cấp dịch vụ tại cảng - Hợp đồng thuê bãi	Chủ tịch HĐQT
	Vũ Thị Quỳnh Trang	Kế toán trưởng			Trưởng BKS
	Nguyễn Thị Ngọc Khanh	Người phụ trách Quản trị, Thư ký công ty, Trợ lý Ban Tổng Giám đốc			Thành viên BKS
2	Trần Văn Nguyên	Thành viên HĐQT	Công ty CP Dịch vụ Cảng Đồng Nai	- Hợp đồng cung ứng dịch vụ liên quan đến làm hàng container - Hợp đồng dịch vụ mua bán nhiên liệu phục vụ sản xuất - Hợp đồng cung ứng dịch vụ xếp dỡ hàng hóa - Hợp đồng dịch vụ thuê thiết bị và công nhân xếp dỡ - Hợp đồng cung cấp dịch vụ tại cảng	Phó Chủ tịch HĐQT
	Nguyễn Văn Ban	Phó Tổng giám đốc			Thành viên HĐQT

STT	TÊN TV HĐQT/ TV BKS/TGD TẠI CÔNG TY NIÊM YẾT	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY NIÊM YẾT	TÊN CÔNG TY CÓ GIAO DỊCH	HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH (*)	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CÓ GIAO DỊCH
3	Nguyễn Ngọc Tuấn	Tổng Giám đốc	Công ty CP Tiếp vận Số 1 Đồng Nai	- Hợp đồng CTCP Tiếp vận Số 1 Đồng Nai cung ứng dịch vụ liên quan đến làm hàng container cho PDN - Hợp đồng PDN cung cấp dịch vụ liên quan đến làm hàng container cho CTCP Tiếp vận Số 1 Đồng Nai	Chủ tịch HĐQT
	Nguyễn Thị Ngọc Khanh	Phụ trách Quản trị, Thư ký công ty, Trợ lý Ban Tổng giám đốc		- Hợp đồng dịch vụ cung ứng thiết bị - Hợp đồng thuê mặt bằng bãi Cảng Đồng Nai - Hợp đồng cung cấp dịch vụ tại cảng	Thành viên BKS
4	Hoàng Thị Thu Thủy	Thành viên BKS	Quý Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai	Hợp đồng vay vốn 84 tỷ đồng để đầu tư xây dựng bến tàu 30.000DWT (bến B5)	Trưởng phòng Kế toán

(*) Các hợp đồng ký kết đảm bảo tuân thủ điều kiện mỗi giao dịch hoặc tổng giá trị các giao dịch có liên quan nhỏ hơn 35% tổng tài sản của công ty tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất, với điều kiện là các giao dịch đó được thực hiện trên cơ sở công bằng, và các điều khoản của giao dịch không bất lợi hơn các điều khoản tương tự do các đối tác độc lập khác đề xuất.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Chi trả cổ tức của các tổ chức/cá nhân có liên quan năm 2024

Đơn vị tính: VND

STT	TÊN CÁ NHÂN/ TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN	TỔNG GIÁ TRỊ CỔ TỨC NĂM 2024 (*)		GHI CHÚ
		PDN CHI TRẢ	PDN NHẬN ĐƯỢC	
1	Công ty CP Cảng Long Thành	1.217.160.000	1.215.000.000	Công ty liên kết (PDN sở hữu 30% VDL)
2	Công ty CP Dịch vụ Cảng Đồng Nai	-	1.510.987.500	Công ty liên kết (PDN sở hữu 45% VDL)
3	Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	-	840.000.000	Đầu tư tài chính
4	Tổng Công ty CP Đường Sông Miền Nam	17.250.000.000	-	Công ty liên kết (SWC sở hữu 20,25% cổ phiếu của PDN)
5	Tổng Công ty CP Phát triển KCN	43.452.612.000	-	Công ty mẹ (SNZ sở hữu 51% cổ phiếu của PDN)
6	Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	261.832.000	-	Tổng giám đốc
7	Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	17.388.000	-	Phó Tổng giám đốc
8	Ông Nguyễn Văn Ban	460.000	-	Phó Tổng giám đốc
9	Ông Đỗ Minh Tuấn	28.566.000	-	Phó Tổng giám đốc

(*) Giá trị cổ tức chưa khấu trừ thuế TNDN/ TNCN

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

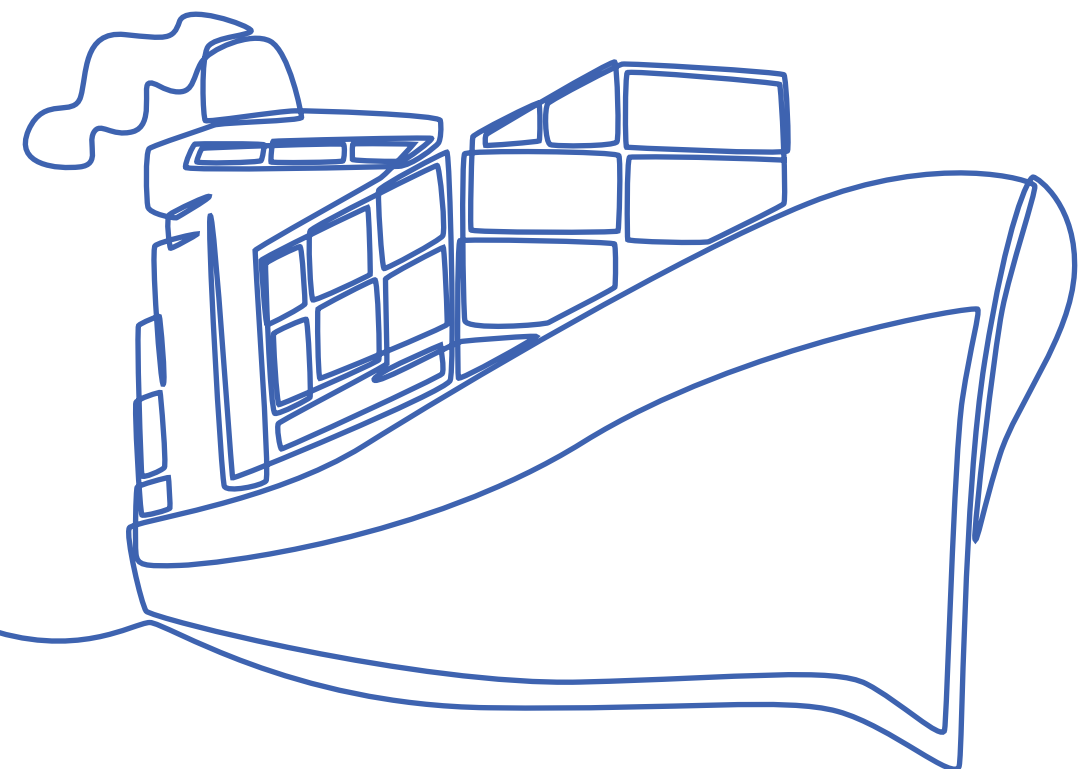
Công ty luôn chú trọng công tác quản trị công ty, coi đó là yếu tố quan trọng để đảm bảo hoạt động hiệu quả và tuân thủ pháp luật. Để thực hiện mục tiêu này, Công ty đã áp dụng hệ thống quy chế quản lý nội bộ chặt chẽ dựa trên kinh nghiệm thực tiễn. Cơ chế quản trị của Công ty được thiết kế thống nhất và minh bạch, nhằm khuyến khích việc sử dụng các nguồn lực tốt nhất và giám sát hoạt động của Công ty chặt chẽ. Trong năm 2024, Công ty tiếp tục phát triển năng lực quản trị công ty, hoàn thiện và nâng cao hoạt động của các bộ phận nội bộ, đảm bảo lợi ích hài hòa giữa Công ty và cổ đông. Năm 2024, Công ty thực hiện đầy đủ và đúng quy định của pháp luật về quản trị Công ty



06

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tác động lên môi trường	98
Tiêu thụ năng lượng	104
Tiêu thụ nước	104
Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	105
Chính sách liên quan đến người lao động	106
Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	107



➤ TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH NĂM 2024

Nhóm	Danh mục phát thải/ hấp thụ GHG	Hoạt động phát thải/ loại bỏ trong thực tế (Nguồn của nhà máy)	Đánh giá nguồn gián tiếp (S/NS)
Phát thải/ hấp thụ trực tiếp	Nhóm 1		
	Máy phát điện dự phòng; bơm PCCC;		
	Xe công vụ (xe máy), xe con công ty, Máy bơm PCCC di động, máy cắt cỏ, xe ba gác, máy phun khử trùng		
	Xe chữa cháy, xe rửa đường, xe hút bụi, xe nâng, xe máy ủi, xe xúc, xe đưa rước CBCNV		
	Bình PCCC		
	Rò rỉ từ hệ thống lạnh: máy lạnh, tủ lạnh		
	Canteen (LPG): bếp ăn, canteen		
	Xử lý nước thải: nước thải sinh hoạt, nước mưa nhiễm bụi than		
Phát thải gián tiếp từ việc nhập năng lượng	Nhóm 2		
	Điện mặt trời		
	Điện mua từ điện lực		
Phát thải gián tiếp từ hoạt động vận chuyển	Nhóm 3		
	Xe máy cá nhân		S
	xe con cá nhân		NS
	Taxi công tác		NS
Phát thải gián tiếp do quá trình sử dụng hàng hóa và thiết bị	Nhóm 4		
	Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải CNTT, CTNH (Bảng 9, EPA)		S
Tổng			

CO ₂ (Ton of CO ₂ e)	CH ₄ (Ton of CO ₂ e)	N ₂ O (Ton of CO ₂ e)	CFC (R-22)	HFC (R-32,R-125)	Tổng lượng KNK phát thải (Ton of CO ₂ e)
7,03	0,01	0,02			7,05
89,64	0,90	2,83			93,37
25,03	0,04	0,38			25,46
0,83					0,83
			19,54		19,54
	3,89				109,27
800,88	5,41	11,05			817,34
	150,66	88,45			239,11
Tổng					4.501,18



Khí thải từ phương tiện giao thông, tàu thuyền:

- Chất lượng của tàu thuyền cập cảng thường không cao, nhiều phương tiện có hiệu suất đốt cháy nhiên liệu thấp và chưa có hệ thống xử lý khí thải,... nên đã phát thải nhiều khí độc như SO_2 , CO_2 , CO, NO_2 , C_xH_y ,... Các chuyên gia về môi trường cho rằng: Các phương tiện tàu thuyền là nguồn gây ô nhiễm rất lớn đối với môi trường, đặc biệt tại các thành phố cảng và ven biển do thường sử dụng nhiên liệu nhựa đường kém chất lượng, có lượng khí thải như nitơ oxit (NO), dioxit lưu huỳnh (SO_2) rất cao. Bên cạnh đó, những chất thải này cũng tạo ra những cơn mưa axit và những hạt bồ hóng nhỏ li ti trong không khí.
- Tuy nhiên, hướng phát tán ô nhiễm không khí sẽ phụ thuộc rất lớn vào điều kiện khí tượng trong khu vực, chủ yếu là hướng gió và tốc độ gió. Mặt bằng Cảng cũng tương đối rộng, trong điều kiện có gió pha loãng và thông thoáng nên tác động ảnh hưởng ô nhiễm do khí thải do các tàu cập cảng sẽ giảm đáng kể.
- Đồng thời, tác động của khí thải ra từ các phương tiện giao thông là không nhiều và đây là nguồn phân tán nên khó xác định nồng độ các chất ô nhiễm.

Chất thải sinh hoạt:

Hằng ngày doanh nghiệp sẽ phát sinh ra một lượng chất thải rắn rác thải sinh hoạt các loại, việc xả thải bừa bãi rác thải lâu ngày sẽ làm tăng khối lượng chất thải rắn trong môi trường. Sự phân hủy các chất thải sinh hoạt như thực phẩm, rau quả dư thừa sẽ phát sinh mùi hôi gây khó chịu và ô nhiễm môi trường. Các loại rác thải khó phân hủy như túi nilon, giấy, vỏ lon khi thải vào môi trường tự nhiên sẽ gây tích tụ trong môi trường đất, nước, làm mất mỹ quan và ảnh hưởng đến giao thông thủy. Về lâu dài, các chất này sẽ phân hủy thành các hợp chất gây độc cho môi trường đất, nước, ảnh hưởng đến sự sinh trưởng phát triển của vi sinh vật trên cạn và dưới nước.

Chất thải công nghiệp không nguy hại:

Nếu không được thu gom và quản lý tốt sẽ ảnh hưởng tới việc di chuyển đi lại, là nơi có tiềm năng nguy cơ gây cháy nổ, hỏa hoạn khi có sự cố xảy ra.

Tiếng ồn và rung động:

Là nguyên nhân gây bệnh thần kinh, đau đầu, tăng huyết áp và giảm trí nhớ. Tiếng ồn còn ảnh hưởng đến khả năng nghe của công nhân, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công nhân. Tiếng ồn cao hơn tiêu chuẩn cho phép sẽ gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Đặc biệt đối với những người tiếp xúc trực tiếp và lâu dài với tiếng ồn sẽ gây điếc nghề nghiệp hay gây một số ảnh hưởng như: mất ngủ, mệt mỏi, tâm lý khó chịu. Tiếng ồn còn làm giảm năng suất lao động, kém tập trung tư tưởng làm việc. Tiếng ồn từ 80 dBA trở lên sẽ làm giảm sự chú ý, dễ mệt mỏi, nhức đầu, chóng mặt, tăng cường sự ức chế thần kinh trung ương và ảnh hưởng tới thính giác của con người. Khi tiếp xúc với tiếng ồn có cường độ cao và trong thời gian dài sẽ dẫn đến bệnh điếc nên việc giảm thiểu tiếng ồn là rất quan trọng. Ngoài ra tiếng ồn còn gây thương tổn cho hệ tim mạch và làm tăng bệnh đường tiêu hóa.



Nước thải sinh hoạt:

Nếu nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của doanh nghiệp không được xử lý đạt quy chuẩn thải vào nguồn tiếp nhận sẽ gây một số tác động như sau:

- Tác động của các chất hữu cơ:** Hàm lượng chất hữu cơ cao sẽ làm nồng độ oxy hòa tan (DO) trong nước giảm đi nhanh chóng do vi sinh vật cần lấy oxy hòa tan trong nước để chuyển hóa các chất hữu cơ nói trên thành CO_2 , N_2 , H_2O , CH_4 ,... Nếu nồng độ DO dưới 3 mg/l sẽ kìm hãm sự phát triển của thủy sinh vật và ảnh hưởng đến sự phát triển của hệ sinh thái thủy vực. Loại nước thải này nếu bị ứ đọng ngoài môi trường sẽ gây mùi hôi thối khó chịu do các chất hữu cơ bị phân hủy tạo thành. Mặt khác do quá trình phân hủy các hợp chất hữu cơ sẽ làm cho các hợp chất nitơ và phosphor khuếch tán trở lại trong nước, sự gia tăng nồng độ các chất dinh dưỡng này trong nước có thể dẫn đến hiện tượng phú dưỡng hóa.
- Tác động của các chất rắn lơ lửng:** Các chất rắn lơ lửng khi thải ra môi trường nước sẽ nổi lên trên mặt nước tạo thành lớp dầy, lâu dần lớp đó màu xám, không những làm mất vẻ mỹ quan mà quan trọng hơn chính lớp vật nổi này sẽ ngăn cản quá trình trao đổi oxy và truyền sáng, dẫn nước đến tình trạng kỵ khí. Mặt khác một phần cặn lắng xuống đáy sẽ bị phân hủy trong điều kiện kỵ khí, sẽ tạo ra mùi hôi cho khu vực xung quanh. Chất rắn lơ lửng sẽ làm giảm khả năng quang hợp, đồng thời làm giảm sự sinh trưởng và phát triển của thực vật trong nước.
- Tác động của vi sinh vật:** Làm lây lan dịch bệnh, gây nguy hiểm cho sức khỏe con người và động vật khi sử dụng nguồn nước bị nhiễm vi sinh vật gây bệnh. Nước có lẫn các loại vi khuẩn gây bệnh thường là nguyên nhân của các dịch bệnh thương hàn, phó thương hàn, lỵ, tả. Tùy điều kiện mà vi khuẩn có sức chịu đựng mạnh hay yếu. Các nguồn nước thiên nhiên thường có một số loài vi khuẩn thường xuyên sống trong nước hoặc một số vi khuẩn từ đất nhiễm vào. Coliform là nhóm vi khuẩn đường ruột hình que hiểu khí hoặc kỵ khí tùy tiện và đặc biệt là Escherichia Coli (E. Coli). E. Coli là một loại vi khuẩn có nhiều trong phân người và phân động vật máu nóng. Ước tính có tới 70% bệnh truyền nhiễm được truyền qua đường nước có nhiễm tác nhân gây bệnh.
- Tác động của các chất dinh dưỡng (N, P):** Sự dư thừa các chất dinh dưỡng dẫn đến sự bùng nổ của những loài tảo. Sự phân hủy của tảo hấp thụ rất nhiều oxy. Thiếu oxy, các thành phần trong nước sẽ lên men và bốc mùi hôi thối. Ngoài ra, quá trình nổi lên trên bề mặt nước của tảo tạo thành lớp màng khiến cho tầng nước phía dưới không có ánh sáng, thiếu oxy. Lúc này quá trình quang hợp của các thực vật tầng dưới bị suy giảm. Nồng độ Nitơ cao hơn 1 (mg/L) và Photpho cao hơn 0,01 (mg/L) tại các dòng chảy chậm là điều kiện gây nên sự bùng nổ của tảo gây hiện tượng phú dưỡng hóa. Phú dưỡng làm giảm sút chất lượng nước do gia tăng độ đục, tăng hàm lượng hữu cơ và có thể có độc tố do tảo tiết ra gây cản trở đời sống của thủy sinh.



Chất thải nguy hại:

Chứa các chất hoặc hợp chất có các đặc tính gây nguy hại trực tiếp (dễ cháy, dễ nổ, làm ngộ độc, dễ ăn mòn, dễ lây nhiễm,...) và có thể tương tác với các chất khác gây nguy hại tới môi trường và sức khỏe con người. Chất thải nguy hại thường có đặc tính là tồn tại lâu trong môi trường và khó phân hủy, có khả năng tích lũy sinh học trong các nguồn nước, mô mỡ của động vật gây ra hàng loạt các bệnh nguy hiểm đối với con người, phổ biến nhất là bệnh ung thư. Do đó, nếu không được thu gom và xử lý đúng theo quy định trước khi thải bỏ sẽ gây ảnh hưởng rất lớn đến môi trường tiếp nhận cụ thể là môi trường đất, môi trường nước và môi trường không khí. Việc lan truyền, ảnh hưởng các thành phần nguy hại đến con người, động vật và thực vật là khó tránh khỏi. Ngoài ra, sẽ gây nhiễm độc cho con người, động vật cũng như hệ thực vật nếu tiếp xúc trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua môi trường tiếp nhận.

➤ TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

CÁC SÁNG KIẾN VÀ BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

“ PDN luôn nhận thức được trách nhiệm của Công ty đối với môi trường và xã hội xung quanh và luôn có những hành động, biện pháp thiết thực để bảo vệ môi trường và đóng góp các lợi ích cho xã hội, có thể kể đến những biện pháp như sau: ”



Khí thải từ phương tiện giao thông, tàu thuyền:

- Bố trí, sắp xếp thời gian hoạt động của các phương tiện vận chuyển hợp lý, tránh hoạt động tập trung.
- Định kỳ bảo trì động cơ của các phương tiện vận chuyển.
- Hạn chế tốc độ xe trong khu vực dự án để giảm lượng bụi trong không khí. Duy trì cây xanh, sân đường nội bộ để tránh bụi phát tán nhiều vào không khí.
- Bê tông hóa và thường xuyên quét dọn vệ sinh khu vực tập kết nguyên liệu, khu vực kho để hạn chế tối đa bụi phát tán từ mặt đất.
- Phun nước đường giao thông nội bộ, sân bãi (nơi xe cộ hay hoạt động) trong thời gian mùa khô kéo dài.

Nước thải:

PDN đã xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tại Cảng Long Bình Tân, Cảng Gò Dầu khu A, Cảng Gò Dầu khu B để xử lý nước thải sinh hoạt đạt tiêu chuẩn trước khi xả ra môi trường nước.

Ngoài ra, do đặc thù của Cảng Gò Dầu khu B là vận chuyển và lưu chứa hàng than nên trong năm 2023 Cảng đã đầu tư thêm 01 hệ thống thu gom nước nhiễm than bề mặt với công suất 50 m³/giờ, nâng tổng công suất xử lý nước nhiễm than tại Cảng Gò Dầu khu B lên 87 m³/giờ (01 trạm công suất 37 m³/giờ được đầu tư năm 2022). Hiện nay, Cảng đang hoàn thiện hệ thống thu gom để tiến tới thu gom toàn bộ lượng nước nhiễm bụi than chảy tràn trên bề mặt nhằm xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra Sông Thị Vải.



Chất thải sinh hoạt, Chất thải công nghiệp không nguy hại, Chất thải nguy hại:

- PDN bố trí khu vực lưu giữ tạm thời chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại. Sau đó, Công ty ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý để chuyển giao chất thải tại khu vực Cảng.
- Chất thải sinh hoạt tại các cảng đều được thu gom tại các thùng chứa có dung tích 240L và 660L có nắp đậy kín để tránh phát tán mùi hôi và nước rỉ rác ra môi trường bên ngoài. Chất thải sinh hoạt được thu gom định kỳ hàng tuần để đảm bảo vệ sinh môi trường tại khu vực cảng. Ngoài ra, PDN cũng bố trí các khu vực lưu giữ chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại có mái che và được phân loại theo mã chất thải để dễ dàng quản lý.

Tiếng ồn và rung động:

- Trồng cây xanh xung quanh khu vực bồn chứa hóa chất để tạo cảnh quan, đồng thời giúp thanh lọc không khí, hạn chế tiếng ồn, nhiệt dư.
- Tưới ẩm đường trong những ngày nắng nóng.
- Quy trình cầu hàng hóa từ tàu/sà lan lên các xe nâng được bố trí hợp lý, luân phiên giữa các cầu tàu, hạn chế việc gây cộng hưởng tiếng ồn trên toàn cảng. Tương tự với quy trình xuất hàng ra khỏi cảng.



TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Trong năm, PDN đã thực hiện những giải pháp nhằm tiết giảm tiêu hao năng lượng, giảm ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường như sau:

- Kiểm tra bảo dưỡng định kỳ các phương tiện vận chuyển đang sử dụng. Điều này giúp giảm một lượng đáng kể năng lượng tiêu hao và nâng cao hiệu quả hoạt động trong Công ty.
- Sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường.
- Sử dụng năng lượng chiếu sáng bằng các loại bóng đèn tiết kiệm điện năng.
- Ưu tiên sử dụng năng lượng sạch và tái tạo.
- Bố trí văn phòng hợp lý để tận dụng ánh sáng tự nhiên, giảm thiểu sử dụng đèn điện vào ban ngày.
- Thực hiện kiểm toán năng lượng định kỳ để đánh giá và tối ưu hóa mức tiêu thụ.
- Đẩy mạnh công tác truyền thông nội bộ nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của cán bộ công nhân viên.

TIÊU THỤ NƯỚC

Công ty nhận thức rõ tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường nước, đặc biệt trong bối cảnh ô nhiễm ngày càng gia tăng. Do đó, Công ty đã và đang thực hiện nhiều biện pháp nhằm hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến nguồn nước. PDN đã xây dựng và vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước mưa tách rời hoàn toàn với nước thải đồng thời ký hợp đồng Đơn vị tư vấn là Công ty TNHH Tân Huy Hoàng thực hiện quan trắc định kỳ 03 tháng/

lần tại đầu vào, đầu ra các hệ thống xử lý nước thải của cảng Long Bình Tân, Cảng Gò Dầu A, Gò Dầu B. Kết quả kiểm tra trong các năm trở lại đây cho thấy chất lượng nước thải đầu ra của các hệ thống xử lý đều đạt Quy chuẩn Việt Nam trước khi thải ra môi trường bên ngoài. Trường hợp có chỉ tiêu không đạt, PDN đều có biện pháp khắc phục kịp thời.



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công tác bảo vệ môi trường nói chung và việc tuân thủ môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 nói riêng luôn được PDN quan tâm. Trong năm 2024, PDN đã thực hiện và đạt được các kết quả như sau:

Giấy phép môi trường

Trong năm 2024, PDN đã được UBND tỉnh cấp giấy phép môi trường số 73/GPMT-UBND ngày 16/8/2024 cho Cảng Long Bình Tân. Đây là một bước tiến lớn của PDN trong việc tuân thủ pháp luật về môi trường, đánh dấu việc PDN đã hoàn thành các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường, trở thành một trong những doanh nghiệp Cảng đầu tư hoàn thành việc xin cấp Giấy phép môi trường.

Ứng phó sự cố tràn dầu

Thực hiện theo nội dung quyết định số 3532/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của Cảng Long Bình Tân và số 3534/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của Gò Dầu, trong năm 2024, Công ty CP Cảng Đồng Nai triển khai thực hiện diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu tại 02 khu vực Cảng, cụ thể như sau:

- Khu vực Gò Dầu: PDN đã phối hợp với các đơn vị lân cận bao gồm Cảng Vedan, Cảng Super Photphat Long Thành tổ chức diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu kết hợp diễn tập phương án PCCC&CNCH (cứu nạn cứu hộ) vào ngày 21/6/2024 tại cầu Cảng A2 với sự tham gia của đội ứng phó sự cố tràn dầu của các Cảng.
- Khu vực Long Bình Tân: PDN đã tổ chức diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu vào ngày 16/9/2024 tại cầu Cảng K3 mở rộng với sự tham gia của đội ứng phó sự cố tràn dầu Cảng Long Bình Tân.

Báo cáo công tác bảo vệ môi trường

PDN đã thực hiện lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường nhằm để đánh giá tình hình hoạt động và công tác bảo vệ môi trường trong năm 2024 theo quy định pháp luật.

Quan trắc nước thải, nước mặt, bùn đáy

Định kỳ PDN thực hiện giám sát chất lượng không khí môi trường lao động, không khí xung quanh, khí thải, nước thải và bùn, trầm tích theo quy định:

- Giám sát không khí môi trường lao động với tần suất 01 năm/lần.
- Giám sát nước thải với tần suất 03 tháng/lần.
- Giám sát Chất thải rắn và Chất thải nguy hại hàng ngày.
- Giám sát bùn, trầm tích với tần suất 06 tháng/lần.
- Giám sát Sạt lở, sụt lún hàng tháng.

Kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất

Những năm gần đây, sản lượng của các mặt hàng hóa chất của PDN có xu hướng tăng lên, đi kèm với đó là những rủi ro tiềm ẩn liên quan đến sự cố hóa chất. Chính vì vậy, PDN luôn đặt vấn đề phòng ngừa sự cố hóa chất lên hàng đầu. Trong năm 2024, PDN cũng đã triển khai diễn tập ứng phó sự cố hóa chất tại 02 khu vực Cảng, cụ thể như sau:

- Khu vực Gò Dầu: PDN đã phối hợp với các đơn vị thuê kho bãi kinh doanh hàng hóa chất tại khu vực Gò Dầu để tổ chức diễn tập tình huống sự cố liên quan đến hóa chất vào ngày 12/11/2024.
- Khu vực Long Bình Tân: PDN cũng đã phối hợp với 03 đơn vị thuê kho kinh doanh hàng hóa chất tại khu vực Long Bình Tân để thực hiện diễn tập vào ngày 10/12/2024.

Phòng cháy chữa cháy

Công tác Phòng cháy chữa cháy là một trong những trọng tâm thiết yếu của PDN kể từ khi đi vào hoạt động cho đến nay. Trong năm 2024, PDN đã tiếp tục thực hiện các công tác để duy trì hoạt động PCCC như nạp sạc bình chữa cháy cầm tay, bảo dưỡng các trạm bơm PCCC tại các cầu Cảng, đo điện trở hệ thống chống sét đánh thẳng, tổ chức tuyên truyền, huấn luyện, diễn tập về PCCC & CNCH định kỳ,...

➤ CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Hoạt động gắn kết người lao động:

Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai luôn đặt mục tiêu chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động. Công ty cũng luôn thực hiện tốt các chế độ chính sách, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động, tạo mối quan hệ lao động hài hòa, môi trường lao động thân thiện, kích thích người lao động sáng tạo đóng góp hết sức mình cho công ty.

Năm 2024, Công ty phát động phong trào thi đua chào mừng kỷ niệm 35 năm Ngày thành lập công ty đến toàn thể người lao động; Khuyến khích, động viên người lao động phát huy tính sáng tạo, tích cực, hăng say lao động sản xuất và đóng góp nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật mang lại hiệu quả cao cho công ty.

Hội thao 2024



Chương trình về nguồn



➤ BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Bên cạnh mục tiêu phát triển kinh tế bền vững, PDN luôn đề cao trách nhiệm xã hội. Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động an sinh xã hội với mong muốn chia sẻ yêu thương và đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng.

Năm 2024, PDN đã thể hiện sự quan tâm sâu sắc đến cộng đồng thông qua hàng loạt các hoạt động an sinh xã hội ý nghĩa. Công ty đã tổ chức trao tặng quà Tết ấm áp cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giúp các em có một mùa xuân trọn vẹn hơn. Không dừng lại ở đó, PDN còn trao tặng quà cho các gia đình khó khăn, chia sẻ những khó khăn mà họ đang phải đối mặt.

Bên cạnh đó, PDN cũng phát động phong trào hiến máu nhân đạo, thu hút đông đảo cán bộ nhân viên tham gia, góp phần vào nguồn cung cấp máu cho các bệnh viện.

Những hoạt động này không chỉ thể hiện trách nhiệm xã hội của PDN mà còn góp phần lan tỏa những giá trị tốt đẹp trong cộng đồng, xây dựng một xã hội ngày càng văn minh và nhân ái.

Trao tặng quà tết



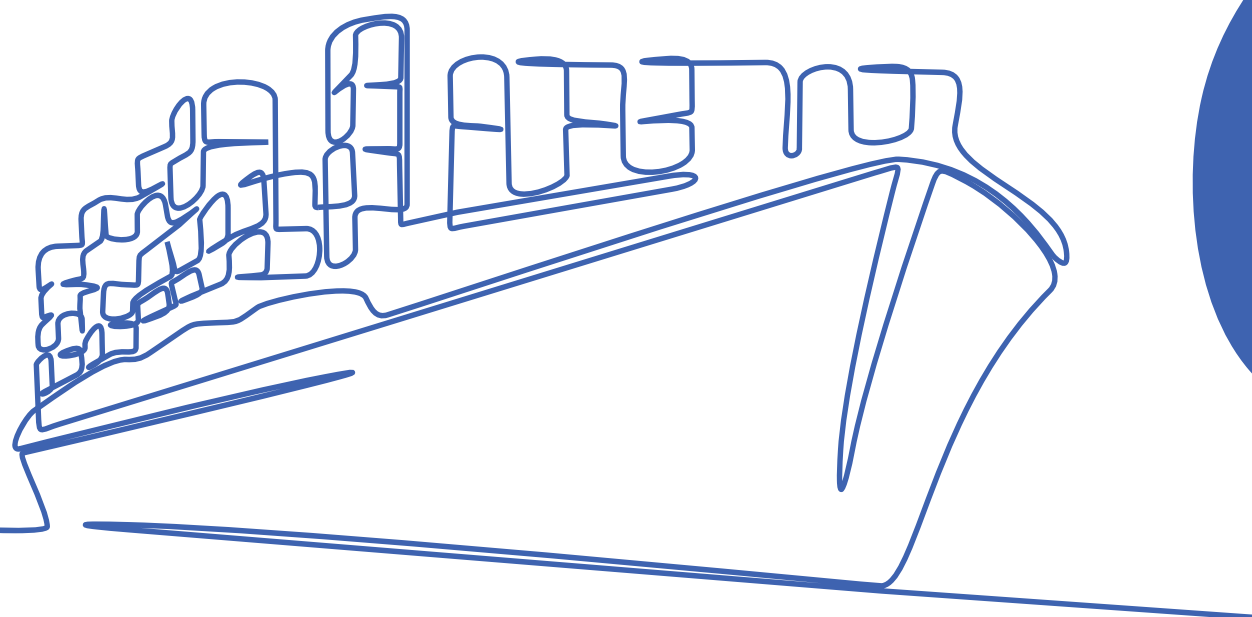
Đồng thời, PDN luôn đảm bảo tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước và thực hiện hoạt động kinh doanh theo đúng quy định pháp luật. Công ty cũng nhận được sự quan tâm và hỗ trợ từ cơ quan chính quyền tạo điều kiện hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, giúp công ty tiếp tục phát triển. Ngày 12/10, Đoàn công tác của Tỉnh ủy do Phó bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quản Minh Cường làm trưởng đoàn đã đến thăm, chúc mừng một số doanh nghiệp nhân Ngày doanh nhân Việt Nam. Đoàn đã đến thăm Công ty CP Cảng Đồng Nai và Phó bí thư Tỉnh ủy Tỉnh Đồng Nai đã có ghi nhận sự nỗ lực của tập thể nhân viên doanh nghiệp thời gian qua, đóng góp chung vào sự phát triển của tỉnh, cải thiện năng lực logistics của địa phương.



07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán	110
Báo cáo tài chính được kiểm toán	112



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Ông Trần Thanh Hải	Chủ tịch
Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	Thành viên
Ông Trần Văn Nguyên	Thành viên
Ông Nguyễn Tiến Hùng	Thành viên
Ông Đặng Doãn Kiên	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng ban
Bà Hoàng Thị Thu Thủy	Thành viên
Ông Hồ Sĩ Tuấn	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 08 năm 2024)
Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính
Ông Nguyễn Văn Ban	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Văn Nguyên	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 07 năm 2024)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Ngọc Tuấn
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 12 tháng 03 năm 2025

Số: 104/2025/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 12 tháng 03 năm 2025 từ trang 05 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



Lục Thị Vân
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
0172-2023-026-1



Lý Trung Thành
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
2822-2025-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2025

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31/12/2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		842.985.861.151	627.951.986.972
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	278.055.890.865	182.785.268.810
1. Tiền	111		50.055.890.865	70.785.268.810
2. Các khoản tương đương tiền	112		228.000.000.000	112.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	4.2	412.700.000.000	290.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		412.700.000.000	290.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		150.061.265.750	150.581.065.509
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	144.099.677.525	144.908.541.058
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.541.963.093	2.708.222.751
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	6.943.741.356	5.334.450.279
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(2.524.116.224)	(2.370.148.579)
IV. Hàng tồn kho	140		1.740.744.011	810.820.692
1. Hàng tồn kho	141		1.740.744.011	810.820.692
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		427.960.525	3.774.831.961
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		397.724.725	1.145.073.093
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.11	30.235.800	2.629.758.868
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		705.739.510.071	731.353.867.990
I. Tài sản cố định	220		356.244.191.302	389.117.812.345
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	352.881.798.051	386.641.705.074
Nguyên giá	222		963.397.882.335	946.734.409.767
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(610.516.084.284)	(560.092.704.693)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.8	3.362.393.251	2.476.107.271
Nguyên giá	228		9.083.414.108	7.552.674.168
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.721.020.857)	(5.076.566.897)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		234.223.884.994	234.028.684.606
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.9	234.223.884.994	234.028.684.606
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250	4.2	70.965.000.000	62.565.000.000
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		15.165.000.000	15.165.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		55.800.000.000	47.400.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		44.306.433.775	45.642.371.039
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.6	44.306.433.775	45.642.371.039
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.548.725.371.222	1.359.305.854.962

(Xem trang tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		309.000.498.024	358.844.022.366
I. Nợ ngắn hạn	310		239.225.907.782	270.613.098.791
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.10	91.127.653.853	80.652.007.137
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		643.602.197	601.445.526
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.11	27.156.426.092	21.356.897.091
4. Phải trả người lao động	314	4.12	31.196.792.000	27.095.330.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.13	8.029.384.967	11.193.696.913
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		4.327.273	1.096.192.918
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.14	4.727.374.803	4.785.230.947
8. Vay ngắn hạn	320	4.15	23.456.333.333	67.152.827.643
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	4.16	16.019.100.000	14.960.000.000
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	4.17	36.864.913.264	41.719.470.616
II. Nợ dài hạn	330		69.774.590.242	88.230.923.575
1. Phải trả dài hạn khác	337	4.14	24.569.590.242	19.569.590.242
2. Vay dài hạn	338	4.15	45.205.000.000	68.661.333.333
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.239.724.873.198	1.000.461.832.596
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.18	1.239.724.873.198	1.000.461.832.596
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		370.439.080.000	370.439.080.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		370.439.080.000	370.439.080.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		74.434.806.545	74.434.806.545
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		485.205.005.541	346.375.113.541
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		309.645.981.112	209.212.832.510
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		101.234.244.110	76.899.736.338
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		208.411.737.002	132.313.096.172
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.548.725.371.222	1.359.305.854.962



Nguyễn Ngọc Tuấn
Tổng Giám đốc

Vũ Thị Quỳnh Trang
Kế toán trưởng

Nguyễn Cảnh Thìn
Người lập

Đồng Nai, ngày 12 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	5.1	1.337.315.365.298	1.167.236.966.484
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.337.315.365.298	1.167.236.966.484
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	838.728.986.949	738.408.155.536
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		498.586.378.349	428.828.810.948
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	25.115.133.826	25.834.560.562
6. Chi phí tài chính	22	5.4	7.084.070.279	10.881.789.061
Trong đó, chi phí lãi vay	23		7.038.145.645	10.878.002.154
7. Chi phí bán hàng	25	5.5	22.276.206.857	21.234.993.014
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	61.202.228.207	53.335.938.625
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		433.139.006.832	369.210.650.810
10. Thu nhập khác	31		1.057.124.252	1.506.810.923
11. Chi phí khác	32		632.035.304	2.415.847.337
12. Lợi nhuận khác	40		425.088.948	(909.036.414)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		433.564.095.780	368.301.614.396
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.8	86.322.466.778	73.726.149.624
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		347.241.629.002	294.575.464.772
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.18.4	8.713	7.337
17. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.18.4	8.713	7.337



Nguyễn Ngọc Tuấn
Tổng Giám đốc

Vũ Thị Quỳnh Trang
Kế toán trưởng

Nguyễn Cảnh Thìn
Người lập

Đồng Nai, ngày 12 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		433.574.608.670	368.301.614.396
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ	02	5.7	51.067.833.551	55.750.814.934
Các khoản dự phòng	03		1.213.067.645	470.412.848
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(166.899.014)	(51.266.282)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(24.946.312.196)	(25.941.476.098)
Chi phí lãi vay	06	5.4	7.038.145.645	10.878.002.154
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		467.780.444.301	409.408.101.952
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		4.749.416.085	(42.755.829.078)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(929.923.319)	666.595.364
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		22.737.092.660	(5.179.848.207)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		2.083.285.632	1.463.420.077
Tiền lãi vay đã trả	14		(7.130.947.132)	(10.999.597.859)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.11	(79.904.586.400)	(71.247.860.345)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		18.000.000	4.060.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(27.650.157.352)	(16.344.448.183)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		381.752.624.475	265.014.593.721
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(26.378.283.804)	(19.198.099.487)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	158.181.818
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(412.700.000.000)	(290.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		290.000.000.000	125.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(8.400.000.000)	-
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		23.162.251.293	24.605.776.501
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(134.316.032.511)	(159.434.141.168)

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Ngày 04 tháng 08 năm 2011, Công ty chính thức được cấp phép đăng ký giao dịch chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 118/2011/QĐ-SGDHCM ngày 04 tháng 08 năm 2011 của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 26 tháng 10 năm 2011, Công ty chính thức được niêm yết giao dịch chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Thông báo số 867/2011/TB-SGDHCM ngày 12 tháng 10 năm 2011 của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, với Mã cổ phiếu là "PDN".

Nhà đầu tư	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	188.924.400.000	51,00	188.924.400.000	51,00
Tổng Công ty Cổ phần Đường Sông Miền Nam	75.000.000.000	20,25	75.000.000.000	20,25
Các cổ đông khác	106.514.680.000	28,75	106.514.680.000	28,75
Cộng	370.439.080.000	100,00	370.439.080.000	100,00

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 285 (31/12/2023: 275).

Kinh doanh dịch vụ cảng biển.

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Bốc xếp hàng hóa (Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa cảng biển);

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có đầu tư vào các công ty liên kết như sau:

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích (%)	
		Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
Công ty Cổ phần Cảng Long Thành	Cảng Gò Dầu A, khu công nghiệp Gò Dầu, xã Phước Thái, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	30,00%	30,00%
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai	Phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	45,00%	45,00%

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Ngoại tệ

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ;
- Các loại tỷ giá áp dụng trong giao dịch khác là tỷ giá mua, tỷ giá bán ngoại tệ.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

3.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

3.4. Đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn.

(Xem trang tiếp theo)



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác

Đầu tư vào công ty liên kết

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty liên kết khi Công ty nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của bên nhận đầu tư mà không có thỏa thuận khác.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

Đầu tư khác

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư khác là các khoản đầu tư ngoài các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên doanh, và đầu tư vào công ty liên kết.

Các khoản đầu tư khác được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính

Đối với các khoản đầu tư góp vốn vào công ty liên kết và đơn vị khác

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng tổn thất được trích lập khi có cơ sở cho thấy có giá trị suy giảm so với giá trị đầu tư của doanh nghiệp.

Dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư.

Dự phòng tổn thất đối với khoản đầu tư khác được tính dựa trên giá trị hợp lý nếu giá trị hợp lý được xác định một cách đáng tin cậy. Nếu không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư.

3.5. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ (nếu có).

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 40 năm
▪ Máy móc thiết bị	05 - 15 năm
▪ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08 năm

Từ năm 2012, Công ty áp dụng phương pháp khấu hao theo khối lượng sản phẩm đối với 02 cầu Liebherr.

3.7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty.

Các chi phí này sẽ được chuyển sang là nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng về giá trị các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

3.8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến chi phí bảo hiểm, tiền thuê đất trả trước,... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

3.9. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.10. Chi phí đi vay

Nguyên tắc vốn hóa chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

3.11. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

3.12. Dự phòng phải trả

Một khoản dự phòng phải trả được ghi nhận nếu do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Dự phòng phải trả không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng phải trả được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.

3.13. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.14. Doanh thu, thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Thu nhập đầu tư

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

3.15. Giá vốn hàng bán

Giá vốn cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của dịch vụ cung cấp trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu.

3.16. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay và lỗ tỷ giá hối đoái.

3.17. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí nhân viên, chi phí hoa hồng và chi phí bằng tiền khác.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp; chi phí khấu hao TSCĐ; thuế, phí, lệ phí; chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi; chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác.

3.18. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

Dịch vụ cung cấp cho tàu ngoài nước:	0%
Thu tiền nước:	5%
Các dịch vụ khác:	10%

Riêng năm 2024, theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 110/2023/QH15 được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2023, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 30 tháng 06 năm 2024 và theo Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 142/2024/QH15 được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2024, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.21. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

3.22. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Tiền mặt	545.347.893	1.872.241.764
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	49.510.542.972	68.913.027.046
Các khoản tương đương tiền (*)	228.000.000.000	112.000.000.000
Cộng	278.055.890.865	182.785.268.810

(*) Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc 01 tháng với lãi suất từ 2,9%/năm - 4,4%/năm.

4.2. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc 06 - 12 tháng với lãi suất từ 4,2%/năm - 5,4%/năm.

(Xem trang tiếp theo)

4.2. Các khoản đầu tư tài chính (tiếp theo)

Đầu tư tài chính dài hạn được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty liên kết:				
Công ty Cổ phần Cảng Long Thành (a)	1.665.000.000	(*)	1.665.000.000	(*)
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai (b)	13.500.000.000	(*)	13.500.000.000	(*)
Cộng	15.165.000.000	-	15.165.000.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác:				
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức (c)	15.400.000.000	53.424.000.000	7.000.000.000	37.464.000.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận (d)	40.400.000.000	(*)	40.400.000.000	(*)
Cộng	55.800.000.000	-	47.400.000.000	-

(a) Khoản đầu tư này chiếm 30% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cảng Long Thành, một công ty thành lập và hoạt động tại Việt Nam. Ngành nghề hoạt động chính của Công ty Cổ phần Cảng Long Thành là hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, chi tiết: đại lý và dịch vụ khai thác hàng hải.

(b) Khoản đầu tư này chiếm 45% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai, một công ty thành lập và hoạt động tại Việt Nam. Ngành nghề hoạt động chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai là cho thuê máy móc thiết bị xây dựng; cho thuê container, kho bãi và lưu giữ hàng hóa; xây dựng công trình công nghiệp, đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, đường hầm, nạo vét sông.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- (c) Khoản đầu tư này chiếm 0,7% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức, một công ty thành lập và hoạt động tại Việt Nam, niêm yết trên sàn HOSE với mã chứng khoán là SZC. Ngành nghề hoạt động chính của Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức là đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, kinh doanh bất động sản và kinh doanh dịch vụ thể thao golf. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, giá niêm yết trên thị trường của khoản đầu tư này là 53.424.000.000 VND, tương đương với 42.400 VND/cổ phiếu.
- (d) Khoản đầu tư này chiếm 10,1% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận, một công ty thành lập và hoạt động tại Việt Nam. Ngành nghề hoạt động chính của Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận là kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

(*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá ghi sổ.

4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan		
- Xem thêm Mục 8	8.765.591	94.579.970
Phải thu từ khách hàng:		
MSC Mediterranean Shipping Company S.A.	30.992.258.486	18.145.678.522
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng - Cái Mép	23.325.541.988	19.545.099.345
CMA-CGM SA C/O CMA-CGM VIET NAM JSC	20.641.110.734	21.016.691.008
Maersk Line A/S	14.087.860.325	24.121.318.712
Các khách hàng khác (*)	55.044.140.401	61.985.173.501
Cộng	144.099.677.525	144.908.541.058

(*) Tại ngày 31/12/2024, phải thu các khách hàng khác có số dư mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

4.4. Phải thu ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Dự thu lãi tiền gửi	5.279.194.521	-	4.335.298.618	-
Tạm ứng	340.000.000	-	350.000.000	-
Phải thu khác	1.324.546.835	-	649.151.661	-
Cộng	6.943.741.356	-	5.334.450.279	-

4.5. Nợ xấu

	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	2.657.803.261	133.687.037	2.417.702.785	47.554.206
Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:				
	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Thời gian quá hạn
Công ty TNHH Đa phương thức Minh Phát	354.026.166	-	354.026.166	Trên 03 năm
Công ty TNHH An Tiến Phát	249.824.654	-	249.824.654	Trên 03 năm
Các khách hàng khác	2.053.952.441	133.687.037	1.813.851.965	Từ 02 năm trở lên
Cộng	2.657.803.261	133.687.037	2.417.702.785	47.554.206

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.6. Chi phí trả trước dài hạn

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Tiền thuê đất trả trước (*)	36.162.839.668	37.457.059.156
Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng không được cân trừ vào tiền thuê đất	7.898.923.574	8.101.460.078
Các khoản khác	244.670.533	83.851.805
Cộng	44.306.433.775	45.642.371.039

(*) Là khoản tiền Công ty đã ứng ra để đền bù khu đất 3 ha, khu đất 42.776,8 m2 và khu đất 158.584,8 m2, số tiền này được cân trừ vào tiền thuê đất hàng năm mà Công ty phải nộp cho Ngân sách Nhà nước (Cục thuế tỉnh Đồng Nai). Ngày 24/09/2015, Cục thuế tỉnh Đồng Nai có Thông báo số 687/TB.CT.QLCKTTD và 120/TB.CT.QLCKTTD cho phép Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai quy đổi số tiền còn phải cân trừ còn lại tương ứng với thời gian hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền thuê đất đến hết thời hạn thuê đất.

(Xem trang tiếp theo)



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	TSCĐ hữu hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2024	738.828.037.090	115.885.667.754	67.832.414.728	8.878.134.976	15.310.155.219	946.734.409.767
Mua trong năm	-	834.563.037	2.423.521.593	3.670.052.686	-	6.928.137.316
Đầu tư XDCB hoàn thành	8.537.742.170	-	-	-	1.197.593.082	9.735.335.252
Tại ngày 31/12/2024	747.365.779.260	116.720.230.791	70.255.936.321	12.548.187.662	16.507.748.301	963.397.882.335
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2024	395.294.831.248	87.742.643.693	59.053.908.816	8.057.590.478	9.943.730.458	560.092.704.693
Khấu hao trong năm	37.494.643.336	7.365.811.542	2.864.900.266	777.054.576	1.920.969.871	50.423.379.591
Tại ngày 31/12/2024	432.789.474.584	95.108.455.235	61.918.809.082	8.834.645.054	11.864.700.329	610.516.084.284
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2024	343.533.205.842	28.143.024.061	8.778.505.912	820.544.498	5.366.424.761	386.641.705.074
Tại ngày 31/12/2024	314.576.304.676	21.611.775.556	8.337.127.239	3.713.542.608	4.643.047.972	352.881.798.051

Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hữu hình là 108.669.165.051 VND đã được dùng để thế chấp, đảm bảo cho các khoản vay - Xem thêm Mục 4.15.

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 241.334.356.669 VND.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm kế toán, bản quyền VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2024	1.818.363.207	5.734.310.961	7.552.674.168
Mua trong năm	-	1.530.739.940	1.530.739.940
Tại ngày 31/12/2024	1.818.363.207	7.265.050.901	9.083.414.108
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2024	-	5.076.566.897	5.076.566.897
Khấu hao trong năm	-	644.453.960	644.453.960
Tại ngày 31/12/2024	-	5.721.020.857	5.721.020.857
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2024	1.818.363.207	657.744.064	2.476.107.271
Tại ngày 31/12/2024	1.818.363.207	1.544.030.044	3.362.393.251

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 5.679.310.961 VND.

4.9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Chi phí đền bù mở rộng cảng Đồng Nai giai đoạn 2B	113.187.064.000	113.187.064.000
Chi phí đền bù mở rộng cảng Đồng Nai giai đoạn 2 (9 ha)	65.984.124.425	65.984.124.425
Chi phí đầu tư hạ tầng khu tái định cư phục vụ dự án mở rộng cảng Đồng Nai giai đoạn 2	52.586.971.360	52.586.971.360
Các dự án khác	2.465.725.209	2.270.524.821
Cộng	234.223.884.994	234.028.684.606

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
		VND		VND
Phải trả cho các bên liên quan - Xem thêm Mục 8	12.467.459.856	12.467.459.856	12.085.932.796	12.085.932.796
Phải trả cho người bán:				
Công ty TNHH Dịch vụ Bốc xếp Bình Khánh	17.297.964.735	17.297.964.735	-	-
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng Hải HPS Marine	15.659.979.344	15.659.979.344	14.958.250.010	14.958.250.010
Phải trả cho các nhà cung cấp khác (*)	45.702.249.918	45.702.249.918	53.607.824.331	53.607.824.331
Cộng	91.127.653.853	91.127.653.853	80.652.007.137	80.652.007.137

(*) Tại ngày 31/12/2024, phải trả cho các nhà cung cấp khác có số dư mỗi nhà cung cấp nhỏ hơn 10% tổng số phải trả người bán ngắn hạn.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.11. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2024		Trong năm		Tại ngày 01/01/2024	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
		VND		VND		VND
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	-	-	-	60.446.883.213	(60.446.883.213)	-
Thuế giá trị gia tăng	-	2.251.270.065	43.980.139.090	(44.611.608.467)	-	2.882.739.442
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	23.744.338.027	86.322.466.778	(79.904.586.400)	-	17.326.457.649
Thuế thu nhập cá nhân	-	1.160.818.000	7.499.071.770	(7.485.953.770)	-	1.147.700.000
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	30.235.800	-	10.422.128.901	(7.822.605.833)	2.629.758.868	-
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	-	413.002.504	(413.002.504)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	33.287.717	(33.287.717)	-	-
Cộng	30.235.800	27.156.426.092	148.670.096.760	(140.271.044.691)	2.629.758.868	21.356.897.091

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.12. Phải trả người lao động

Là khoản tiền lương còn phải trả cho cán bộ, công nhân viên tại ngày 31/12/2024.

4.13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Trích trước chi phí dịch vụ vận chuyển, xếp dỡ	7.652.488.780	9.764.799.709
Các khoản chi phí phải trả khác	376.896.187	1.428.897.204
Cộng	8.029.384.967	11.193.696.913

4.14. Phải trả khác

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Ngắn hạn:		
Phải trả khác cho các bên liên quan	-	428.268
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	207.244.495	186.297.375
Các khoản phải trả, phải nộp khác	4.520.130.308	4.598.505.304
Cộng	4.727.374.803	4.785.230.947
Dài hạn:		
Phải trả Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam tiền hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho người dân	16.530.632.897	16.530.632.897
Các khoản phải trả, phải nộp khác	8.038.957.345	3.038.957.345
Cộng	24.569.590.242	19.569.590.242

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.15. Vay

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Trong năm VND	Tại ngày 01/01/2024 VND	Loại tiền	Lãi suất	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
	Giá trị	Tăng	Giảm			Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn (a)	23.456.333.333	206.467.417.388	(250.163.911.698)			67.152.827.643	67.152.827.643
Vay dài hạn (b)	45.205.000.000	-	(23.456.333.333)			68.661.333.333	68.661.333.333
Cộng	68.661.333.333	206.467.417.388	(273.620.245.031)			135.814.160.976	135.814.160.976
(a) Các khoản vay ngắn hạn được chi tiết như sau:							
Vay ngắn hạn:							
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam		VND	4,0%/năm			-	37.300.718.396
Vay dài hạn đến hạn trả:							
Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai		VND	7,0%/năm			10.500.000.000	16.592.109.247
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam		VND	6,6% - 7,2%/năm			12.956.333.333	13.260.000.000
Cộng						23.456.333.333	67.152.827.643

(b) Các khoản vay dài hạn được chi tiết như sau:

	Loại tiền	Lãi suất	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
			VND	VND
Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	VND	7,0%/năm	27.275.000.000	37.775.000.000
	VND	6,6% - 7,2%/năm	17.930.000.000	30.886.333.333
Cộng			45.205.000.000	68.661.333.333

Thông tin chi tiết các khoản như sau:

- Vay Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai:
 - Hạn mức vay: 100.000.000.000 VND
 - Thời hạn vay: 120 tháng
 - Lãi suất: 7,0%/năm
 - Mục đích vay: Đầu tư công trình bến tàu 30.000 DWT (bến B4) thuộc dự án Cảng Gò Dầu B giai đoạn 1.
 - Tài sản đảm bảo: 02 cầu bở cố định Libebherr (Hợp đồng thế chấp tài sản số 33/2014.HĐTC-TD ngày 24/12/2014).
 - Hạn mức vay: 84.000.000.000 VND
 - Thời hạn vay: 108 tháng
 - Lãi suất: 7,0%/năm
 - Mục đích vay: Đầu tư công trình bến tàu 30.000 DWT (bến B5) thuộc dự án Cảng Gò Dầu B giai đoạn 1.
 - Tài sản đảm bảo: Bến tàu 30.000 DWT.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam:
 - Hạn mức vay: 32.925.000.000 VND
 - Thời hạn vay: 120 tháng
 - Lãi suất: 6,6%/năm
 - Mục đích vay: Thanh toán chi phí thực hiện dự án Cảng Gò Dầu B giai đoạn 2.
 - Tài sản đảm bảo: Tất cả các khoản lợi thu được từ việc kinh doanh, khai thác giá trị quyền sử dụng đất hoặc hạ tầng kỹ thuật trên đất, các khoản lợi thu được từ việc kinh doanh, khai thác bãi hoặc hạ tầng kỹ thuật trên bãi, quyền nhận tiền từ hợp đồng, quyền đòi nợ, quyền được nhận số tiền bảo hiểm, quyền nhận các khoản tiền bồi thường phạt vi phạm,... và tất cả các quyền và lợi ích phát sinh từ hợp đồng thuê quyền sử dụng đất 157.544,4 m2 tại xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai và bãi cấp phối sỏi đỏ 7,15ha và 2,17ha thuộc dự án Cảng Gò Dầu B giai đoạn 2 tại xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/CĐN/2015/HĐTC).
 - Hạn mức vay: 150.000.000.000 VND
 - Thời hạn vay: 120 tháng
 - Lãi suất: 7,2%/năm
 - Mục đích vay: Bù đắp các chi phí hợp lý của dự án đã được thanh toán bằng vốn thuộc sở hữu của Công ty.
 - Tài sản đảm bảo: Thế chấp một số tài sản thuộc sở hữu của Công ty theo Hợp đồng thế chấp tài sản 02/CĐN/2017/HĐTC ngày 29 tháng 09 năm 2017.

4.16. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Là khoản trích quỹ dự phòng tiền lương năm 2025 tại ngày 31/12/2024.

4.17. Quỹ khen thưởng phúc lợi

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Số dư đầu năm	41.719.470.616	36.023.267.799
Trích lập trong năm	22.777.600.000	22.036.591.000
Tăng khác	18.000.000	4.060.000
Sử dụng trong năm	(27.650.157.352)	(16.344.448.183)
Số dư cuối năm	36.864.913.264	41.719.470.616

(Xem trang tiếp theo)

4.18. Vốn chủ sở hữu

4.18.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2023	185.219.540.000	74.434.806.545	413.784.974.541	154.502.189.338	827.941.510.424
Tăng vốn trong năm nay	185.219.540.000	-	(185.219.540.000)	-	-
Lãi trong năm nay	-	-	-	294.575.464.772	294.575.464.772
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	117.809.679.000	(117.809.679.000)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(17.917.692.000)	(17.917.692.000)
Trích quỹ khen thưởng cá nhân, đơn vị hữu quan	-	-	-	(1.000.000.000)	(1.000.000.000)
Trích quỹ chi công tác xã hội	-	-	-	(2.341.299.000)	(2.341.299.000)
Trích quỹ khen thưởng ban điều hành	-	-	-	(777.600.000)	(777.600.000)
Chia cổ tức	-	-	-	(100.018.551.600)	(100.018.551.600)
Tại ngày 01/01/2024	370.439.080.000	74.434.806.545	346.375.113.541	209.212.832.510	1.000.461.832.596
Lãi trong năm nay	-	-	-	347.241.629.002	347.241.629.002
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	138.829.892.000	(138.829.892.000)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(18.054.758.000)	(18.054.758.000)
Trích quỹ khen thưởng cá nhân, đơn vị hữu quan	-	-	-	(1.000.000.000)	(1.000.000.000)
Trích quỹ chi công tác xã hội	-	-	-	(2.945.242.000)	(2.945.242.000)
Trích quỹ khen thưởng ban điều hành	-	-	-	(777.600.000)	(777.600.000)
Chia cổ tức	-	-	-	(85.200.988.400)	(85.200.988.400)
Tại ngày 31/12/2024	370.439.080.000	74.434.806.545	485.205.005.541	309.645.981.112	1.239.724.873.198

Việc chia cổ tức và phân phối lợi nhuận trong năm nay được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cổ thông thường niên năm 2024 số 29/2024/NQ-DHĐCĐ ngày 22 tháng 04 năm 2024.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.18.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	188.924.400.000	188.924.400.000
Tổng Công ty Cổ phần Đường Sóng Miền Nam	75.000.000.000	75.000.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	106.514.680.000	106.514.680.000
Cộng	370.439.080.000	370.439.080.000

4.18.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	37.043.908	37.043.908
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	37.043.908	37.043.908
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	37.043.908	37.043.908

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần.

4.18.4. Lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi sau thuế của cổ đông của Công ty	347.241.629.002	294.575.464.772
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	(24.489.000.000)	(22.777.600.000)
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu	322.752.629.002	271.797.864.772
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	37.043.908	37.043.908
Lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu	8.713	7.337

(*) Quỹ khen thưởng phúc lợi được trừ ra khi tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2024 được ước tính dựa theo quy định của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH về hướng dẫn thực hiện quy định lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng đối với các công ty có cổ phần hoặc vốn góp chi phối của Nhà nước.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.18.5. Cổ tức

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Cổ tức đợt cuối năm 2022 (30%)	-	55.565.862.000
Cổ tức đợt 1 năm 2023 (12%)	-	44.452.689.600
Cổ tức đợt cuối năm 2023 (23%)	85.200.988.400	-
Cộng	85.200.988.400	100.018.551.600

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ thông thường niên năm 2024 số 29/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 04 năm 2024, tỷ lệ chia cổ tức năm 2023 là 35% trên vốn điều lệ.

4.19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
Ngoại tệ các loại:		
USD	225.452,13	102.659,60
Số lượng cổ phiếu thưởng được chia cổ tức bằng cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	140.000	140.000

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

5.1. Doanh thu cung cấp dịch vụ

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.333.241.943.752	1.161.562.376.004
Doanh thu cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan - Xem thêm Mục 8	4.073.421.546	5.674.590.480
Cộng	1.337.315.365.298	1.167.236.966.484

5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	838.728.986.949	738.408.155.536

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi tiền gửi	21.380.324.696	23.192.306.780
Cổ tức, lợi nhuận được chia - Xem thêm Mục 8	3.565.987.500	2.590.987.500
Lãi chênh lệch tỷ giá	1.922.616	-
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	166.899.014	51.266.282
Cộng	25.115.133.826	25.834.560.562

5.4. Chi phí tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí lãi vay	7.038.145.645	10.878.002.154
Lỗ chênh lệch tỷ giá	45.924.634	3.786.907
Cộng	7.084.070.279	10.881.789.061

5.5. Chi phí bán hàng

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí hoa hồng, môi giới	8.744.371.045	11.483.259.778
Chi phí nhân viên	5.634.639.402	5.462.135.668
Chi phí bằng tiền khác	7.897.196.410	4.289.597.568
Cộng	22.276.206.857	21.234.993.014

5.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nhân viên quản lý	28.478.465.509	26.250.686.566
Chi phí khấu hao tài sản cố định	608.892.386	899.608.829
Thuế, phí, lệ phí	11.039.369.949	5.969.868.173
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	153.967.645	(39.587.152)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.852.489.865	3.965.167.375
Các khoản chi phí quản lý khác	17.069.042.853	16.290.194.834
Cộng	61.202.228.207	53.335.938.625

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	15.735.742.519	11.526.849.984
Chi phí nhân công	114.475.073.217	106.064.470.462
Chi phí khấu hao tài sản cố định	51.067.833.551	55.750.814.934
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	153.967.645	(39.587.152)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	679.153.833.245	585.240.632.232
Chi phí khác bằng tiền	61.620.971.836	54.435.906.715
Cộng	922.207.422.013	812.979.087.175

5.8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	86.243.341.751	73.682.726.424
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	79.125.027	43.423.200
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	86.322.466.778	73.726.149.624

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	433.564.095.780	368.301.614.396
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	1.218.600.475	2.703.005.225
Trừ: Thu nhập được miễn thuế (cổ tức được chia)	(3.565.987.500)	(2.590.987.500)
Thu nhập tính thuế	431.216.708.755	368.413.632.121
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế	86.243.341.751	73.682.726.424

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí, thu nhập khi tính thuế TNDN.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	183.011.084.055	314.527.233.640

6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(250.163.911.698)	(367.844.153.891)

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Theo đánh giá của Ban Tổng Giám Công ty, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động về những khác biệt của sản phẩm mà Công ty cung cấp, hoặc do Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Cụ thể như sau:

- Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ cảng biển nên không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo lĩnh vực kinh doanh cần thiết phải thuyết minh;
- Bộ phận theo khu vực địa lý: Hoạt động của Công ty chủ yếu là dịch vụ cảng biển tại khu vực tỉnh Đồng Nai nên không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh.

Do vậy, Công ty không có báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan	Mối quan hệ
1. Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	Công ty mẹ
2. Tổng Công ty Cổ phần Đường Sông Miền Nam	Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
3. Công ty Cổ phần Cảng Long Thành	Công ty liên kết
4. Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai	Công ty liên kết
5. Công ty Cổ phần Cấp Nước Đồng Nai	Công ty cùng tập đoàn
6. Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	Công ty cùng tập đoàn
7. Công ty Cổ phần Môi Trường Sonadezi	Công ty cùng tập đoàn
8. Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	Công ty cùng tập đoàn
9. Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	Công ty cùng tập đoàn
10. Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	Công ty cùng tập đoàn
11. Công ty Cổ phần Tiếp vận Số 1 Đồng Nai	Công ty có cùng nhân sự quản lý chủ chốt
12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát	Nhân sự quản lý chủ chốt

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu, phải trả với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng:		
Công ty Cổ phần Cảng Long Thành	6.500.736	12.459.744
Công ty Cổ phần Tiếp vận Số 1 Đồng Nai	1.312.727	
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai	952.128	82.120.226
Cộng - Xem thêm Mục 4.3	8.765.591	94.579.970
Phải trả người bán ngắn hạn:		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai	(7.278.437.117)	(6.368.516.672)
Công ty Cổ phần Tiếp vận Số 1 Đồng Nai	(4.982.766.799)	(5.559.371.324)
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	(188.133.540)	(140.548.800)
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	(18.122.400)	(17.496.000)
Cộng - Xem thêm Mục 4.10	(12.467.459.856)	(12.085.932.796)
Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:		
	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Cung cấp dịch vụ:		
Công ty Cổ phần Tiếp vận Số 1 Đồng Nai	2.648.546.785	4.222.345.117
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai	855.194.477	804.646.269
Công ty Cổ phần Cảng Long Thành	565.120.100	647.599.094
Tổng Công ty Cổ phần Đường Sông Miền Nam	4.185.184	-
Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	375.000	-
Cộng - Xem thêm Mục 5.1	4.073.421.546	5.674.590.480

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Mua hàng hóa, dịch vụ:		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai	64.024.346.139	67.800.417.181
Công ty Cổ phần Tiếp vận Số 1 Đồng Nai	53.687.325.119	74.611.051.981
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	2.101.201.000	2.027.793.800
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	615.248.300	616.043.780
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	231.350.000	187.913.500
Công ty Cổ phần Cảng Long Thành	35.516.000	-
Tổng Công ty Cổ phần Đường Sông Miền Nam	22.930.554	10.657.572
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	14.000.000	14.000.000
Cộng	120.731.917.112	145.267.877.814
Thu nhập khác từ chia sẻ sự cố tràn dầu:		
Công ty Cổ phần Cảng Long Thành	77.000.000	112.316.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia:		
Công ty Cổ phần Cảng Long Thành	1.510.987.500	1.510.987.500
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai	1.215.000.000	1.080.000.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	840.000.000	-
Cộng - Xem thêm Mục 5.3	3.565.987.500	2.590.987.500
Cổ tức đã trả:		
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	43.452.612.000	51.009.588.000
Tổng Công ty Cổ phần Đường Sông Miền Nam	17.250.000.000	20.250.000.000
Công ty Cổ phần Cảng Long Thành	1.217.160.000	1.428.840.000
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	261.832.000	313.374.600
Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	17.388.000	19.391.400
Ông Đỗ Minh Tuấn	28.566.000	-
Ông Nguyễn Văn Ban	460.000	513.000
Cộng	62.228.018.000	73.021.707.000

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thù lao và thu nhập của Hội đồng quản trị được hưởng trong năm như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm 2024 VND</u>	<u>Năm 2023 VND</u>
Ông Trần Thanh Hải	Chủ tịch Hội đồng quản trị	340.314.000	281.638.000
Ông Trần Văn Nguyên	Thành viên Hội đồng quản trị	235.600.000	194.980.000
Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị	235.602.000	194.981.000
Ông Nguyễn Tiến Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị	235.600.000	194.980.000
Ông Đặng Doãn Kiên	Thành viên Hội đồng quản trị	235.600.000	194.980.000
Cộng		1.282.716.000	1.061.559.000

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong năm như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm 2024 VND</u>	<u>Năm 2023 VND</u>
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Tổng Giám đốc	1.699.010.000	1.382.400.000
Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	1.302.567.000	1.059.840.000
Ông Nguyễn Văn Ban	Phó Tổng Giám đốc	1.302.567.000	921.600.000
Ông Đỗ Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01/08/2024)	471.939.000	-
Ông Trần Văn Nguyên	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/07/2024)	651.284.000	1.059.840.000
Bà Vũ Thị Quỳnh Trang	Kế toán trưởng	920.288.000	898.560.000
Cộng		6.347.655.000	5.322.240.000

Thù lao và thu nhập của Ban kiểm soát được hưởng trong năm như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm 2024 VND</u>	<u>Năm 2023 VND</u>
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng ban	1.104.345.000	898.560.000
Bà Hoàng Thị Thu Thủy	Thành viên	157.068.000	129.987.000
Ông Hồ Sĩ Tuấn	Thành viên	157.068.000	129.987.000
Cộng		1.418.481.000	1.158.534.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

9. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty thuê đất của Nhà nước theo các hợp đồng thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có kỳ hạn trung bình là 50 năm, với tiền thuê cố định mỗi kỳ:

	<u>Năm 2024 VND</u>	<u>Năm 2023 VND</u>
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong năm	10.422.128.901	5.337.144.971
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có các khoản cam kết phải trả đến hạn theo các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang như sau:		
	<u>Tại ngày 31/12/2024 VND</u>	<u>Tại ngày 01/01/2024 VND</u>
Từ 1 năm trở xuống	10.438.224.873	10.458.760.653
Trên 1 năm đến 5 năm	43.921.936.395	43.421.237.089
Trên 5 năm	209.894.367.658	221.272.353.099
Cộng	264.254.528.926	275.152.350.841

10. SỐ LIỆU SO SÁNH

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Trích):

	<u>Năm 2023 VND (Được báo cáo lại)</u>	<u>Năm 2023 VND (Đã được báo cáo trước đây)</u>
Các khoản dự phòng	470.412.848	7.356.052.140
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	(5.179.848.207)	(12.065.487.499)

Việc báo cáo lại các thông tin so sánh nêu trên là do Công ty trình bày lại khoản mục trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định để đảm bảo tính phù hợp của số liệu so sánh và bản chất của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Ban Tổng Giám đốc tin rằng, việc trình bày lại sẽ cung cấp thông tin hữu ích hơn cho người đọc.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

11. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có vấn đề hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 31/12/2024 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Công ty trong những năm tài chính sắp tới.



Nguyễn Ngọc Tuấn
Tổng Giám đốc

Vũ Thị Quỳnh Trang
Kế toán trưởng

Nguyễn Cảnh Thìn
Người lập

Đồng Nai, ngày 12 tháng 03 năm 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI

Đồng Nai, ngày 27 tháng 03 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT





1B-D3, Khu phố Bình Dương, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam



02513.832.225



02513.831.259



www.dongnai-port.com